



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 38/2025
Từ 06/10 - 10/10/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

PHÁT BIỂU CỦA TỔNG BÍ THƯ TÔ LÂM TẠI PHIÊN BẾ MẠC HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 13 KHÓA XIII

Sáng ngày 08/10, Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã bế mạc, hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra. Tổng Bí thư Tô Lâm đã có bài phát biểu quan trọng tại phiên bế mạc Hội nghị. Bản tin Cải cách hành chính trân trọng giới thiệu toàn văn phát biểu của Tổng Bí thư Tô Lâm.



Tổng Bí thư Tô Lâm phát biểu Bế mạc Hội nghị lần thứ 13, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII. (Ảnh VGP/Nhật Bắc)

Thưa các đồng chí Ủy viên Bộ Chính Trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng

Thưa các đồng chí Đại biểu tham dự Hội nghị,

Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra. Từng vấn đề được chuẩn bị công phu, thảo luận thấu đáo, quyết nghị với sự thống nhất cao, trong đó có nhiều nội dung “xương sống” liên quan trực tiếp đến sự thành công của Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đến mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, đến nâng cao đời sống thực của nhân dân.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Giữa hai kỳ Hội nghị, Bộ Chính trị đã làm việc rất khẩn trương, quyết liệt, tiến hành 10 phiên họp, cho ý kiến 88 vấn đề và ban hành 16 Kết luận để kịp định hướng, thể chế hóa các nội dung Hội nghị Trung ương 12 và Nghị quyết Đại hội XIII ở giai đoạn “*tăng tốc*”, “*về đích*”. Trọng tâm là chuẩn bị Đại hội Đại biểu Đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, trong đó ưu tiên nội dung Dự thảo các Văn kiện và chuẩn bị Nhân sự; chuẩn bị cho bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031; Đổi mới công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ; Ban hành khung tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; đánh giá định kỳ hằng quý về đội ngũ cán bộ, về chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng trong toàn đảng; Thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, chăm lo đời sống nhân dân; Tháo gỡ vướng mắc về thể chế, hoàn thiện chính quyền địa phương hai cấp và tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy ba cấp trong hệ thống chính trị, xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn, phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị; Đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Củng cố quốc phòng, an ninh; Chủ động đối ngoại, hội nhập; làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền.

Hội nghị Trung ương 13 lần này đã thảo luận thẳng thắn, khoa học và thống nhất cao nhiều chủ trương, quyết sách quan trọng. Có thể khái quát về 4 kết quả chính:

Thứ nhất, Ban Chấp hành Trung ương thông qua các Văn kiện trình Đại hội XIV của Đảng; thống nhất giới thiệu nhân sự Ban Chấp hành Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIV; Cho ý kiến về thời gian, nội dung, chương trình, quy chế làm việc, quy chế bầu cử của Đại hội XIV với phương châm đảm bảo đúng điều lệ, đổi mới, khoa học, hiệu quả, thiết thực. Đặc biệt nội dung các Văn kiện thiết kế theo hướng ngắn gọn, thực chất, định hướng rõ đột phá thể chế - hạ tầng - nhân lực, chuyển đổi số và xanh, liên kết vùng, phát triển đất nước theo hướng tự chủ, bền vững.

Thứ hai, thông qua kết luận về Báo cáo thực hiện kế hoạch kinh tế-xã hội năm 2025; Quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu còn lại của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025; Chuẩn bị cơ sở cho kế hoạch kinh tế-xã hội năm 2026 và tài chính - ngân sách 2026 - 2030 theo tinh thần ổn định vĩ mô, an toàn nợ công, ưu tiên đầu tư phát triển và bảo đảm an sinh.

Thứ ba, xác định rõ các điểm nghẽn thể chế cần tháo gỡ ngay trong thẩm quyền của Trung ương; Thống nhất cơ chế theo dõi - kiểm tra - đánh giá định kỳ, công khai trách nhiệm người đứng đầu, khuyến khích người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

Thứ tư, thống nhất các định hướng lớn, phương pháp tổ chức thực hiện kết luận của Hội nghị Trung ương 13 và Kết luận của Bộ Chính trị thời gian qua; Xác lập nguyên tắc điều hành “*Kỷ cương đi trước - Nguồn lực đi cùng - Kết quả là thước đo*”.

Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định một số vấn đề về công tác các bộ theo thẩm quyền.

Tinh thần xuyên suốt Hội nghị lần này là lấy kết quả làm thước đo, lấy Nhân dân làm trung tâm, lấy kỷ cương làm nền tảng, lấy đổi mới sáng tạo làm động lực. Qua thảo luận thẳng thắn, dân chủ và trách nhiệm, Ban Chấp hành Trung ương thống nhất 9 định hướng lớn sau đây.

Thứ nhất, chuẩn bị thật tốt cho Đại hội XIV của Đảng: (i) Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện đề nội dung các Văn kiện cô đọng, sâu sắc, thể hiện tầm nhìn chiến lược, khẳng định ba đột phá chiến lược trong điều kiện mới (thể chế-hạ tầng-nhân lực), làm rõ chuyển đổi số-chuyển đổi

xanh, liên kết vùng-đô thị thông minh, chú trọng kinh tế biển, kinh tế văn hóa; quan trọng là lượng hóa chỉ tiêu, rõ lộ trình thực thi. (ii) Nhân sự phải bảo đảm phẩm chất-năng lực-uy tín-liêm chính-hiệu quả, kiên quyết không để lọt người chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, không có chí tiến thủ, dĩ hòa vi quý; đề cao nêu gương người đứng đầu, trọng dụng thực tài, bố trí đúng người, đúng việc, đúng lúc.

Thứ hai, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu còn lại của Nghị quyết Đại hội XIII, Nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội năm 2025, Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Tiếp tục giữ vững ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, tạo dư địa cho đầu tư - tiêu dùng - xuất khẩu; Đẩy nhanh giải ngân đầu tư công “*đúng - trúng - nhanh - hiệu quả*”; Cải thiện mạnh môi trường kinh doanh, giảm chi phí tuân thủ, triển khai dịch vụ công một cửa - một lần khai trên nền dữ liệu liên thông.

Thứ ba, tích cực chuẩn bị cho kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV và chuẩn bị chu đáo cho bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031. Rà soát khung pháp lý, quy trình; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, minh bạch; chủ động phương án nhân sự và tổ chức, để cuộc bầu cử thực sự là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, củng cố niềm tin của Nhân dân.

Thứ tư, hoàn thiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy ba cấp trong toàn hệ thống. Trọng tâm là số hóa quy trình, đơn giản hóa thủ tục, mở rộng phân cấp-phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình, đo bằng mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời khẩn trương hoàn thiện đề án tiêu chuẩn - phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị theo hướng tổng thể, liên thông, khả thi, tạo không gian phát triển mới cho cấp cơ sở, để chính quyền cơ sở không chỉ là nơi thực thi nhiệm vụ, phục vụ nhân dân mà còn là nguồn sáng tạo vô tận trong phát triển đất nước.

Thứ năm, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế trong thẩm quyền của Trung ương, tập trung vào các lĩnh vực đất đai - đầu tư - xây dựng - môi trường - năng lượng; Lành mạnh hóa thị trường trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản, củng cố kỷ luật và niềm tin thị trường; Khuyến khích đối tác công tư, đổi mới công nghệ, khơi thông nguồn lực xã hội, tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế Nhà nước, thúc đẩy vai trò kinh tế tư nhân trong phát triển đất nước.

Thứ sáu, đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với tinh thần “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ*”, tăng tốc thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án, vụ việc thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi; đồng thời bảo vệ người dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung, siết chặt kỷ luật, kỷ cương Đảng, để chống mạnh mẽ hơn và xây bền vững hơn.

Thứ bảy, giữ vững quốc phòng, an ninh; chủ động, hiệu quả trong đối ngoại và hội nhập: kiên định lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo đảm toàn vẹn lãnh thổ, độc lập, chủ quyền; Chủ động thích ứng với chính sách thương mại mới của các đối tác lớn; đa dạng hóa thị trường - sản phẩm - chuỗi cung ứng; duy trì môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển.

Thứ tám, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, định hướng, lan tỏa thông tin để tăng cường niềm tin xã hội vào công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước; Tập trung tuyên truyền về những chủ trương, đường lối, biện pháp, cách làm mới, gương người tốt, việc tốt. Triển khai đồng bộ tuyên truyền về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và công tác chuẩn bị Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Thứ chín, kiên định triển khai nghiêm túc, đồng bộ các kết luận của Hội nghị Trung ương 13, của Bộ Chính trị trong thời gian từ sau Hội nghị Trung ương 12 đến nay và những kết luận sẽ ban hành sắp tới. Mọi nhiệm vụ đều phải rõ mục tiêu, rõ lộ trình, rõ nguồn lực, rõ trách nhiệm, rõ kiểm tra; báo cáo đúng hạn; công khai tiến độ và kết quả để Nhân dân giám sát.

Thưa các đồng chí,

Muốn chuyển chủ trương lớn thành kết quả cụ thể, chúng ta cần hành động kiên quyết, minh bạch, nhất quán. Tôi đề nghị quán triệt *ba trọng tâm - ba công khai - một thước đo*:

Ba trọng tâm: (i) Thẻ chế hóa nhanh nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; (ii) Tổ chức thực thi quyết liệt theo tiến độ tuần, tháng, quý; (iii) Kiểm tra, giám sát thường xuyên, kịp thời tháo gỡ vướng mắc.

Ba công khai: Công khai tiến độ, công khai trách nhiệm, công khai kết quả để xã hội cùng giám sát, cùng đồng hành.

Một thước đo: Mức sống và niềm tin của Nhân dân. Cụ thể là, dịch vụ công tốt hơn, cơ hội việc làm và kinh doanh rộng hơn, chi phí thời gian và thủ tục ít hơn; xã hội yên bình hơn, người dân ấm no, hạnh phúc hơn.

Đối với cấp ủy, chính quyền địa phương, nhất là cấp tỉnh, thành: đề nghị tập trung tạo chuyển biến thực chất: (i) Từ “*quy trình*” sang “*kết quả*”, mỗi nhiệm vụ đều phải có sản phẩm đầu ra, có địa chỉ chịu trách nhiệm, có mốc hoàn thành rõ ràng. (ii) Từ “*mạnh từng cơ sở, từng địa phương*” sang “*mạnh theo vùng*”; hoàn thiện quy hoạch, kết nối hạ tầng giao thông - số - năng lượng, hình thành cụm động lực, tận dụng kinh tế đô thị. (iii) Chuyển từ “*chăm lo*” sang “*chăm lo thiết thực*”: an sinh, y tế, giáo dục phải đến đúng người, đúng nhu cầu, đúng thời điểm; nhà ở công nhân, dịch vụ công được nâng cấp; không để ai bị bỏ lại phía sau. Phân đầu để mỗi cá nhân, mỗi gia đình đều được chăm lo chu đáo cả về tinh thần và vật chất.

Chúng ta hoàn thành chương trình Hội nghị 13 với khí thế mới, niềm tin mới và trách nhiệm mới. Thuận lợi rất lớn đang mở ra: kết quả năm 2025 tích cực, mô hình chính quyền 3 cấp vận hành thông suốt, không gian phát triển sau sắp xếp đang bổ trợ lẫn nhau, bảy nghị quyết chiến lược của Bộ Chính trị đang mở đường. Đồng thời, thách thức cũng không hề nhỏ: cạnh tranh chiến lược, thay đổi chính sách quốc tế, biến đổi khí hậu và yêu cầu chuyển đổi số và xanh. Bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng sẽ giúp chúng ta vượt qua thách thức, nắm bắt thời cơ, để đất nước phát triển từng ngày.

Tôi đề nghị mỗi đồng chí Ủy viên Trung ương tiếp tục nêu gương, “*nói ít - làm nhiều - quyết liệt - hiệu quả*”; kiên quyết tránh hình thức, tránh giáo điều, tránh đùn đẩy. Hãy cùng nhau giữ vững kỷ cương, khơi thông nguồn lực, đổi mới sáng tạo, tăng tốc thực thi để tạo đột phá ngay từ những tháng cuối năm 2025 và tạo đà vững chắc bước vào năm 2026 và những năm tiếp theo.

Thay mặt Bộ Chính trị, Ban Bí thư, tôi trân trọng cảm ơn các đồng chí Ủy viên Trung ương, các cơ quan giúp việc, đội ngũ phục vụ, phóng viên các cơ quan thông tấn, báo chí... đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, góp phần vào thành công chung của Hội nghị.

Với niềm tin son sắt và quyết tâm cao, tôi tuyên bố Bế mạc Hội nghị lần thứ 13, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Đề nghị các đồng chí khấn trương tổ chức thực hiện

các kết luận của Hội nghị; chuẩn bị thật tốt cho Hội nghị Trung ương 14 và đặc biệt là Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng.

Trước tình hình diễn biến rất phức tạp của thời tiết vừa qua, tôi xin chia sẻ những mất mát về người, sức khỏe và tài sản của nhân dân ở những vùng ảnh hưởng bão lụt và biểu dương Chính phủ, các cơ quan, các địa phương, lực lượng quân đội, công an, thanh niên, các tổ chức cứu trợ đã nỗ lực, hy sinh không quản ngại nguy hiểm, cứu dân, bảo vệ tài sản nhà nước, nhân dân, kịp thời khắc phục những khó khăn ở các địa phương vừa qua.

Đề nghị các đồng chí Ủy viên Trung ương, nhất là lãnh đạo các địa phương, khẩn trương tập trung chỉ đạo công tác phòng, chống và khắc phục hậu quả bão, lũ, sạt lở, ngập úng đang diễn ra nghiêm trọng ở nhiều nơi, nhất là sau bão số 10 và 11. Cần huy động toàn bộ hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và nhân dân để bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, không để ai bị đói, không có chỗ ở, không được chăm sóc y tế; tập trung khắc phục khó khăn để học sinh có thể đi học trong thời gian sớm nhất. Đồng thời chủ động chuẩn bị các phương án ứng phó với diễn biến thời tiết được dự báo còn rất phức tạp, khắc nghiệt có thể xảy ra.

Nguồn: *nhandan.vn*

THỦ TƯỚNG CHỦ TRÌ CUỘC HỌP VỀ SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Chiều ngày 06/10, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì họp Ban Chỉ đạo của Chính phủ về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các bộ, ngành, địa phương theo Công văn số 59-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW.

Thực hiện Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ đã ban hành Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước.

Theo đó, ở Trung ương tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy trong các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, nhất là các đơn vị cấp vụ, cục trực thuộc bộ, ngành, bảo đảm không trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; thực hiện nghiêm chủ trương không thành lập phòng trong vụ trực thuộc bộ, ngành.

Ở địa phương, rà soát, khẩn trương ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị, tổ chức cấp tỉnh, cấp xã, nhất là các cơ quan, đơn vị, tổ chức sau hợp nhất, sáp nhập theo mô hình mới; đề xuất, điều chỉnh hợp lý nếu cần thiết bảo đảm không chồng chéo, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất phương án sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong của các ban, sở, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

Sau khi nghe báo cáo và ý kiến, kết luận cuộc họp, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, việc thực hiện Văn bản số 59-CV/BCĐ ngày 12/9/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương là sự tiếp nối của việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Nghị quyết số 19-NQ/TW về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; với mục tiêu là làm cho bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao tính tự chủ, nâng cao chất lượng lao động, tăng chất lượng dịch vụ công, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp, giảm chi ngân sách Nhà nước, đồng thời tăng mức hưởng thụ và sự tham gia của nhân dân.

Đánh giá cao tinh thần khẩn trương của các bộ, ngành, địa phương, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, làm rõ cơ sở chính trị của việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập tại các Nghị quyết liên quan mà Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành như Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, cùng các Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị vừa ban hành trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân và Công văn số 59-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương, để có phương án tối ưu nhất có thể.

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu Bộ Nội vụ căn cứ Văn bản số 59-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương và Kế hoạch số 130/KH-BCĐTKNQ18 Ban Chỉ đạo của Chính phủ, hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.

Thủ tướng Phạm Minh Chính nhấn mạnh, với hai lĩnh vực giáo dục, y tế đang có nhiều đơn vị sự nghiệp công lập, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế và nhất là các địa phương cần rà soát, đánh giá tổng thể hoạt động của các đơn vị trong thời gian qua, phân tích những mặt làm tốt, chưa tốt, rà soát xem việc sắp xếp đã đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật chưa.

Đặc biệt, Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu phải bám sát vào tình hình thực tiễn của địa phương để đề xuất bố trí các đơn vị sự nghiệp công lập trong 2 lĩnh vực này một cách hợp lý nhất, trên tinh thần làm thế nào để tốt nhất cho nhân dân, đời sống của người dân được nâng lên, mục tiêu cao nhất là đảm bảo chăm sóc sức khỏe của nhân dân, đảm bảo học sinh được đi học. Thủ tướng nhấn mạnh các mục tiêu quan trọng của việc sắp xếp là giảm đầu mối, tăng quy mô; nâng cao dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp; giảm chi tiêu, đầu tư của nhà nước và thúc đẩy sự lớn mạnh của các đơn vị sự nghiệp công, tăng cường sự hưởng thụ của người dân.

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu các bộ, ngành xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, tiêu chuẩn và giao cho địa phương căn cứ vào đó cùng điều kiện thực tế tại địa phương mình để đề xuất việc bố trí, sắp xếp. Nếu thực tiễn phát sinh, các văn bản của Đảng, luật pháp của Nhà nước chưa bao phủ hết thì báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi; đồng thời phải quán triệt tinh thần là không lấy ví dụ từ 1, 2 xã để khái quát cho cả nước.

Nguồn: baochinhphu.vn

THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHO CÁC DỰ ÁN TỒN ĐỘNG, KÉO DÀI

Tối ngày 06/10, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc làm việc của Thường trực Chính phủ với các bộ, ngành, địa phương về tình hình tháo gỡ, khó khăn vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài theo Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Quốc hội và các Nghị định của Chính phủ.

Theo các báo cáo, ý kiến tại cuộc họp, qua rà soát hiện nay, cả nước có nhiều dự án tồn đọng, kéo dài nhiều năm, với giá trị, nguồn lực rất lớn của xã hội đang bị lãng phí. Các dự án tồn đọng, các vướng mắc về pháp lý liên quan quản lý, sử dụng đất đai, quy hoạch... Trong đó, có những dự án được xác định có sai phạm, có dự án có dấu hiệu sai phạm và nhiều dự án vướng mắc về quy trình, thủ tục. Các dự án tồn đọng thuộc thẩm quyền giải quyết của cả Trung ương, nhưng chủ yếu thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương.

Bộ Chính trị có Kết luận số 77-KL/TW về phương án tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án, đất đai trong các kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại một số tỉnh, thành phố; Quốc hội có Nghị quyết số 170/2024/QH15, Chính phủ có các Nghị định số 76/2025/NĐ-CP và Nghị định số 91/2025/NĐ-CP để thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị tại Kết luận số 77-KL/TW. Chính phủ cũng thành lập Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng.

Tại cuộc họp, Thường trực Chính phủ và lãnh đạo các bộ, ngành, địa phương đã rà soát việc thực hiện thí điểm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai theo các Kết luận, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ tại 5 địa phương là Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hoà và Tây Ninh.

Đặc biệt, các đại biểu đã nêu một số tồn tại cần được khắc phục và bày tỏ cam kết sẽ khẩn trương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai để đưa các nguồn lực này vào phát triển; đồng thời có cơ sở để đề xuất Bộ Chính trị cho phép mở rộng thực hiện trên phạm vi cả nước.

Kết luận cuộc làm việc, khẳng định tính đúng đắn, phù hợp với tình hình của Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 170/2024/QH15 của Quốc hội, cũng như các Nghị định số 76/2025/NĐ-CP và Nghị định số 91/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đánh giá cao các bộ, ngành, địa phương đã vào cuộc quyết liệt trong tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án, có địa phương đã hoàn thành với 50 - 70% dự án. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện, đặc biệt công tác tổng hợp, báo cáo tình hình chưa đạt yêu cầu, nhất là báo cáo chưa đầy đủ, chưa bám sát phạm vi thực hiện theo Kết luận của Bộ Chính trị.

Do đó, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, đặc biệt là 5 địa phương Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hoà và Tây Ninh rà soát lại các dự án tồn đọng, kéo dài đã có kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án trong phạm vi Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị, hoàn thành trước 15/10/2025. Trong đó, tổng hợp báo cáo rõ những dự án nào đã được xử lý, dự án nào đang xử lý, dự án nào còn vướng mắc.

Cùng với đó, rà soát các dự án tồn đọng, kéo dài khác và xác định rõ dự án nào, thuộc thẩm quyền của cấp, ngành nào thì cấp ngành đó phải giải quyết; đối với các dự án tương tự các dự án được Bộ Chính trị, Quốc hội cho phép xử lý, nhưng ngoài phạm vi của Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị thì tổng hợp, báo cáo đề xuất Bộ Chính trị cho phép mở rộng thực hiện trên phạm vi cả nước.

Nguồn: baohinhphu.vn

TẬP TRUNG CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HOÁ, THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG PHỤ THUỘC ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH

Ngày 04/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 187/CĐ-TTg về kiểm soát chặt chẽ, tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

Thời gian qua, thực hiện chỉ đạo của Bộ Chính trị, của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh để tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của 14 bộ, cơ quan ngang bộ; theo đó, dự kiến cắt giảm, đơn giản hóa 2.051/4.888 thủ tục hành chính, đạt tỷ lệ 42%, cắt giảm 2.263/6.974 điều kiện kinh doanh, đạt tỷ lệ 32%; dự kiến sửa đổi, bổ sung 466 văn bản quy phạm pháp luật.

Đối với địa phương, hiện có 25/34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến với thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt tỷ lệ trên 90%, trong đó có 04 địa phương đã đạt 100%; 34/34 địa phương đã công bố danh mục thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn.

Tuy nhiên, theo báo cáo của các bộ, địa phương và tổng hợp dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, hiện có tổng số 668 thủ tục hành chính đặc thù của địa phương, trong đó có một số địa phương có số lượng thủ tục hành chính đặc thù tăng lên; tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được cung cấp trực tuyến của các bộ nhìn chung còn thấp so với mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025, trong đó 08 bộ đạt tỷ lệ dưới 50%; 03 địa phương có tỷ lệ tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp mới đạt dưới 70%; danh mục thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính của các tỉnh hầu hết mới đạt tỷ lệ khoảng từ 50% đến 95% thủ tục hành chính đang được cung cấp, trong đó có địa phương mới đạt dưới 10%. Bên cạnh đó, cộng đồng doanh nghiệp tiếp tục phản ánh vẫn còn một số quy định thủ tục hành chính rườm rà, điều kiện kinh doanh không cần thiết, kéo dài thời gian gia nhập thị trường...

Cắt giảm tối đa các điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính

1. Để cắt giảm tối đa các điều kiện kinh doanh và thủ tục hành chính, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả, quyết liệt các công việc sau:

(1) Kiểm soát chặt chẽ và thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá điều kiện kinh doanh tại các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu quả việc tham vấn đối tượng chịu tác động đối với quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, nhất là các thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh tác động đến kinh tế tư nhân, liên quan trực tiếp đến doanh nghiệp, hộ kinh doanh; nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ và công khai việc tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh.

(2) Chỉ đạo Văn phòng Bộ, Tổ chức pháp chế thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, Văn phòng Ủy ban nhân dân, Trung tâm Phục vụ hành chính công, Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tập trung nâng cao chất lượng việc cho ý kiến, thẩm định đối với quy định thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành.

(3) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thực thi nghiêm túc, chất lượng, đúng thời hạn các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh đã được phê duyệt; đồng thời, chủ động cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong năm 2025 bảo đảm cắt giảm tối đa điều kiện kinh doanh, giảm tiền kiểm, tăng hậu kiểm, cắt giảm ít nhất 30% thời gian thực hiện thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

(4) Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính để đội ngũ cán bộ, công chức và doanh nghiệp, nhân dân biết, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

(5) Theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện thủ tục hành chính sau khi ban hành; kịp thời phát hiện để sửa đổi, bổ sung những quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp, làm cản trở sự phát triển của doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

b) Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ

Bộ trưởng Bộ Tư pháp tập trung nâng cao chất lượng thẩm định quy định về thủ tục hành chính tại các đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ tổ chức thẩm tra, có ý kiến độc lập về quy định thủ tục hành chính tại các đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; bảo đảm chỉ ban hành mới và duy trì thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, với chi phí tuân thủ thấp nhất.

c) Bộ trưởng Bộ Tài chính

Khẩn trương nghiên cứu, cải cách thủ tục cấp phép theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và triển khai trực tuyến, rút ngắn thời gian gia nhập thị trường; nói lỏng rào cản về danh mục hạn chế đầu tư; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tháo gỡ ngay các khó khăn, vướng mắc doanh nghiệp gặp phải do quy định thủ tục hành

chính và thực hiện từ phía các cơ quan nhà nước, nhất là các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư, gia nhập thị trường...; báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vượt thẩm quyền, hoàn thành trong tháng 12/2025.

Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

2. Để thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

a) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo rà soát, triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, bảo đảm thông suốt, liền mạch, hiệu quả, minh bạch, giảm tối đa giấy tờ, hoàn thành trong năm 2025.

b) Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ

(1) Tập trung hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành và đưa vào vận hành, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia (như đất đai, hộ tịch, xây dựng...) đáp ứng yêu cầu dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, kết nối, chia sẻ dữ liệu đầy đủ theo thời gian thực với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình dựa trên dữ liệu.

(2) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo đúng mục tiêu, yêu cầu tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, nhất là các thủ tục hành chính cho doanh nghiệp và thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, cấp xã.

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

(1) Công khai kịp thời, đầy đủ danh mục và tổ chức thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh, giúp người dân thuận lợi lựa chọn nộp hồ sơ thủ tục hành chính phù hợp với nơi cư trú, sinh sống, học tập, làm việc. Tổ chức thực hiện hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, thông suốt, tránh xảy ra ách tắc cục bộ, hoàn thành mục tiêu 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh trong năm 2025.

(2) Hoàn thành việc chuyển dịch dữ liệu từ các Hệ thống thông tin của các tỉnh trước sáp nhập sang Hệ thống thông tin hợp nhất, dùng chung sau sáp nhập để phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp; rà soát, bố trí đủ kinh phí, nhân lực, bảo đảm các điều kiện về trang thiết bị và hạ tầng mạng tại cấp xã phù hợp với quy mô, số lượng giao dịch thực tế, trong đó trước mắt các xã có số lượng giao dịch trung bình dưới 20 hồ sơ/ngày không bắt buộc phải trang bị máy lấy số, màn hình hiển thị, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, tạo tiền đề để vận hành đồng bộ, hiệu quả Trung tâm Phục vụ hành chính công, hoàn thành trước ngày 15/10/2025.

3. Văn phòng Chính phủ theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền.

Đây là nhiệm vụ rất quan trọng, cấp bách, cần khẩn trương tập trung hoàn thành. Thủ tướng Chính phủ đề nghị các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Bí thư Tỉnh ủy, Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dành thời gian quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc hoàn thành các nhiệm vụ nêu trên, bảo đảm công tác cải cách thủ tục hành chính và việc giải quyết các công việc, thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả..

Nguồn: [baohinhphu.vn](#)

TRIỂN KHAI CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Ngày 03/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 303/NQ-CP về giải pháp thực hiện hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Theo đó, Chính phủ thống nhất đánh giá: Sau 3 tháng triển khai vận hành chính quyền địa phương 2 cấp đã cơ bản đáp ứng các mục tiêu đề ra và đạt được kết quả tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn. Ghi nhận và đánh giá cao các bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực, tích cực trong việc triển khai các nhiệm vụ để phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp.

Tuy nhiên, còn nhiều vấn đề cần phải nhận diện đầy đủ, cụ thể và có các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương; tinh thần là không cầu toàn, không nóng vội nhất là trong điều kiện chuyển từ tư duy quản lý sang kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân đòi hỏi phải có thời gian, nhưng việc triển khai cần quyết liệt và hiệu quả, kết quả đạt được phải cụ thể, chuyển biến tích cực, rõ nét sau từng tuần, tháng, quý, năm. Các bộ, cơ quan ngang bộ nâng cao trách nhiệm tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc của địa phương, tạo điều kiện tối đa cho chính quyền địa phương hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và phải tăng cường kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các địa phương.

Để tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ mà Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã giao, bảo đảm tổ chức bộ máy của địa phương hoạt động hiệu quả, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; đồng thời, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội mạnh mẽ, cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1- Các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ Kết luận số 195-KL/TW ngày 26 tháng 9 năm 2025 và các văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, rà soát các nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý được giao tập trung triển khai ngay các công việc đang thực hiện nhưng chưa hoàn thành, các công việc chưa thực hiện để khắc phục ngay tình trạng tồn đọng, bỏ sót nhiệm vụ, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền những nhiệm vụ, công việc đã hoàn thành.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan khẩn trương rà soát toàn bộ các văn bản quy phạm pháp luật để ban hành, sửa đổi, bổ sung ngay, bảo đảm khắc phục tình

trạng mâu thuẫn, chồng chéo, chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là trong các lĩnh vực: Tài chính, khoa học công nghệ, nội vụ, tư pháp, nông nghiệp và môi trường, xây dựng, giáo dục và đào tạo, đặc biệt là hạ tầng số và nâng cao năng lực cán bộ, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ.

Trên cơ sở kết quả rà soát của các địa phương về tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, giao các bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời sửa đổi, bổ sung bảo đảm thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Các đồng chí Bộ trưởng cần trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nắm tình hình và tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

Hoàn thành việc chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP chậm nhất trước ngày 10/10/2025; bảo đảm nguồn lực tài chính, nhân lực và cơ sở vật chất cho việc sắp xếp bộ máy, chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng nghỉ việc, nghỉ hưu trước tuổi theo đúng quy định; báo cáo kết quả chi trả chế độ, chính sách về Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (qua Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính) chậm nhất trước ngày 10/10/2025 để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền. Nếu có vướng mắc về pháp lý, chính sách thì báo cáo ngay cho Chính phủ (qua Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính) trước ngày 05/10/2025.

2- Bộ Nội vụ trực tiếp đôn đốc kiểm tra các địa phương trong việc thực hiện tăng cường cán bộ, công chức cấp tỉnh về cấp xã; chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổng rà soát, đánh giá, phân loại gắn với cơ cấu lại đội ngũ và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp để cho nghỉ theo chế độ những cán bộ, công chức không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã, giải quyết tình trạng nơi thừa, nơi thiếu, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; tổng hợp, xem xét kết quả thực hiện trước ngày 15/10/2025; xây dựng Đề cương báo cáo hướng dẫn để các bộ, cơ quan ngang bộ báo cáo định kỳ và gửi Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ vào 15 giờ Thứ hai hàng tuần để Bộ Nội vụ tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước 15 giờ Thứ ba hàng tuần; phối hợp với Bộ Tài chính đôn đốc các bộ, ban, ngành, địa phương hoàn thành việc chi trả chế độ, chính sách theo Nghị định sửa đổi Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP trước ngày 10/10/2025.

3- Bộ Tài chính khẩn trương hướng dẫn địa phương thực hiện ngay việc bố trí kế toán trưởng của các cơ quan, tổ chức, không để kéo dài tình trạng thiếu kế toán trưởng; đăng ký mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước của cơ quan, đơn vị để thực hiện chi trả lương, chi thực hiện nhiệm vụ, giải quyết chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, hoàn thành trước ngày 10/10/2025; kiểm tra, hướng dẫn việc sắp xếp trụ sở làm việc, tài sản công, tránh thất thoát, lãng phí, báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp để xử lý tài sản công hiệu quả; trang bị xe ô tô cho các xã, phường, đặc khu còn thiếu (điều chuyển hoặc mua mới theo quy định); hoàn thành các phương án sắp xếp theo thẩm quyền trước ngày 30/10/2025, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Chính phủ (qua Bộ Tài chính, Văn phòng Chính phủ) trước ngày 30/10/2025.

4- Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Quyết định thành lập Tổ công tác do Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ

theo lĩnh vực phụ trách và Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đứng đầu để kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư công và việc thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 05/10/2025.

5- Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Nội vụ theo dõi, đôn đốc các bộ, ngành trong công tác hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

6- Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm hoàn thiện hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính; khắc phục tình trạng thiếu thống nhất về thông tin báo cáo, thực hiện báo cáo theo thời gian thực về tình hình hoạt động chính quyền địa phương 2 cấp; hoàn thành trước ngày 05/10/2025.

7- Bộ Xây dựng rà soát, sửa đổi các quy định quy phạm pháp luật theo hướng đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương quản lý hoạt động xây dựng, thực hiện cấp phép xây dựng; tăng cường công tác xây dựng thể chế, chính sách, ban hành các tiêu chuẩn kỹ thuật, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật trong ngành, lĩnh vực.

8- Văn phòng Chính phủ xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Công điện về kiểm soát chặt chẽ việc cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, tạo điều kiện thuận lợi, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân, hoàn thành trước ngày 05/10/2025.

Phuong Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHỈ ĐẠO QUYẾT LIỆT CÁC GIẢI PHÁP TĂNG NGUỒN CUNG, GIẢM GIÁ NHÀ Ở, BẤT ĐỘNG SẢN

Ngày 07/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 190/CĐ-TTg về việc quyết liệt thực hiện các giải pháp để tăng nguồn cung, giảm giá nhà ở, bất động sản, ổn định thị trường.

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều chỉ đạo quyết liệt, nhiều giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án bất động sản, kiểm soát và ổn định thị trường bất động sản; tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện quản lý, sử dụng đất, định giá đất; kịp thời chấn chỉnh công tác đấu giá quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, tại một số khu vực, địa phương giá bất động sản, nhà ở liên tục tăng cao, vượt xa so với khả năng đáp ứng tài chính của người dân, nguyên nhân một phần do thiếu thông tin về nhà ở, thị trường bất động sản, tình trạng “đẩy giá”, “tạo giá ảo”, thiếu nguồn cung nhà ở thương mại có giá phù hợp với người dân, số lượng các dự án nhà ở xã hội đang trong quá trình triển khai quyết liệt nhưng chưa đủ đáp ứng nhu cầu của người dân...

Thúc đẩy các dự án đầu tư, tăng nguồn cung sản phẩm nhà ở, bất động sản

Để kịp thời thúc đẩy các dự án đầu tư, tăng nguồn cung sản phẩm nhà ở, bất động sản, tăng cường kiểm soát, chấn chỉnh, xử lý kịp thời việc thao túng, đẩy giá và đầu cơ bất động sản, ổn định thị trường, bảo đảm quyền có nhà ở, chỗ ở của người dân, trên cơ sở Phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản ngày 22/9/2025 và chuẩn bị nội dung Phiên họp thứ hai về “Phát triển đột phá nhà ở xã hội” dự kiến vào Thứ Bảy ngày 11/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tín dụng, thuế bảo đảm đồng bộ, thống nhất; tiếp tục cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tăng cường phân cấp phân quyền hơn nữa; nghiên cứu, điều chỉnh quy định về tiền sử dụng đất hợp lý, không để là nguyên nhân tăng giá bất động sản, nhà ở và đất đai vượt xa so với thu nhập của người dân.

b) Khẩn trương nghiên cứu, xây dựng và ban hành các cơ chế có tính đột phá, thông thoáng, thuận lợi nhằm thu hút các nguồn lực cho thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh, công khai, minh bạch, đặc biệt là đẩy mạnh phát triển các phân khúc nhà ở có giá phù hợp với thu nhập trung bình của người dân để nâng cao đời sống tinh thần, vật chất của người dân.

c) Tập trung, quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội để hoàn thành vượt chỉ tiêu 100.000 căn nhà ở xã hội trong năm 2025 đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

d) Tăng cường quản lý thị trường bất động sản, hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; tiếp tục theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường để kịp thời ban hành các giải pháp, cơ chế quản lý thị trường bất động sản phát triển theo hướng ổn định, an toàn, lành mạnh, bền vững.

đ) Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao tại văn bản số 9557/VPCP-CN ngày 06/10/2025, văn bản số 9631/VPCP-CN ngày 07/10/2025 của Văn phòng Chính phủ để chuẩn bị cho Phiên họp thứ hai Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản về Phát triển đột phá nhà ở xã hội.

Khẩn trương xây dựng chính sách thuê và thuê mua nhà cho các đối tượng thu nhập thấp

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Xây dựng chủ trì nghiên cứu, rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về nhà ở, kinh doanh bất động sản, quy hoạch đô thị và nông thôn, xây dựng để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn; trong đó nghiên cứu, đề xuất giải pháp kiểm soát giá để vừa bảo đảm thực hiện theo quy luật thị trường, vừa có sự quản lý của nhà nước và bảo đảm quyền có nhà ở, chỗ ở của Nhân dân, nghiên cứu các giải pháp cụ thể đột phá về phát triển nhà ở xã hội; khẩn trương xây dựng chính sách thuê và thuê mua nhà cho các đối tượng thu nhập thấp.

Đồng thời, khẩn trương báo cáo kết quả 05 Tổ Công tác đi kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án bất động sản và nhà ở trên cả nước, đặc biệt là các dự án nhà ở xã hội; hướng dẫn các địa phương xác định số lượng nhà ở xã hội hoàn thành theo đúng quy định của Luật Kinh doanh bất động sản.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan khẩn trương hoàn thiện Đề án thí điểm mô hình “Trung tâm giao dịch bất động sản và quyền sử dụng đất do Nhà nước quản lý” trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định trong tháng 10/2025.

Tăng cường hướng dẫn các địa phương kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng thuộc địa bàn quản lý, đảm bảo phản ánh đúng chi phí cấu thành giá vật liệu và phù hợp với mặt bằng giá thị trường; nghiêm cấm và xử lý nghiêm việc đầu cơ, lợi dụng chính sách của nhà nước về nguyên vật liệu thông thường để găm hàng, đẩy giá, trục lợi.

Tăng cường vai trò của nhà nước trong việc kiểm soát giá đất

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Tài chính khẩn trương báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 15/10/2025 về chính sách thuế bất động sản theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc tại văn bản số 3642/VPCP-KTTH ngày 14/08/2025.

Phối hợp với Bộ Xây dựng và các bộ liên quan nghiên cứu, thực hiện chuyển đổi số để liên thông các thủ tục từ giao dịch bất động sản, công chứng, thuế và đăng ký giao dịch đất đai trên môi trường điện tử.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực đất đai, đặc biệt là quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, xác định giá đất... để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến giá đất, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành trong tháng 10/2025, trong đó tăng cường vai trò của nhà nước trong việc kiểm soát giá đất và quy định về thu tiền sử dụng đất bảo đảm phù hợp với pháp luật đất đai, phù hợp với thực tiễn, đặc biệt là thu nhập của người dân.

Bên cạnh đó, khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, kết nối và đồng bộ với cơ sở dữ liệu về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan nhằm góp phần nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến và quản lý nhà nước về đất đai.

Bộ Quốc phòng, Bộ Công an chủ động phối hợp với các địa phương triển khai đầu tư xây dựng nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao hoàn thành nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân đến năm 2030.

Đánh giá kỹ khi cấp tín dụng cho các dự án bất động sản có giá sản phẩm ở mức cao hoặc có dấu hiệu “thối giá”, “đẩy giá”

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ động điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả, kiểm soát, kiểm tra, thanh tra hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, bao gồm tín dụng đối với các chủ đầu tư, người mua nhà tại các dự án: nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư, nhà ở thương mại có giá phù hợp với khả năng tiếp cận của người dân...; nghiên cứu, có giải pháp quản lý chặt chẽ, thẩm định, đánh giá kỹ khi cấp tín dụng đối với các dự án bất động sản có giá sản phẩm ở mức cao hoặc có dấu hiệu “thối giá”, “đẩy giá”, có phương án thường xuyên nghiêm túc theo dõi, kiểm tra các tổ chức tín dụng cho vay có tài sản bảo đảm là bất động sản cần được định giá khách quan, hợp lý, tuân thủ quy định để bảo đảm hiệu quả và an toàn tín dụng; chỉ đạo các ngân hàng tiết giảm chi phí, tăng cường chuyển đổi số, giảm thủ tục chi phí đầu vào để tiếp tục giảm lãi suất cho vay đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, kích thích tiêu dùng.

Tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan sửa đổi tiêu chuẩn điều kiện, quy trình vay vốn thuận lợi hơn và quyết liệt thúc đẩy giải ngân Chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho vay nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, nhà ở cho lực lượng vũ trang.

Đẩy mạnh triển khai có hiệu quả các gói tín dụng hỗ trợ chính sách nhà ở xã hội, chương trình cho vay ưu đãi đối với người trẻ dưới 35 tuổi để mua nhà ở thương mại lần đầu, nhà ở xã hội với lãi suất và kỳ hạn phù hợp, bảo đảm giải ngân đúng tiến độ, đúng đối tượng.

Các tỉnh rà soát tổ chức bộ máy, hợp nhất một Ban Chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo, đẩy mạnh triển khai các dự án, hoàn thành các chỉ tiêu nhà ở xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ giao đúng tiến độ, đặt mục tiêu cao nhất hoàn thành các chỉ tiêu nhà ở xã hội đã được giao để đôn đốc, triển khai thực hiện, tinh thần là “chỉ bàn làm, không bàn lùi”, chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn.

Khẩn trương rà soát tổ chức bộ máy các Ban Chỉ đạo (cấp tỉnh) về lĩnh vực nhà ở và thị trường bất động sản theo hướng sắp xếp, hợp nhất thành một Ban Chỉ đạo về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh, bảo đảm công tác điều hành đồng bộ, nhất quán từ Trung ương tới địa phương; chỉ đạo nghiên cứu phát triển mô hình nhà ở xã hội phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể tại địa phương.

Khẩn trương chỉ đạo các đơn vị liên quan rà soát, tổ chức lập, công bố thông tin dự án, vị trí khu đất được quy hoạch để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội, thực hiện công bố công khai, lựa chọn chủ đầu tư theo quy định tại Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/05/2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 155/NQ-CP ngày 01/06/2025, Nghị định số 192/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ; thực hiện nghiêm quy định về việc dành quỹ đất làm nhà lưu trú công nhân trong khu công nghiệp và 20% quỹ đất ở trong các dự án nhà ở thương mại, khu đô thị để đầu tư phát triển nhà ở xã hội theo pháp luật.

Ưu tiên quỹ đất để thực hiện các dự án nhà ở xã hội, nhà ở thương mại có giá phù hợp

Các đô thị lớn, các địa bàn trọng điểm như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Huế, Cần Thơ và các tỉnh, thành phố có nhiều khu công nghiệp... tập trung ưu tiên quỹ đất theo quy hoạch để thực hiện các dự án nhà ở xã hội, nhà ở thương mại có giá phù hợp để tăng nguồn cung sản phẩm phù hợp với thu nhập của người dân, tổng hợp tình hình, đề xuất các giải pháp đột phá để thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội, gửi Bộ Xây dựng trong ngày 10/10/2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện ngay việc cắt giảm, cải cách thủ tục hành chính; bố trí đủ số lượng công chức, bảo đảm thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ đã được phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch, đất đai, xây dựng, nhà ở, bất động sản, đầu tư,..., không để đình trệ khi giải quyết các thủ tục hành chính do thiếu nhân lực.

Khẩn trương lập quy hoạch, công khai về các dự án, các khu đô thị mới, dự án nhà ở, nhất là dự án nhà ở xã hội trên địa bàn; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động môi giới bất động sản trên địa bàn để ngăn ngừa tình trạng "tung tin đồn thổi", làm "nhiều loạn" thị trường.

Bộ Xây dựng - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về chính sách nhà ở và thị trường bất động sản chủ trì phối hợp với Văn phòng Chính phủ theo chức năng nhiệm vụ đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công điện này.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỐN NHÓM KHÓ KHĂN LỚN CẦN TẬP TRUNG KHẮC PHỤC SAU 3 THÁNG TRIỂN KHAI MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Phát biểu tại Hội nghị trực tuyến Chính phủ với các địa phương tháng 9/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, sau 3 tháng triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, Bộ Chính trị và Chính phủ đánh giá bước đầu đã có nhiều chuyển biến tích cực, tiến bộ rõ nét trên các mặt. Bên cạnh kết quả tích cực, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà thẳng thắn chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai mô hình mới.

Theo Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà, công tác quản lý xã hội được tăng cường; hiệu quả quản trị địa phương cải thiện rõ rệt; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng bước thích ứng với mô hình tổ chức mới; giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp có chuyển biến vượt bậc; phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền đã thuận lợi hơn, giúp địa phương chủ động, linh hoạt hơn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. “Kết quả đạt được là nhờ sự chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt, thường xuyên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cùng với nỗ lực, vào cuộc mạnh mẽ của các cấp chính quyền địa phương”, Bộ trưởng nhấn mạnh.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành mô hình mới, đặc biệt ở cấp xã, đang được tập trung giải quyết, tháo gỡ với tinh thần ưu tiên cao nhất.

Bốn nhóm khó khăn lớn cần tập trung khắc phục

Bên cạnh kết quả tích cực, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà thẳng thắn chỉ ra một số tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai mô hình mới.

Trước hết là về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cấp. Vừa qua, nhiều địa phương đã rất nỗ lực tăng cường đội ngũ cấp tỉnh về cho cấp xã nhưng ở nhiều địa phương, đây vẫn là khâu yếu.

“Theo tổng hợp của chúng tôi, hiện nay bình quân mỗi xã có khoảng 41 cán bộ, công chức. Tôi cho rằng số lượng như vậy là không thiếu. Số công chức cấp xã chưa đáp ứng được vị trí việc làm về chuyên môn, nghiệp vụ chỉ khoảng 5%, cũng không phải là lớn, song điều quan trọng ở đây là năng lực, trách nhiệm và sự chủ động, khả năng thích ứng với việc vận hành chính quyền địa phương 2 cấp”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ.

Thứ hai, việc thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền vẫn còn vướng mắc. Một số văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính chưa được điều chỉnh kịp thời, gây

khó khăn cho cơ sở trong quá trình triển khai. Trong khi đó, năng lực tổ chức thực hiện ở nhiều địa phương còn lúng túng, thiếu tính chủ động.

Thứ ba, hạ tầng công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính ở nhiều nơi chưa đồng bộ, chưa liên thông, chưa kết nối, còn có “điểm nghẽn”, nhất là ở các địa bàn đông dân cư.

Thứ tư, việc giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, thôi việc theo Nghị định số 178/NĐ-CP và Nghị định số 67/NĐ-CP ở một số nơi còn chậm. Hiện mới có 8/34 tỉnh, thành phố hoàn thành, trong khi 26 tỉnh vẫn chưa hoàn thành. Ở cấp trung ương, có 18/27 bộ, ngành đã hoàn tất việc này.

“Đây là một nhiệm vụ cần được quan tâm, đẩy nhanh tiến độ để bảo đảm quyền lợi chính đáng của đội ngũ”, Bộ trưởng nhấn mạnh.

Ngoài ra, một số lĩnh vực ở cấp cơ sở như khuyến nông, giải quyết thủ tục đất đai còn bộc lộ hạn chế trong tổ chức thực hiện.

Tăng cường cán bộ, công chức cấp tỉnh về hỗ trợ cấp xã

Từ thực tiễn trên, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nêu rõ một số nhiệm vụ trọng tâm trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp mà các bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai từ nay đến ngày 15/10 và trong suốt quý IV/2025.

Trước hết, bám sát chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận số 192-KL/TW, Kết luận số 195-KL/TW; Nghị quyết số 268/NQ-CP, Nghị quyết số 303/NQ-CP của Chính phủ, để quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

Các bộ, ngành và địa phương cần tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến phân cấp, phân quyền, gắn với cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt từ trung ương đến địa phương.

Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu, trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vướng mắc, các địa phương cần chủ động kiến nghị với các bộ, ngành trung ương để được tháo gỡ kịp thời, thực hiện đúng phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”.

“Đây là nội dung mà Bộ Chính trị rất quan tâm, chỉ đạo cụ thể và sát sao. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên đôn đốc. Các bộ, ngành cần tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho địa phương để thực hiện tốt việc phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền”, Bộ trưởng nhấn mạnh.

Một trong những giải pháp cấp thiết được Bộ trưởng nêu là tăng cường cán bộ, công chức cấp tỉnh về hỗ trợ cấp xã.

“Một số địa phương như Hải Phòng, Thanh Hóa, Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh đã làm rất tốt việc này, góp phần tháo gỡ những khó khăn, nâng cao hiệu quả quản trị ở cơ sở. Đây là một việc rất lớn, các đồng chí cần chú trọng và tập trung cao cho điều tiết đội ngũ cán bộ, công chức để đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ”, Bộ trưởng nói.

Cùng với đó, cần đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ thông tin, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm kết nối liên thông, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành, cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Dứt điểm việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước trong quý IV/2025

Đặc biệt, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà đề nghị các địa phương khẩn trương thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ công cơ bản, thiết yếu, đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã. Theo chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ, chúng ta sẽ phải tập trung để củng cố, kiện toàn lại một số các lĩnh vực mà hiện nay đang có những dấu hiệu khó khăn, đứt gãy, nhất là các hoạt động khuyến nông ở cấp cơ sở.

Một nhiệm vụ quan trọng khác Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà cho biết, Bộ Nội vụ đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, phương án tổng thể sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp Nhà nước, theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị và Công văn số 59-CV/BCĐ của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; Kế hoạch số 130/KH-BCDDTKNQ18 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức bên trong hệ thống hành chính nhà nước

“Trong thời gian gần nhất đây, Bộ Nội vụ sẽ trình Ban Chỉ đạo Chính phủ để báo cáo cấp có thẩm quyền, từ đó tập trung triển khai một cách quyết liệt, đồng bộ và dứt điểm trong quý IV năm 2025, để hoàn thành việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp cũng như là các doanh nghiệp của Nhà nước, làm gọn được toàn bộ công việc này trong năm 2025, bảo đảm cho giai đoạn tới tập trung phát triển kinh tế - xã hội, kiến tạo và tăng cường quản trị quốc gia, quản trị địa phương”, Bộ trưởng Phạm Thị Thanh Trà nhấn mạnh.

Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

ĐỀ XUẤT TĂNG PHỤ CẤP ĐẶC THÙ VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRONG CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP

Bộ Tư pháp vừa công bố hồ sơ thẩm định dự thảo Nghị định quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong các cơ sở y tế công lập, chế độ phụ cấp chống dịch; chế độ hỗ trợ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản. Dự thảo do Bộ Y tế xây dựng.

Dự thảo Nghị định gồm có 5 Chương, 10 Điều quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù bao gồm: phụ cấp trực; phụ cấp phẫu thuật, thủ thuật; phụ cấp chống dịch; chế độ hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.

Theo Bộ Y tế, mặc dù, chế độ phụ cấp thường trực, phụ cấp phòng, chống dịch và phụ cấp phẫu thuật thủ thuật hiện hành đã được ban hành từ năm 2011 với mức hưởng phụ cấp khá cao so với mức lương cơ sở thời điểm đó.

Tuy nhiên, cho đến nay, sau 13 năm triển khai chưa được sửa đổi điều chỉnh trong khi tiền lương cơ sở đã tăng 8 lần với giá trị tăng gấp đôi từ 830.000 đồng lên 2.340.000 đồng.

Các quy định hiện hành phạm vi điều chỉnh, đối tượng thụ hưởng và mức phụ cấp đã bộc lộ nhiều bất cập. Thí dụ, tên phụ cấp thường trực không còn thống nhất với Luật khám bệnh, chữa bệnh; tên gọi một số tổ chức thụ hưởng phụ cấp đã thay đổi ở các văn bản khác; một số đối tượng thụ hưởng chưa được cập nhật...

Đặc biệt, mức phụ cấp bằng số tiền cụ thể đã bị trượt giá sau 13 năm không điều chỉnh. Do đó, các phụ cấp này rất cần thiết được nghiên cứu, sửa đổi bổ sung để phù hợp với thực tế.

Bộ Y tế cho rằng việc ban hành Nghị định quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập, chế độ phụ cấp chống dịch; chế độ hỗ trợ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản thời điểm hiện nay là cần thiết.

Đó là cơ sở để các địa phương, các cơ sở y tế công lập ban hành các quy định và thực hiện một số chế độ phụ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức, người lao động trong các cơ sở y tế công lập, chế độ phụ cấp chống dịch và chế độ hỗ trợ nhân viên y tế thôn, tổ dân phố; cô đỡ thôn, bản nhằm đảm bảo duy trì ổn định nhân lực thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Đề xuất mức hỗ trợ cho y tế cơ sở tăng mạnh

Theo Bộ Y tế, điểm nhân đáng chú ý của dự thảo Nghị định này là việc chuyển “phụ cấp nhân viên y tế thôn, bản” thành “chế độ hỗ trợ hằng tháng” và mở rộng áp dụng với nhân viên y tế tổ dân phố ở các phường, thị trấn.

Hiện nay, theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg, mức phụ cấp chỉ 300.000 - 500.000 đồng/tháng, tùy địa bàn, được chi từ ngân sách địa phương.

Dự thảo mới nhất nâng mức hỗ trợ lên tương ứng từ 0,6 đến 1,0 lần mức lương cơ sở, tức khoảng 1,4 - 2,3 triệu đồng/tháng khi tính theo mức lương cơ sở mới 2,34 triệu đồng áp dụng từ 01/7/2024. Đối với cô đỡ thôn bản - lực lượng chuyên chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em ở vùng sâu, vùng xa, mức hỗ trợ có thể lên tới 1,2 lần mức lương cơ sở, tức gần 2,8 triệu đồng/tháng.

Theo Bộ Y tế, mức hỗ trợ mới dự kiến tăng gấp 1,5 - 2 lần so với hiện hành (đang ở mức 400.000 - 500.000 đồng/tháng), nhằm giúp họ duy trì cuộc sống và yên tâm gắn bó với công việc.

Dự thảo Nghị định cũng bổ sung nhiều nhóm đối tượng mới: sĩ quan, quân nhân, công an, công nhân quốc phòng làm việc trong cơ sở y tế của lực lượng vũ trang; các tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần; các cơ sở trợ giúp xã hội công lập nuôi dưỡng người bệnh, thương binh, bệnh binh. Đây là những lực lượng thực hiện nhiệm vụ y tế công nhưng nhiều năm qua chưa được hưởng phụ cấp đặc thù.

Tất cả các khoản phụ cấp, hỗ trợ được tính toán dựa trên mức lương cơ sở mới 2,34 triệu đồng/tháng, theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Mức đề xuất chế độ phụ cấp trực

Theo dự thảo Nghị định, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định hình thức bố trí người lao động làm việc theo ca, kíp hoặc làm thêm giờ. Trường hợp thiếu nhân lực, không thể bố trí người lao động làm việc theo ca kíp hoặc làm thêm giờ thì phải bố trí người lao động trực 24/24 giờ.

Về chế độ phụ cấp trực, dự thảo nêu rõ, người lao động trực 24/24 giờ vào ngày làm việc được hưởng mức phụ cấp 325.000 đồng/người/phiên trực. Mức phụ cấp này được áp dụng với cơ sở y tế hạng đặc biệt, hạng I; Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa.

Mức phụ cấp 255.000 đồng/người/phiên trực áp dụng với: cơ sở y tế hạng II, Viện Pháp y Quốc gia, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực, Viện Pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng, Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Trung tâm giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an...

Mức phụ cấp 185.000 đồng/người/phiên trực áp dụng đối với: các cơ sở y tế còn lại, trung tâm pháp y cấp tỉnh, Trung tâm Điều phối Quốc gia về Ghép bộ phận cơ thể người (đối với trực tư vấn, vận động hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người), cơ sở cấp cứu ngoại viện (đối với trực ở các điểm cấp cứu);

Các trạm y tế xã, điểm trạm y tế thuộc trạm y tế xã, trạm y tế quân dân y, bệnh xá quân dân y, bệnh xá của công an nhân dân... áp dụng mức phụ cấp 70.000 đồng/người/phiên trực.

Đối với người lao động trực theo chế độ thường trú ngoại viện thì được hưởng mức phụ cấp: 160.000 đồng/người/phiên trực đối với cơ sở y tế hạng đặc biệt, hạng I; Viện Pháp y Tâm thần Trung ương, Viện Pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa.

Cơ sở y tế hạng II, Viện Pháp y Quốc gia, trung tâm pháp y tâm thần khu vực, Viện Pháp y quân đội thuộc Bộ Quốc phòng, Phòng giám định kỹ thuật hình sự thuộc Bộ Quốc phòng, Trung tâm giám định pháp y thuộc Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an... áp dụng mức 125.000 đồng/người/phiên trực.

Các cơ sở y tế còn lại, trung tâm pháp y cấp tỉnh, Trung tâm Điều phối Quốc gia về Ghép bộ phận cơ thể người (đối với trực tư vấn, vận động hiến tạng mô, bộ phận cơ thể người), cơ sở cấp cứu ngoại viện (đối với trực ở các điểm cấp cứu) sẽ có mức phụ cấp 90.000 đồng/người/phiên trực.

Đối với trạm y tế xã, điểm trạm y tế thuộc trạm y tế xã, trạm y tế quân dân y, bệnh xá quân dân y, bệnh xá của công an nhân dân, cơ sở chữa bệnh được thành lập theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cơ sở nuôi dưỡng thương binh, bệnh binh, cơ sở trợ giúp xã hội công lập sẽ áp dụng mức 35.000 đồng/người/phiên trực.

Phụ cấp phẫu thuật mức cao nhất tăng lên 790.000 đồng

Theo đề xuất mới nhất của Bộ Y tế, mức tăng cao nhất (loại đặc biệt) cho người phẫu thuật chính, người gây mê hoặc châm tê chính là 790.000 đồng tăng 510.000 đồng (hiện tại 280.000 đồng); loại 1 cho đối tượng này là 355.000 đồng tăng 230.000 đồng so với hiện hành; loại 2 cho đối tượng này là 180.000 đồng. tăng 120.000 đồng; loại 3 cho đối tượng này tăng là 140.000 đồng, tăng 90.000 đồng so với hiện tại.

Với người phụ mổ, người phụ gây mê hồi sức hoặc phụ châm tê loại đặc biệt là 565.000 tăng 365.000 đồng so với hiện tại; loại 1 là 255.000 đồng tăng 160.000 đồng so với hiện tại; loại 2 là 140.000 đồng tăng 90.000 đồng so với hiện tại; loại 3 là 85.000 đồng tăng 55.000 đồng so với hiện tại...

Với người giúp việc trực tiếp cho ca mổ, loại đặc biệt tăng từ 120.000 đồng ở hiện tại lên 340.000 đồng; các loại 1 tăng lên 195.000 đồng so với 70.000 đồng hiện tại; loại 2 tăng lên

85.000 đồng so với 30.000 đồng hiện tại; loại 3 tăng lên 40.000 đồng so với 15.000 đồng của hiện tại.

Dự thảo quy định, người lao động trực 24/24 giờ được hỗ trợ tiền ăn 40.000 đồng. Trường hợp trực 24/24 giờ vào ngày thường, ngày nghỉ hằng tuần sẽ được nghỉ bù 1 ngày; trực 24/24 giờ vào các ngày lễ, Tết được nghỉ bù 2 ngày...

Nguồn: moh.gov.vn

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG: NGHIÊN CỨU CHUYỂN CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI CẤP HUYỆN ĐẶT TẠI CẤP XÃ

Bộ Nông nghiệp và Môi trường vừa ban hành Văn bản số 2066/BNMT-TCCB về định hướng sắp xếp, kiện toàn cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

Theo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, trong thời gian qua, các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ có sự phân cấp rất mạnh cho chính quyền địa phương các cấp. Hiện nay, Bộ đang tiếp tục rà soát để phân cấp tối đa, triệt để hơn nữa.

Mặt khác, khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp thì một số nhiệm vụ quản lý về nông nghiệp và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện sẽ chuyển lên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đồng thời, thực hiện chủ trương sáp nhập các tỉnh theo tinh thần Nghị quyết số 60-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII, phạm vi quản lý theo địa bàn các của tỉnh, thành phố sau sáp nhập sẽ rất rộng.

Cùng với đó, theo đề án tổ chức hệ thống cơ quan thanh tra các cấp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì trong cơ cấu tổ chức của các sở không còn cơ quan thanh tra sở, nhưng sở sẽ tiếp tục thực hiện chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của sở.

Những thay đổi nêu trên dẫn đến khối lượng công việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tăng lên rất nhiều, trong đó có nhiều việc phải thường xuyên kiểm tra, xử lý, giải quyết kịp thời ngay tại cơ sở. Vì vậy, tổ chức bộ máy của Sở cũng cần phải được củng cố, kiện toàn phù hợp với yêu cầu mới.

Căn cứ đặc điểm tự nhiên và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, Bộ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, xem xét, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Môi trường bảo đảm có mô hình hợp lý, tinh gọn, đủ mạnh, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện chức năng, nhiệm vụ và đặc thù quản lý đối với từng chuyên ngành; phân định rõ chức năng tham mưu quản lý tổng hợp về tài nguyên với chức năng tham mưu quản lý và chỉ đạo, điều hành, tổ chức sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản.

Đặc biệt, cần quan tâm đến một số nội dung trọng tâm. Trong đó, tập trung kiện toàn tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai gắn với việc củng cố hoạt động của Văn phòng đăng ký đất đai một cấp; sắp xếp các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai trên địa bàn cấp huyện hiện nay thành các Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đặt tại đơn vị hành chính cấp xã hoặc khu vực liên xã, phường, bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lý đất đai;

Xây dựng, hoàn thiện, vận hành cơ sở dữ liệu đất đai; cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính về đất đai.

Đối với Tổ chức phát triển quỹ đất, đề nghị thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc kiện toàn theo định hướng của Ban chỉ đạo tại Công văn số 03/CV-BCĐ để thực hiện nhiệm vụ tạo lập, phát triển, quản lý, khai thác quỹ đất tại địa phương, cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Nguồn: vneconomy.vn

BỘ TÀI CHÍNH: CƠ CHẾ TỰ CHỦ, TỰ CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG KINH PHÍ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH

Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính

Theo dự thảo, kinh phí quản lý hành chính giao cho cơ quan nhà nước thực hiện tự chủ từ các nguồn sau:

Nguồn ngân sách nhà nước cấp chi quản lý hành chính của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và được xác định để giao tự chủ theo quy định.

Các khoản thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực chi hoạt động của các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác).

Xác định phạm vi kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ từ nguồn ngân sách nhà nước

Kinh phí quản lý hành chính giao cho các cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ được xác định và giao hàng năm bao gồm:

a) Quỹ tiền lương và chi hoạt động thường xuyên:

- Quỹ tiền lương khoán theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức.

Quỹ tiền lương khoán bao gồm: Mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định).

- Chi hoạt động thường xuyên theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và định mức phân bổ dự toán chi quản lý hành chính theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Số biên chế được giao làm căn cứ thực hiện khoán quỹ tiền lương và chi thường xuyên theo định mức là số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức. Trường hợp cơ quan chưa được phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thì thực hiện khoán quỹ tiền lương trên cơ sở biên chế được cấp có thẩm quyền giao; trường hợp lập thêm tổ chức hoặc được giao nhiệm vụ mới thì số biên chế để làm căn cứ thực hiện khoán quỹ lương và chi hoạt động thường xuyên được thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

b) Chi mua sắm tài sản, trang thiết bị phương tiện làm việc, sửa chữa thường xuyên tài sản cố định.

c) Các khoản chi nhiệm vụ đặc thù thường xuyên mà tại thời điểm phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm theo quy định đã có dự toán chi tiết theo khối lượng công việc và tiêu chuẩn, chế độ định mức quy định, được đơn vị dự toán cấp I tổng hợp trong phương án phân bổ giao dự toán.

Riêng đối với cấp xã, phường, đặc khu: Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu căn cứ cách thức xác định kinh phí giao để thực hiện chế độ tự chủ quy định trên để quyết định giao quyền tự chủ cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Nội dung chi từ nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ

Chi tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo lương, phúc lợi tập thể và các khoản thanh toán khác cho cá nhân theo quy định hiện hành của Chính phủ về cơ chế tiền lương, tiền công đối với cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan hành chính nhà nước.

Chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Các khoản chi nghiệp vụ chuyên môn: thanh toán dịch vụ công cộng, vật tư văn phòng, thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí trong nước, chi cho các đoàn đi công tác nước ngoài và đón các đoàn khách nước ngoài vào Việt Nam, chi phí thuê mướn, chi nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành, chi bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình cơ sở hạ tầng, tài sản phục vụ công tác chuyên môn; kinh phí mua sắm, thay thế trang thiết bị, phương tiện làm việc của cán bộ, công chức theo quy định (phần bố trí trong định mức chi thường xuyên).

Các khoản chi đặc thù phát sinh thường xuyên hàng năm theo chức năng, nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền phân bổ giao dự toán thực hiện.

Các khoản chi khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Nội dung tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quyết định định mức chi tiêu; giao khoán, điều chỉnh nội dung chi trong phạm vi nguồn kinh phí quản lý hành chính giao tự chủ; xác định và sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được

Quyết định định mức chi tiêu trong phạm vi dự toán kinh phí giao tự chủ

Theo dự thảo, đối với nội dung chi phục vụ hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị đã có định mức chi theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, căn cứ vào khả năng cân đối ngân sách địa phương, trong phạm vi dự toán kinh phí giao tự chủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi phù hợp với quy định của Luật

Ngân sách nhà nước để các cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ thuộc phạm vi quản lý thực hiện; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định giao Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định mức chi phù hợp với khả năng quản lý và khả năng cân đối của ngân sách cấp xã; trừ một số tiêu chuẩn, chế độ chi cần thực hiện thống nhất trong toàn quốc, như: Chế độ công tác phí nước ngoài; chế độ tiếp khách nước ngoài và hội thảo quốc tế ở Việt Nam.

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức, chế độ được cơ quan có thẩm quyền ban hành, trong phạm vi kinh phí được giao tự chủ, Thủ trưởng cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ:

- Được quyết định đối tượng, tiêu chuẩn, định mức trang bị điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính nhà nước để sử dụng cho các hoạt động công vụ phù hợp với yêu cầu và điều kiện thực tế của các cơ quan.

- Được quyết định mức chi cho từng nội dung công việc phù hợp với đặc thù của cơ quan nhưng không được vượt quá chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.

Cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ được vận dụng các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành để thực hiện, nhưng không được vượt quá mức chi tối đa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và phải được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ hoặc phải được Thủ trưởng cơ quan quyết định bằng văn bản trong trường hợp chưa được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

Việc quyết định các mức chi được quy định tại Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng dẫn và thực hiện quản lý, giám sát chi tiêu theo Quy chế đã ban hành.

Dự thảo nêu rõ, trong phạm vi kinh phí được giao tự chủ, Thủ trưởng cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ có quyền quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình đối với các nội dung sau:

- Bố trí kinh phí được giao tự chủ vào các mục chi cho phù hợp.

- Điều chỉnh giữa các mục chi nếu xét thấy cần thiết. Riêng kinh phí thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ do Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh.

- Quyết định giao khoán toàn bộ hoặc một phần kinh phí hoạt động thường xuyên cho từng bộ phận để chủ động thực hiện nhiệm vụ. Việc quản lý và sử dụng kinh phí khoán bảo đảm đúng quy trình kiểm soát chi và chứng từ, hóa đơn theo quy định của pháp luật, trừ một số khoản chi thực hiện khoán không cần hóa đơn theo quy định, gồm:

Chi công tác phí.

Chi tiền điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với các chức danh lãnh đạo.

Chi văn phòng phẩm: Đơn vị căn cứ vào mức kinh phí thực hiện của năm trước liền kề, xây dựng mức khoán kinh phí văn phòng phẩm (bút, giấy, sổ, bìa tài liệu...) theo đơn vị (Cục, Vụ, Phòng, Ban... chuyên môn), theo từng cá nhân, theo tháng, quý hoặc năm để thực hiện khoán.

- Được quyết định sử dụng toàn bộ kinh phí tiết kiệm được theo quy định.

- Đối với các khoản thu khác: Cơ quan sử dụng các khoản thu khác theo đúng nội dung chi, mức chi nhưng không vượt quá mức chi do cơ quan có thẩm quyền quy định tại văn bản hướng dẫn sử dụng nguồn thu đó. Trường hợp mức chi chưa có quy định nhưng cần thiết để

phục vụ công việc thì Thủ trưởng cơ quan được vận dụng các mức chi tương ứng với các công việc tương tự đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật nhưng không được vượt quá mức chi tối đa do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định và phải được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, hoặc phải được Thủ trưởng cơ quan quyết định bằng văn bản trong trường hợp chưa được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ.

Xác định kinh phí tiết kiệm chi quản lý hành chính

Kết thúc năm ngân sách, sau khi hoàn thành các nhiệm vụ được giao, cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ có số chi thực tế thấp hơn số dự toán được giao về kinh phí thực hiện tự chủ thì phần chênh lệch này được xác định là kinh phí tiết kiệm.

Các hoạt động, nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên giao thực hiện chế độ tự chủ, đã thực hiện xong đầy đủ nhiệm vụ, khối lượng theo dự toán được duyệt, đảm bảo chất lượng thì kinh phí chưa sử dụng hết là khoản kinh phí tiết kiệm.

Các hoạt động, nhiệm vụ đặc thù; kinh phí mua sắm, sửa chữa thường xuyên đã giao kinh phí thực hiện chế độ tự chủ nếu không thực hiện nhiệm vụ đã giao, không thực hiện đầy đủ số lượng, khối lượng công việc, hoặc thực hiện không đảm bảo chất lượng thì không được xác định là kinh phí tiết kiệm và phải nộp trả ngân sách nhà nước phần kinh phí không thực hiện; trường hợp nhiệm vụ chuyển sang năm sau tiếp tục thực hiện (bao gồm cả trường hợp công việc đang thực hiện dở dang) thì chuyển số dư kinh phí sang năm sau để tiếp tục thực hiện công việc đó và được phân bổ vào kinh phí giao tự chủ của năm sau; đối với công việc đã thực hiện một phần thì được quyết toán phần kinh phí đã triển khai theo quy định.

Sử dụng kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được

Bổ sung thu nhập cho cán bộ, công chức, người lao động: Cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ được áp dụng hệ số tăng thêm tối đa không quá 1,0 lần so với quỹ tiền lương thực tế của cán bộ, công chức (không bao gồm các khoản phụ cấp theo lương; các khoản đóng góp theo lương nếu có) do nhà nước quy định để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, người lao động. Kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành, cơ chế tiền lương, thu nhập thực hiện theo chính sách cải cách tiền lương mới.

Trên cơ sở tổng nguồn kinh phí được phép chi trên đây, cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ quyết định phương án chi trả thu nhập tăng thêm cho từng cán bộ, công chức, người lao động (hoặc cho từng bộ phận trực thuộc) theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người (hoặc từng bộ phận trực thuộc), đồng thời có tính đến các chế độ, chính sách đặc thù về tăng thu nhập của cán bộ, công chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị hiện nay để đảm bảo công bằng trong nội bộ mỗi cơ quan, đơn vị.

Chi khen thưởng định kỳ hoặc đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công việc và thành tích đóng góp ngoài chế độ khen thưởng theo quy định hiện hành của Luật thi đua khen thưởng.

Chi cho các hoạt động phúc lợi tập thể của cán bộ, công chức, người lao động theo quy định của pháp luật; trợ cấp khó khăn đột xuất cho cán bộ, công chức, người lao động, kể cả đối với những trường hợp nghỉ hưu, nghỉ mất sức; chi thêm cho người lao động trong biên chế khi thực hiện tinh giản biên chế; hỗ trợ các ngày lễ, tết, các ngày kỷ niệm (kỷ niệm ngày phụ nữ Việt Nam, ngày thương binh liệt sỹ, ngày quân đội nhân dân...); trợ cấp ăn trưa, chi đồng phục cho cán bộ, công chức và người lao động của cơ quan; trợ cấp hiếu, hỷ, thăm hỏi

ốm đau; chỉ khám sức khỏe định kỳ, thuốc y tế trong cơ quan; chỉ xây dựng, sửa chữa các công trình phúc lợi.

Trích lập quỹ dự phòng để ổn định thu nhập cho cán bộ, công chức và người lao động. Mức trích do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ quyết định, trong phạm vi kinh phí quản lý hành chính tiết kiệm được.

Số kinh phí tiết kiệm được, cuối năm chưa sử dụng hết được chuyển vào quỹ dự phòng ổn định thu nhập và chuyển sang năm sau để tiếp tục chi cho các hoạt động phúc lợi.

Trong năm, cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ được tạm ứng từ dự toán kinh phí quản lý hành chính đã giao thực hiện tự chủ để chi thu nhập tăng thêm, chi cho các hoạt động phúc lợi.

Thủ trưởng cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ quyết định phương án sử dụng kinh phí tiết kiệm nêu trên trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

Xây dựng và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công

Để chủ động sử dụng kinh phí tự chủ được giao, quản lý sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, cơ quan thực hiện chế độ tự chủ có trách nhiệm xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý sử dụng tài sản công theo nội dung hướng dẫn tại Mẫu số 01 kèm theo Nghị định này, làm căn cứ cho cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan thực hiện.

Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công do Thủ trưởng cơ quan thực hiện chế độ tự chủ ban hành và phải được công khai trong toàn cơ quan, phải gửi đến cơ quan quản lý cấp trên (đối với cơ quan thực hiện chế độ tự chủ là đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc) hoặc cơ quan tài chính cùng cấp (đối với cơ quan thực hiện chế độ tự chủ không có đơn vị dự toán cấp dưới trực thuộc) để theo dõi, giám sát.

Việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công cần tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực sau:

- Cử cán bộ, công chức và người lao động đi công tác trong nước, chế độ thanh toán tiền phụ cấp lưu trú, tiền thuê phòng nghỉ, khoán phương tiện đi lại cho những trường hợp thường xuyên phải đi công tác;
- Quản lý, phân bổ kinh phí, sử dụng văn phòng phẩm trong các Vụ, Cục, Phòng, Ban hoặc các tổ chức tương đương thuộc cơ quan;
- Quản lý, sử dụng và phân bổ kinh phí thanh toán tiền cước sử dụng điện thoại công vụ tại cơ quan cho từng đầu máy điện thoại hoặc từng đơn vị trong cơ quan; tiêu chuẩn, định mức sử dụng, thanh toán cước phí điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan;
- Quản lý, sử dụng và phân bổ kinh phí sử dụng ô tô, xăng dầu theo từng Vụ, Cục, Phòng, Ban hoặc các tổ chức tương đương thuộc cơ quan;
- Quản lý và sử dụng máy điều hòa nhiệt độ, sử dụng điện thắp sáng;
- Nội dung chi, mức chi thực hiện các nhiệm vụ đặc thù.

Dự thảo nêu rõ, khi xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy chế quản lý sử dụng tài sản công, cơ quan thực hiện cơ chế tự chủ phải căn cứ vào chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tình hình thực hiện của các Vụ, Cục, Phòng, Ban hoặc các tổ chức tương đương trong thời gian qua, khả năng nguồn kinh phí được

giao để quy định. Mức chi, chế độ chi, tiêu chuẩn định mức hoặc chế độ khoán trong Quy chế chi tiêu nội bộ không được vượt quá chế độ, định mức, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

Trường hợp Quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan xây dựng vượt quá chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành thì cơ quan quản lý cấp trên hoặc cơ quan tài chính có trách nhiệm yêu cầu cơ quan ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ điều chỉnh lại cho phù hợp.

Thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ, cơ quan phải bảo đảm có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, hợp lệ theo quy định.

Nguồn: baohinhphu.vn

THÀNH PHỐ HÀ NỘI: TIÊN PHONG TRONG THỰC HIỆN “BỘ TƯ NGHỊ QUYẾT TRỤ CỘT”

Là Trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, Thành phố Hà Nội đang thể hiện rõ quyết tâm tiên phong trong việc triển khai thực hiện “Bộ tứ nghị quyết trụ cột” của Bộ Chính trị.

Đây không chỉ là nhiệm vụ chính trị trọng tâm mà là cơ hội để Thủ đô bứt phá, hiện thực hóa khát vọng phát triển nhanh, bền vững, hướng tới Đại hội XVIII Đảng bộ Thành phố...

Chủ động, gương mẫu trong cụ thể hóa các nghị quyết

Chỉ trong vòng chưa đầy một năm (từ cuối năm 2024 đến nay), Bộ Chính trị đã ban hành loạt nghị quyết mang tầm chiến lược, đặt nền móng cho giai đoạn phát triển mới của đất nước. Nổi bật trong đó là 4 nghị quyết được ví như “bộ tứ trụ cột” như: Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Tổng Bí thư Tô Lâm từng nhấn mạnh, đây không phải là những văn kiện thông thường mà là kim chỉ nam hành động của toàn hệ thống chính trị, tạo bước đột phá chiến lược, mở ra kỷ nguyên mới - kỷ nguyên phát triển giàu mạnh, hùng cường của dân tộc.

Với ý nghĩa đó, Thành phố Hà Nội với vai trò là trái tim của cả nước đã nhanh chóng cụ thể hóa các nghị quyết vào thực tiễn. Thành ủy, các cấp ủy, tổ chức Đảng từ thành phố đến cơ sở đã kịp thời tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc tinh thần của Trung ương; ban hành chương trình hành động, kế hoạch cụ thể, gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp. Từng nghị quyết được xem là “nhiệm vụ chính trị trọng tâm”, đòi hỏi sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị.

Đối với Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đảng bộ Thành phố Hà Nội xác định phát triển mạnh khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là khâu đột phá hàng đầu, là động lực chính thúc đẩy lực lượng sản xuất hiện đại. Hà Nội tập trung đầu tư hạ tầng số, phát triển nhân lực công nghệ cao, xây dựng nền hành chính thông minh, tạo nền tảng cho mô hình đô thị sáng tạo.

Trong thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, Thành phố Hà Nội đặt trọng tâm vào nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế, mở rộng hợp tác với các đô thị, các tổ chức quốc tế, chủ động tham gia mạng lưới các thành phố sáng tạo, thông minh, xanh và bền vững. Với hơn 100 thành phố và Thủ đô trên thế giới đã thiết lập quan hệ hợp tác, Hà Nội khẳng định vị thế là trung tâm kết nối khu vực, điểm đến tin cậy của các tổ chức quốc tế, các nhà đầu tư lớn.

Cùng với đó, việc triển khai Nghị quyết số 66-NQ/TW được coi là cơ sở để Thủ đô tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù theo hướng vừa đảm bảo quản lý hiệu quả, vừa khuyến

khích sáng tạo, khơi thông mọi nguồn lực phát triển. Thành phố Hà Nội đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, tăng cường chuyển đổi số trong công tác xây dựng và thi hành pháp luật, bảo đảm mọi chính sách đều bám sát thực tiễn và phục vụ tốt nhất người dân, doanh nghiệp.

Với Nghị quyết số 68-NQ/TW, Thành phố Hà Nội xác định phát triển kinh tế tư nhân là trụ cột quan trọng, góp phần đưa nền kinh tế thành phố tăng trưởng nhanh, bền vững. Thành phố chú trọng xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, giảm thủ tục, chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp. Hiện quy mô kinh tế của Hà Nội đạt khoảng 63 tỷ USD, tăng 1,42 lần so với năm 2020, chiếm 12,6% GDP cả nước. Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, tổng vốn đầu tư xã hội đạt 2,48 triệu tỷ đồng, tăng 1,5 lần nhiệm kỳ trước; thu hút FDI đạt 11,5 tỷ USD. Điều này khẳng định sức hấp dẫn và năng lực cạnh tranh ngày càng lớn của Thủ đô.

Đặc biệt, tại Kỳ họp thứ 26 Hội đồng nhân dân Thành phố ngày 29/9/2025, Thành phố Hà Nội đã thông qua nhiều nghị quyết quan trọng, tạo hành lang pháp lý khơi thông nguồn lực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đây là bước tiến cụ thể hóa cơ chế đặc thù của Luật Thủ đô 2024 và thể hiện tinh thần quyết liệt, chủ động của Thành phố Hà Nội trong hiện thực hóa “bộ tứ nghị quyết trụ cột” của Bộ Chính trị.

Tiên phong trong chuyển đổi số và mô hình hành chính mới

Trong báo cáo của Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội Bùi Thị Minh Hoài tại buổi làm việc với Tổng Bí thư Tô Lâm ngày 16/6/2025 cho thấy, ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành các nghị quyết, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban hành chương trình hành động, kế hoạch cụ thể hóa và thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc để chỉ đạo triển khai thống nhất từ thành phố đến cơ sở.

Kết quả, Thành phố Hà Nội đã triển khai 8 nền tảng dùng chung trong toàn hệ thống chính trị; liên thông 2,5 triệu hồ sơ sức khỏe điện tử; đồng bộ 21 triệu lượt khám, chữa bệnh; cấp trực tuyến 27.000 hồ sơ lý lịch tư pháp trên VneID... giúp tiết kiệm khoảng 250 tỷ đồng mỗi năm. Đây là minh chứng rõ nét cho năng lực chuyển đổi số mạnh mẽ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Thành phố Hà Nội cũng là địa phương đầu tiên trong cả nước triển khai mô hình “hành chính phi địa giới”, với phương châm “hành chính thông minh – tận tâm phục vụ”. Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công một cấp, người dân có thể thực hiện thủ tục không phụ thuộc vào hộ khẩu hay nơi cư trú. Mô hình này không chỉ tạo thuận lợi cho người dân mà còn góp phần giảm áp lực cho bộ máy quản lý, nâng cao chất lượng phục vụ, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiệu quả. Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đang hoàn thiện Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2030”, bảo đảm đồng bộ với mô hình chính quyền đô thị 2 cấp, quy hoạch không gian số - hạ tầng số.

Bên cạnh đó, Thủ đô đi đầu trong thực hiện Đề án 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Thành phố đã chủ động triển khai nhiều ứng dụng nền tảng như: công dân Thủ đô số - iHanoi, Sổ sức khỏe điện tử, Hồ sơ sức khỏe điện tử và Lý lịch tư pháp trực tuyến trên VNeID. Ứng dụng iHanoi hiện có gần 5,7 triệu người dùng, cung cấp 478 dịch vụ công toàn trình, tích hợp chức năng phản ánh hiện trường, đề xuất sáng kiến, kết nối với chính quyền 24/7.

Đặc biệt, Diễn đàn Khoa học và Công nghệ mở Hà Nội trên nền tảng iHanoi đã thu hút hơn 12.000 lượt tương tác, trở thành không gian sáng tạo trực tuyến quy mô lớn, kết nối các nhà khoa học, doanh nghiệp và người dân trong trao đổi, đề xuất giải pháp đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện.

Cụ thể hóa Nghị quyết 57-NQ/TW, Hà Nội đang phát triển các khu công nghệ cao trên địa bàn và lấy đó làm động lực cho tăng trưởng dài hạn. Khu công nghệ cao Hòa Lạc với quy mô 1.586ha đã thu hút 110 dự án với tổng vốn đăng ký 115.896 tỷ đồng, trở thành trung tâm công nghệ cao hàng đầu cả nước. Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, rộng 199ha, có tổng vốn đăng ký 250 triệu USD, được xác định là dự án trọng điểm đã được khởi công ngày 19/8/2025.

Cùng với đó, Thành phố đang nghiên cứu xây dựng Khu công nghiệp công nghệ cao Thanh Oai, tạo thành tam giác phát triển công nghệ - công nghiệp - đổi mới sáng tạo. Đồng thời hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo kế hoạch đến năm 2030, tầm nhìn 2045.

Những dự án này không chỉ cụ thể hóa tinh thần các nghị quyết của Bộ Chính trị mà còn là biểu tượng cho quyết tâm đưa Hà Nội trở thành trung tâm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của khu vực. Đây là nền tảng quan trọng để Thủ đô phát triển kinh tế tri thức, nâng cao năng suất lao động, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GDP quốc gia.

Nhìn tổng thể, việc triển khai “bộ tứ nghị quyết trụ cột” đã và đang tạo chuyển biến mạnh mẽ trong mọi lĩnh vực của đời sống Thủ đô. Từ chuyển đổi số, cải cách hành chính, phát triển kinh tế tư nhân đến hội nhập quốc tế, xây dựng pháp luật và phát triển khoa học - công nghệ, Hà Nội đều thể hiện tinh thần chủ động, đổi mới, gương mẫu đi đầu.

Những kết quả đạt được cho thấy, Thành phố đã lựa chọn đúng hướng đi khi hành động thực chất, kết quả cụ thể, gắn trách nhiệm người đứng đầu với hiệu quả từng chương trình, dự án. Đây chính là nền tảng để Hà Nội tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển chung của đất nước.

Có thể thấy, với tinh thần “Đoàn kết - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển”, Thành phố Hà Nội đang từng bước hiện thực hóa mục tiêu mà “bộ tứ nghị quyết trụ cột” đề ra. Không chỉ là địa phương đi đầu trong tiếp thu, cụ thể hóa chủ trương của Trung ương, Hà Nội còn là nơi khởi nguồn những sáng kiến, mô hình mới, đóng góp thiết thực cho công cuộc đổi mới đất nước. Từ chuyển đổi số, phát triển khoa học - công nghệ, hội nhập quốc tế đến xây dựng hệ sinh thái kinh tế tư nhân năng động, tất cả đang hòa quyện thành sức mạnh tổng hợp đưa Thủ đô tiến bước vững chắc vào kỷ nguyên phát triển mới - kỷ nguyên của sáng tạo, hội nhập, thịnh vượng và phát triển bền vững.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH RA MẮT BỘ PHẬN “MỘT CỬA” TẠI CÔNG AN PHƯỜNG, XÃ ĐỂ GẦN DÂN HƠN, PHỤC VỤ TỐT HƠN

Ngày 08/10, Công an Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức lễ ra mắt Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 20 công an phường, xã trên địa bàn.

Đây là sự kiện đánh dấu lần đầu tiên Thành phố Hồ Chí Minh có “một cửa” công an cấp cơ sở, hướng đến mục tiêu hiện đại hóa và phục vụ người dân tốt hơn.

Ghi nhận tại Công an phường Sài Gòn, ngay trong ngày đầu ra mắt, cán bộ chiến sĩ đã có mặt từ sớm để hỗ trợ người dân thực hiện các thủ tục hành chính.

Người dân đến làm việc được hướng dẫn chi tiết với 9 nhóm thủ tục, gồm: Quản lý căn cước, định danh điện tử, xuất nhập cảnh (xác nhận tạm trú cho người nước ngoài), đăng ký cư trú, quản lý vũ khí - vật liệu nổ - công cụ hỗ trợ, phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, đăng ký phương tiện giao thông, cùng sát hạch cấp - đổi giấy phép lái xe.

Đối với thủ tục quản lý xuất nhập cảnh, công an phường chỉ hỗ trợ xác nhận tạm trú cho người nước ngoài.

Đại tá Nguyễn Đình Dương, Phó Giám đốc Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho biết, chuyển đổi số là yếu tố then chốt để đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, chuyển từ công tác truyền thống sang môi trường điện tử và nền tảng số.

Điều này nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Việc ra mắt Bộ phận “một cửa”, ngoài xây dựng một phần mềm tiện ích còn là hành động chuyển từ quản lý hành chính sang phục vụ hành chính, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và động lực chính.

Đây cũng là tiêu chí để xây dựng lực lượng Công an cơ sở gần dân, trọng dân, hiểu dân, vì dân.

Ông Nguyễn Đình Dương nói thêm, trong thời gian tới, Công an Thành phố Hồ Chí Minh sẽ tiếp tục tham mưu hoàn thiện cơ sở vật chất, kỹ năng và kiểm tra, tháo gỡ khó khăn cho Công an cơ sở.

Mục tiêu là đến tháng 01/2026 sẽ hoàn thành việc xây dựng Bộ phận “một cửa” hiện đại tại các Công an phường, xã còn lại trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

“Tôi tin tưởng rằng với quyết tâm của Công an thành phố, sự nỗ lực của các đơn vị và sự đồng hành của nhân dân, Công an Thành phố Hồ Chí Minh sẽ hiện đại hóa thành công Bộ phận “một cửa”, xem đây là lời hứa và bày cam kết của lực lượng Công an đối với nhân dân, góp phần xây dựng lực lượng chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”, Đại tá Nguyễn Đình Dương khẳng định.

Thượng tá Nguyễn Đức Dư, Trưởng Công an phường Sài Gòn cho biết, đơn vị vinh dự được lựa chọn là một trong 20 phường, xã đầu tiên của TP.HCM triển khai Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Thượng tá Nguyễn Đức Dư, đơn vị xác định Bộ phận “một cửa” không chỉ là nơi giải quyết thủ tục hành chính, mà còn là thước đo uy tín và hình ảnh của lực lượng công an trong mắt nhân dân - nơi người dân được lắng nghe, tôn trọng và phục vụ công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

Đơn vị cam kết sẽ giải quyết thủ tục hành chính đúng quy trình, đúng thời hạn, không để người dân đi lại nhiều lần.

Đồng thời, cán bộ “đa năng” có khả năng tiếp nhận và xử lý hồ sơ ở nhiều lĩnh vực; ứng xử văn minh, tận tình hướng dẫn, phục vụ với thái độ tôn trọng, thân thiện;

Không ngừng đẩy mạnh chuyển đổi số, hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục qua dịch vụ công và tài khoản định danh điện tử VNeID; triển khai thanh toán lệ phí, xử phạt qua mã QR, không dùng tiền mặt.

Nguồn: plo.vn

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG: ĐƠN GIẢN HÓA, BÃI BỎ HÀNG CHỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng vừa ban hành Quyết định số 1832/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa, bãi bỏ và giữ nguyên một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

Theo Quyết định số 1832/QĐ-UBND, Thành phố Đà Nẵng thống nhất đơn giản hóa 7 thủ tục, kiến nghị bãi bỏ 25 thủ tục và giữ nguyên 10 thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Các thủ tục được đơn giản hóa gồm: tuyên truyền cổ động trực quan trên địa bàn thành phố; đưa thêm, di dời, thay đổi hiện vật trong di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh và di tích trong Danh mục kiểm kê di tích thuộc sở hữu toàn dân; quyết định tổ chức bắn pháo hoa nổ hoặc thay đổi tầm bắn, thời lượng bắn pháo hoa nổ; xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”; phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh; đặt mới, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.

Bên cạnh đó, 25 thủ tục hành chính được kiến nghị bãi bỏ do không còn phù hợp hoặc trùng lặp với quy định hiện hành, trong đó có: xét công nhận lại phường, xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Đạo diễn nghệ thuật hạng III, Diễn viên nghệ thuật hạng III, Di sản viên hạng III và một số thủ tục khác.

10 thủ tục còn lại được giữ nguyên vì vẫn cần thiết cho công tác quản lý nhà nước, bao gồm: nộp xuất bản lưu chiếu đối với xuất bản phẩm dạng in và điện tử; ban hành thông cáo

báo chí làm rõ thông tin sai lệch; thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch, quy hoạch di tích đối với cụm di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh; phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh...

Việc rà soát và điều chỉnh thủ tục hành chính lần này là bước cụ thể hóa chương trình cải cách hành chính của thành phố, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân trong quá trình thực hiện các thủ tục liên quan.

Nguồn: baovanhoa.vn

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG: XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CÁC CẤP CÓ TƯ DUY ĐỔI MỚI, DÁM CHỊU TRÁCH NHIỆM

Thành phố Hải Phòng đang tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, đặc biệt là người đứng đầu nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. Những cán bộ này phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, năng lực nổi trội, tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và là hạt nhân đoàn kết trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Thực tế cho thấy, công tác đánh giá cán bộ tại Hải Phòng có sự đổi mới về nhận thức, cách làm theo hướng thực chất, khách quan gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể và cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý. Công tác quy hoạch cán bộ được thực hiện bài bản, chặt chẽ, công khai, minh bạch; coi trọng chất lượng; lấy quy hoạch các chức danh cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý. Công tác luân chuyển cán bộ từng bước khắc phục tình trạng khép kín; cơ bản bố trí bí thư cấp ủy không là người địa phương; ưu tiên tăng cường cán bộ trẻ về công tác tại cơ sở. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đạt nhiều kết quả tích cực. Phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ được triển khai nghiêm túc, dân chủ, bảo đảm “đúng người, đúng việc”; kịp thời kiện toàn, bổ sung các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thiếu, khuyết.

Thành phố đang hiện thực hóa mô hình Chủ nghĩa xã hội mang đặc thù của Hải Phòng, gắn với việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh và điều kiện mới.

Để xây dựng thành công mô hình này, thành phố tập trung vào các phương diện như: Thể chế, chính sách; quản trị quốc gia và địa phương trong kỷ nguyên số; phát triển nguồn nhân lực và đội ngũ cán bộ; khoa học - công nghệ; nâng cao chất lượng cuộc sống, sức khỏe người dân; xây dựng đời sống văn hóa và con người Hải Phòng xã hội chủ nghĩa; đổi mới tư duy quản lý nhà nước, nâng cao năng lực điều hành của chính quyền địa phương; hướng tới xây dựng chính quyền kiến tạo, thân thiện, minh bạch, phục vụ nhân dân.

Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Thành ủy Hải Phòng Lê Anh Dũng chia sẻ, đội ngũ cán bộ của thành phố có sự phát triển về số lượng và chất lượng; có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng; có đạo đức, lối sống giản dị; có ý thức tổ chức kỷ luật; có tư duy đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; có trình độ kiến thức và năng lực lãnh đạo, điều

hành. Đội ngũ cán bộ trẻ được đào tạo bài bản, có phẩm chất, năng lực và triển vọng phát triển trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý hiện có 583 người; trong đó, cán bộ nữ 112 người, bằng 19,2%; cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) 45 người, bằng 7,7%. Về trình độ chuyên môn 100% có trình độ đại học và trên đại học, trong đó có 454 người trình độ thạc sỹ, bằng 77,9%; có 52 người trình độ tiến sỹ, bằng 9%...

Cấp ủy viên cấp xã có 3.261 người; trong đó, cán bộ nữ 991 người, bằng 30,9%; cán bộ trẻ 689 người, bằng 21,1%. Về trình độ chuyên môn, 7 người trình độ cao đẳng, bằng 0,02%; 1.738 người trình độ đại học, bằng 53,3%; 1.506 người trình độ thạc sỹ, bằng 46,2%; 34 người trình độ tiến sỹ, bằng 1,0%...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ tại Hải Phòng có đó một số hạn chế như: Nguồn cán bộ còn thiếu, nhất là những cán bộ được đào tạo bài bản, có chuyên môn sâu ở một số lĩnh vực như khoa học, công nghệ, y khoa, đất đai, môi trường, quy hoạch, xây dựng, giao thông...

Khát vọng công hiến

Theo Bí thư Thành ủy Hải Phòng Lê Tiến Châu, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Đảng bộ thành phố xác định mục tiêu đến năm 2030, xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố cảng biển công nghiệp hiện đại, văn minh, sinh thái và đáng sống tầm cỡ khu vực Đông Nam Á; tiên phong trong công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo; là trung tâm kinh tế biển, du lịch chất lượng cao, dịch vụ - logistics và năng lượng sạch hàng đầu cả nước, đồng thời là trung tâm quốc tế về đào tạo, nghiên cứu, ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ biển.

Đảng bộ và hệ thống chính trị thành phố đoàn kết, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao; đội ngũ cán bộ tiêu biểu về bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng công hiến; đi đầu trong xây dựng mô hình Chủ nghĩa xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa.

Để hiện thực hóa mục tiêu chiến lược đến năm 2030, Đảng bộ thành phố Hải Phòng nhấn mạnh xây dựng đội ngũ cán bộ là khâu đột phá, trong đó yếu tố con người giữ vai trò then chốt. Trên cơ sở đó, Ban Tổ chức Thành ủy đề xuất nhiều giải pháp đồng bộ, toàn diện nhằm nâng cao chất lượng công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới.

Thành phố tập trung đổi mới công tác cán bộ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả; ưu tiên bố trí cán bộ có năng lực nổi trội, khả năng làm việc trong môi trường quốc tế vào các vị trí lãnh đạo, quản lý. Công tác đánh giá cán bộ được thực hiện xuyên suốt, đa chiều, theo tiêu chí định lượng, gắn với sản phẩm cụ thể; từng bước triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo chỉ số KPI.

Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được thực hiện theo nhóm chức danh, chú trọng các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, công nghệ, hội nhập kinh tế quốc tế. Quy hoạch cán bộ gắn với đào tạo, luân chuyển, sử dụng hợp lý, bảo đảm cơ cấu độ tuổi và phát triển nguồn cán bộ tại chỗ, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của thành phố.

Thành phố tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đề án xây dựng đội ngũ cán bộ giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 sẽ được triển khai đồng bộ. Cán bộ trẻ, cán

bộ nữ được ưu tiên đào tạo, bố trí, tạo điều kiện phát triển. Thành phố khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đồng thời thu hút, trọng dụng nhân tài trong các lĩnh vực trọng điểm.

Công tác xây dựng Đảng được tăng cường, gắn với giáo dục chính trị, đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Thành phố kiên quyết miễn nhiệm, thay thế cán bộ yếu kém, vi phạm, thực hiện nguyên tắc “có vào, có ra, có lên, có xuống”. Đặc biệt, xây dựng đội ngũ cán bộ cấp xã được xác định là nhiệm vụ quan trọng, lâu dài, tạo nền tảng cho phát triển đội ngũ cán bộ thành phố.

Việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ được chú trọng. Thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm hành vi chạy chức, chạy quyền; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và nhân dân.

Tổ chức bộ máy và công tác tham mưu về cán bộ được kiện toàn. Thành phố xây dựng đội ngũ làm công tác tổ chức cán bộ chuyên nghiệp, liêm chính, có tinh thần trách nhiệm cao; đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, hoàn thiện cơ sở dữ liệu cán bộ, nâng cao chất lượng đào tạo về chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng và đạo đức công vụ.

Nguồn: baotintuc.vn

THÁI NGUYÊN: KHÔNG ĐỂ CHẬM TRẢ KẾT QUẢ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHO NGƯỜI NỘP THUẾ

Trong 3 tháng cuối năm 2025, ngành Thuế tỉnh Thái Nguyên tiếp tục triển khai quyết liệt các giải pháp quản lý thuế, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, với mục tiêu không để xảy ra tình trạng chậm trả kết quả cho người nộp thuế, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp thực hiện nghĩa vụ thuế.

Thông tin trên được đưa ra tại Hội nghị giao ban đánh giá kết quả thu ngân sách nhà nước 9 tháng và triển khai nhiệm vụ công tác thuế tháng 10 năm 2025 của Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên. Theo báo cáo, tính đến hết tháng 9, tổng thu ngân sách nhà nước của đơn vị đạt 75% dự toán pháp lệnh, tương đương 64% dự toán tỉnh giao và bằng 136% so với cùng kỳ năm 2024.

Nếu loại trừ khoản thu từ tiền sử dụng đất, số thu đạt 65% dự toán pháp lệnh, 63% dự toán tỉnh giao và bằng 114% so với cùng kỳ. Khi tiếp tục loại trừ thêm nguồn thu từ xổ số và thuế tối thiểu toàn cầu, số thu vẫn đạt mức 79% dự toán pháp lệnh, 76% dự toán tỉnh giao và giữ nguyên mức tăng trưởng 114% so với cùng kỳ năm trước.

Về các chỉ tiêu chính, có 4/7 chỉ tiêu đạt từ 75% đến 112% dự toán pháp lệnh và từ 67% đến 104% so với dự toán tỉnh giao. Đáng chú ý, cả 7/7 chỉ tiêu đều có mức thu vượt từ 89% đến 239% so với cùng kỳ. Xét theo đơn vị, có 3/11 đơn vị có số thu đạt và vượt tiến độ bình quân tháng trong năm; nếu không tính tiền sử dụng đất, xổ số và thuế tối thiểu toàn cầu, có tới 7/11 đơn vị hoàn thành vượt tiến độ.

Các mặt công tác khác như quản lý, hỗ trợ người nộp thuế; kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế; quản lý hộ kinh doanh; quản lý nội ngành... đều được triển khai nghiêm túc, đảm bảo tiến độ và kế hoạch đề ra.

Chỉ đạo tại hội nghị, Trưởng Cục Thuế tỉnh Thái Nguyên Đỗ Trọng Nghĩa yêu cầu các đơn vị trong toàn ngành triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý nguồn thu, quyết tâm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thu ngân sách đã được giao. Đồng thời, phải tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, kiểm soát tốt quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng chậm trễ kết quả cho người nộp thuế. Đây không chỉ là yêu cầu về hiệu quả công tác mà còn thể hiện tinh thần phục vụ, hướng đến sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Nguồn: baothainguyen.vn

BẮC NINH: KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ GIẤY 25 DỊCH VỤ CÔNG THIẾT YẾU, TĂNG TÍNH MINH BẠCH, PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Thực hiện Chỉ thị số 24/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, từ ngày 01/10, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp không thu thành phần hồ sơ giấy đối với dịch vụ công thiết yếu. Qua những ngày đầu thực hiện, việc triển khai trơn tru, người dân phấn khởi vì thủ tục nhanh gọn.

Thuận tiện, tiết kiệm thời gian

Chiều ngày 03/10, chị Nguyễn Thị Hà (sinh năm 1978), trú tại khu Sơn Đông, phường Nam Sơn đến Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường xin xác nhận tình trạng hôn nhân cho con gái để bổ sung vào hồ sơ lý lịch. Thay vì phải chuẩn bị, mang đầy đủ hồ sơ giấy như: Tờ khai theo mẫu, căn cước công dân, sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận nhân khẩu tập thể (nếu có) như trước đây, chị Hà chỉ cần cung cấp số định danh cá nhân của con, công chức tư pháp - hộ tịch của phường vào phần mềm quản lý dữ liệu dân cư tra cứu, thực hiện các bước để xác nhận. Nhờ đó, chị Hà chỉ mất chưa đầy 10 phút hoàn thành các thủ tục và chờ 30 phút để nhận kết quả.

Để mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vận hành hiệu quả, ngày 13/9/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 24/CT-TTg về thúc đẩy triển khai các giải pháp công nghệ phục vụ người dân và doanh nghiệp gắn với dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử. Theo đó, từ ngày 01/10, Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp không thu thành phần hồ sơ giấy đối với 25 dịch vụ công thiết yếu đã cung cấp toàn trình, thay thế bằng việc khai thác dữ liệu.

Ghi nhận tại xã Bồ Hạ, để thực hiện, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã bố trí thêm một máy tính có kết nối mạng, cử cán bộ hướng dẫn, hỗ trợ công dân nộp hồ sơ trực tuyến. Nhờ đó, 100% thủ tục hành chính thuộc dịch vụ công thiết yếu ở cấp xã gồm: Đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn; thủ tục liên thông đăng ký khai sinh - thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi và thủ tục liên thông đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - hỗ trợ chi

phí mai táng được thực hiện mà không tiếp nhận hồ sơ giấy. Tại phường Việt Yên, qua những ngày đầu thực hiện, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường tiếp nhận gần 20 hồ sơ thuộc các lĩnh vực dịch vụ công thiết yếu, thực hiện hoàn toàn trên môi trường điện tử.

Anh Lê Đức Thịnh, công chức tư pháp - hộ tịch phường Việt Yên cho biết: “Không tiếp nhận hồ sơ giấy sẽ tăng tính minh bạch trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính bởi hệ thống cho phép theo dõi tiến độ giải quyết hồ sơ theo thời gian thực. Căn cứ vào yêu cầu của công dân, chúng tôi khai thác trực tiếp dữ liệu thay vì yêu cầu nộp lại giấy tờ, giúp giảm chi phí, tiết kiệm thời gian, hạn chế tình trạng trùng lặp và nâng cao hiệu quả phục vụ”.

Sẵn sàng hỗ trợ người dân

Là địa phương đang dẫn đầu cả nước về đánh giá bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, chủ trương không thu thành phần hồ sơ giấy đối với 25 dịch vụ công thiết yếu mở ra cơ hội để Bắc Ninh có bước đi đột phá, hướng đến nền hành chính tinh gọn, minh bạch, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, qua những ngày đầu triển khai, nhiều cán bộ, công chức cấp xã vẫn còn băn khoăn, vướng mắc.

Để xử lý hồ sơ điện tử chính xác, cơ sở dữ liệu dân cư và các dữ liệu chuyên ngành phải đầy đủ, đồng bộ song thực tế vẫn còn nhiều trường hợp chưa được bổ sung, sai lệch thông tin cá nhân. Cùng đó, khi chuyển hồ sơ, việc đồng bộ trạng thái giữa phần mềm chuyên ngành với phần mềm dịch vụ công còn chậm; có thời điểm phần mềm dịch vụ công gặp lỗi, phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử có lúc chưa kịp thời.

Đồng chí Đặng Thái Sơn, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Bồ Hạ cho biết: “Hiện nay, người dân đã cập nhật các giấy tờ vào tài khoản định danh điện tử mức 2 và kho dữ liệu cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia song việc đồng bộ còn chậm. Nhiều trường hợp, sau khi tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, chúng tôi phải gọi điện hỏi lại các thông tin liên quan để bổ sung vào hồ sơ”.

Thực tế, 25 dịch vụ công không tiếp nhận hồ sơ giấy đều là thủ tục gắn liền đời sống người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc số hóa toàn bộ quy trình được kỳ vọng sẽ thúc đẩy thói quen làm việc trực tuyến của người dân, doanh nghiệp. Khắc phục những hạn chế, các địa phương quan tâm đầu tư trang thiết bị, nâng chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

Tại phường Nam Sơn, các tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục phát huy vai trò “cầm tay chỉ việc”, giúp người dân quen dần với thủ tục trực tuyến. Trong khi đó, cùng với bố trí trang thiết bị hiện đại phục vụ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Việt Yên đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức tập huấn tại chỗ, nâng cao kỹ năng cho cán bộ, công chức và người dân đến thực hiện thủ tục hành chính. Để hỗ trợ các địa phương, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp tục duy trì đường dây nóng, sẵn sàng tiếp nhận, hỗ trợ kỹ thuật, bảo đảm người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, thực hiện. Cùng đó, tổ chức tập huấn chuyên sâu, nhất là tại các địa phương đang gặp khó khăn, kết quả thấp.

Đồng chí Nguyễn Văn Duẩn, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh cho biết: “Không nhận hồ sơ giấy không chỉ là thay đổi kỹ thuật mà còn là bước ngoặt trong cải cách hành chính, buộc người dân và cơ quan quản lý phải thích ứng với phương thức số hóa, hình thành thói quen giao dịch điện tử, nâng cao hiệu quả quản trị. Triển khai vận hành thành

công 25 dịch vụ công toàn trình sẽ là tiền đề để chúng tôi tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh mở rộng áp dụng sang nhiều lĩnh vực khác, tiến tới một nền hành chính hoàn toàn điện tử, minh bạch và hiện đại”.

Nguồn: baobacninh.tv.vn

PHÚ THỌ: NHIỀU TIÊU CHÍ XẾP THỨ NHẤT CẢ NƯỚC VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Sau 3 tháng triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác, hạ tầng công nghệ thông tin đã cơ bản đảm bảo cho việc vận hành Trung tâm phục vụ hành chính công, giải quyết thủ tục hành chính và chuyển đổi số.

Hiện, 148/148 xã, phường được trang bị máy tính với số lượng 1 máy tính/cán bộ; trung bình mỗi xã, phường có 2 máy scan, 1 máy photocopy, 1 máy soạn thảo văn bản mật. Đường truyền mạng số liệu chuyên dùng và mạng internet đảm bảo kết nối, cung cấp, tốc độ tối thiểu cho vận hành ổn định các phần mềm chuyên ngành, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý nội bộ.

Cùng với đó, công tác sắp xếp, tổ chức và đưa vào vận hành hệ thống Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp được triển khai đồng bộ, nghiêm túc, bảo đảm bám sát định hướng cải cách hành chính và chuyển đổi số quốc gia. Đến nay, 100% Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã hoạt động ổn định, phát sinh thủ tục hành chính thực tế, duy trì trạng thái Xanh, từng bước hình thành nền nếp vận hành thống nhất, chuyên nghiệp từ tỉnh đến cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đến làm thủ tục hành chính.

Theo báo cáo của Tỉnh ủy, đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số liên quan, đối với khối Đảng ủy xã, phường có 8/20 tiêu chí xếp thứ nhất, 4/20 tiêu chí trong top 5 cả nước; khối Hội đồng nhân dân xã, phường, có 6/17 tiêu chí trong top 10 cả nước; Khối Ủy ban nhân dân các xã, phường có 11/35 tiêu chí đứng thứ 1 cả nước, 7/35 tiêu chí trong top 5 cả nước. Nhiều tiêu chí đạt mức độ hoàn thành trên 90%.

Nguồn: baophutho.vn

THANH HÓA: CƠ CHẾ ƯU TIÊN “LÀN XANH”, LOẠI BỎ NHỮNG RÀO CẢN LÀM KHÓ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Nhằm loại bỏ những rào cản đang làm khó người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường thông thoáng hơn cho hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh, Thanh Hóa đã phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh” với mục tiêu lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ.

Để bảo đảm các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy đầu tư, tiêu dùng, xuất khẩu và đổi mới sáng tạo, ngày 17/7/2025 UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 11362/UBND-THĐT chỉ đạo việc tổ chức phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”. Đây là bước đi có tính đột phá, quyết liệt và sáng tạo của Thanh Hóa nhằm tháo gỡ những rào cản, vướng mắc, giúp khơi thông và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Có 4 nhóm hồ sơ thủ tục hành chính với 49 thủ tục cụ thể được ưu tiên phân luồng giải quyết theo cơ chế “làn xanh”. Trong đó, nhóm thủ tục hành chính về đầu tư, doanh nghiệp có 19 thủ tục; nhóm xây dựng và kinh doanh bất động sản 12 thủ tục; nhóm đất đai, lâm nghiệp và khoáng sản 14 thủ tục; nhóm liên quan đến việc làm 4 thủ tục. Tất cả các thủ tục này được rút ngắn từ 30 - 60% thời gian giải quyết. Ví như, thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (áp dụng đối với dự án khai thác khoáng sản, dự án cụm công nghiệp, dự án trạm biến áp, đường điện thuộc hệ thống truyền tải điện quốc gia) cắt giảm từ 26 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc (giảm 50%); thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản giảm từ 5 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc (giảm 50%); thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc sở tài chính cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cắt giảm từ 5 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc (giảm 60%)... Thời gian xử lý hồ sơ nhanh hơn đồng nghĩa với tiết kiệm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp; môi trường làm việc công khai, minh bạch giúp tăng niềm tin của người dân đối với cơ quan Nhà nước.

Để rút ngắn tối đa thời gian xử lý hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp, bảo đảm không chậm trễ, không quá hạn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện phân cấp, ủy quyền triệt để cho các đơn vị liên quan, giảm thiểu các bước trung gian, tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất, kinh doanh, tập trung vào các lĩnh vực có tác động trực tiếp, lan tỏa, tỷ trọng đóng góp lớn vào tăng trưởng.

Ngay khi phương án chính thức được tỉnh ban hành, các sở, ngành, địa phương đã xây dựng, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc “làn xanh” để tổ chức thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho từng cá nhân, phòng ban, đơn vị gắn với nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền. Kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ cũng được siết chặt nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tổ chức, cá nhân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc tiến độ xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được tăng cường nhằm xử lý nghiêm trách nhiệm của các tổ chức,

cá nhân có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp và vi phạm thời hạn xử lý hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”. Một trong những điểm đáng chú ý là không được yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ quá một lần sau khi đã tiếp nhận hợp lệ. Đặc biệt, các sở, ngành, địa phương đã chủ động rà soát, thiết lập, duy trì đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nguyễn Tuấn Hòa cho biết: “Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã thực hiện thiết lập quy trình điện tử các thủ tục hành chính thực hiện cơ chế “làn xanh” trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh ngay sau khi nhận được quy trình nội bộ của các sở, ban, ngành. Đồng thời tạo giao diện thủ tục hành chính “làn xanh” trên Hệ thống phần mềm để các sở, ngành, địa phương dễ nhận diện trong quá trình giải quyết hồ sơ, đảm bảo triển khai cơ chế ưu tiên “làn xanh” được kịp thời theo đúng quy định. Công tác tuyên truyền cũng được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức như phát tờ rơi, tờ gấp; tuyên truyền trên các trang mạng xã hội như zalo, facebook và tuyên truyền khi người dân đến giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại trung tâm. Trung tâm cũng thường xuyên theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ liên quan, bảo đảm hoàn thành theo kế hoạch”.

Với sự vào cuộc đồng bộ và trách nhiệm, từ ngày 01/7 đến 30/9/2025, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 6.318 hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp theo cơ chế ưu tiên “làn xanh”. Trong đó, riêng tháng 9/2025 đã tiếp nhận và giải quyết 2.183 hồ sơ thủ tục hành chính.

Cùng với Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh với nội dung mang tính đột phá khi miễn toàn bộ phí, lệ phí cho tất cả thủ tục hành chính thực hiện thông qua dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, việc triển khai cơ chế ưu tiên “làn xanh” thể hiện tầm nhìn đổi mới, tư duy sáng tạo và quyết tâm hành động của tỉnh Thanh Hóa trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh cải cách hành chính, với trọng tâm là chuyển đổi số toàn diện để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân.

“Với cơ chế ưu tiên “làn xanh”, Thanh Hóa không chỉ đang tháo gỡ điểm nghẽn thủ tục hành chính mà còn chủ động tạo lợi thế cạnh tranh trong thu hút đầu tư. Thực hiện thành công cơ chế ưu tiên “làn xanh” sẽ là động lực thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu cải cách hành chính và phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 của tỉnh. Không những thế, đây còn là tiền đề vững chắc cho việc hiện thực hóa mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn phát triển tiếp theo và là bước khẳng định mạnh mẽ cho một chính quyền phục vụ đúng nghĩa”, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nguyễn Tuấn Hòa nhấn mạnh.

Nguồn: baothanhhoa.vn

QUẢNG NGÃI: KIẾN NGHỊ THÁO GỠ “NÚT THẮT” TRONG HOẠT ĐỘNG CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ

Sau sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, nhiều địa phương ở Quảng Ngãi đã triển khai sáng kiến cải cách hành chính, tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt trên 90%. Song, khảo sát của Hội đồng nhân dân tỉnh cũng chỉ rõ hàng loạt “nút thắt” như: thiếu nhân lực chuyên trách, trụ sở phân tán, hạ tầng công nghệ thông tin còn yếu, quy định pháp luật chồng chéo...; đồng thời, đưa ra những kiến nghị cụ thể tháo gỡ kịp thời.

Một số văn bản pháp luật thiếu đồng bộ

Theo Báo cáo kết quả việc khảo sát tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, ngay từ ngày 01/7, các địa phương đã khẩn trương kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan chuyên môn, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng và tính liên tục trong chỉ đạo, điều hành.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhìn chung đã ổn định, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ, duy trì sự thông suốt trong quản lý nhà nước. Hoạt động cải cách hành chính được duy trì thường xuyên, nhiều sáng kiến thiết thực được triển khai. Đơn cử, xã Ba Tô thành lập tổ lưu động giải quyết thủ tục hành chính ở vùng xa; xã Vạn Tường và Ba Tư huy động đoàn viên thanh niên hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Những con số cụ thể phản ánh rõ nỗ lực của chính quyền cấp xã được đoàn khảo sát ghi nhận như: xã Ba Động tiếp nhận 340 hồ sơ, trong đó gần 70% được nộp trực tuyến; xã Măng Đen giải quyết 204 hồ sơ, 100% đúng hạn; xã Đắc Tô xử lý trên 1.000 hồ sơ với tỷ lệ trước hạn đạt trên 93%; phường Sa Huỳnh tiếp nhận hơn 1.000 hồ sơ, giải quyết phần lớn đúng quy định.

Tuy nhiên, Đoàn khảo sát cũng chỉ rõ nhiều khó khăn, bất cập: tình trạng thiếu nhân lực chuyên trách ở một số lĩnh vực, cán bộ kiêm nhiệm nhiều việc, tâm lý chưa ổn định sau sáp nhập. Cơ sở vật chất tại nhiều xã xuống cấp, trụ sở làm việc phân tán, trang thiết bị thiếu và lạc hậu, hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết thủ tục. Đặc biệt, ở vùng sâu, vùng xa, đường truyền internet yếu khiến tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn thấp.

Ngoài ra, một số quy định pháp luật chậm ban hành hoặc chưa đồng bộ, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, khiến địa phương lúng túng khi xử lý hồ sơ. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã còn hạn chế, cơ chế ủy quyền bất cập, gây khó khăn trong giải quyết công việc thường xuyên, ảnh hưởng đến quyền lợi người dân.

Thu hút nhân lực chất lượng cao về các xã, phường

Từ thực tiễn khảo sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã đưa ra nhiều kiến nghị nhằm tháo gỡ vướng mắc và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã trong giai đoạn mới.

Theo đó, về tổ chức, nhân sự: đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát, kịp thời giao biên chế cho cấp xã, nghiên cứu chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao, đặc biệt

trong các lĩnh vực then chốt như đất đai, công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Cùng với đó, thành lập tổ công tác liên ngành định kỳ xuống cơ sở để trực tiếp hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn theo phương châm “cầm tay chỉ việc”; nghiên cứu chính sách hỗ trợ cán bộ công tác xa trung tâm nhằm tạo động lực, ổn định tư tưởng.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí: Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị bổ sung dự toán chi thường xuyên, bố trí kinh phí đầu tư hạ tầng, đặc biệt là công nghệ thông tin; đồng thời rà soát, xử lý trụ sở, tài sản công dư thừa sau sáp nhập, tránh lãng phí. Trong lĩnh vực cải cách hành chính, công nghệ thông tin và chuyển đổi số, cần khẩn trương nâng cấp hạ tầng, khắc phục lỗi phần mềm, bảo đảm sự liên thông giữa các hệ thống. Việc số hóa cơ sở dữ liệu dân cư, đất đai, tài chính phải được đẩy nhanh, đồng thời chuẩn hóa quy trình thủ tục hành chính và tăng cường tập huấn kỹ năng số cho cán bộ.

Về phân cấp, phân quyền và cơ chế pháp luật, Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị khẩn trương rà soát, sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; ban hành hướng dẫn chi tiết trong lĩnh vực đất đai, hộ tịch, quản lý tài sản công; đồng thời, tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành với chính quyền cơ sở thông qua cơ chế kết nối trực tuyến.

Đối với chính quyền cấp xã, cần chủ động kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công đúng người, đúng việc, nâng cao tinh thần trách nhiệm, siết chặt kỷ luật hành chính, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa. Đặc biệt, cần phát huy vai trò giám sát của Hội đồng nhân dân và Mặt trận Tổ quốc trong phản ánh, đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn.

Theo Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Nguyễn Đức Tuy, kết quả khảo sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã phác họa bức tranh toàn diện về chính quyền cấp xã sau sáp nhập: Bộ máy cơ bản ổn định, nhiều sáng kiến cải cách hành chính được triển khai, nhưng khó khăn, bất cập còn không ít. Những kiến nghị kịp thời, đồng bộ sẽ là nền tảng quan trọng để chính quyền cơ sở nâng cao hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân tốt hơn, đồng thời góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong giai đoạn mới.

Nguồn: daibieunhandan.vn

LÂM ĐỒNG: CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP NHIỀU CÁCH LÀM TIỆN LỢI, GẦN DÂN, VÌ DÂN

Sau 3 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, tỉnh Lâm Đồng ghi nhận những chuyển biến tích cực trong công tác cải cách thủ tục hành chính, hướng tới phục vụ người dân một cách nhanh chóng, minh bạch và tiện lợi hơn. Nhiều địa phương đã và đang triển khai các mô hình hay, cách làm sáng tạo, không chỉ góp phần rút ngắn thời gian, giảm chi phí mà còn nâng cao sự hài lòng của người dân đối với bộ máy hành chính nhà nước.

Mô hình “Thứ 3, thứ 5 không hẹn”

Vì đang đi công tác xa nhà nhưng cần hoàn thiện hồ sơ công việc cá nhân nên sáng thứ 3 đầu tháng 10/2025, anh Bạch Bá Lực, ở thôn Thuận An, xã Tam Hải, thành phố Đà Nẵng đến Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng để làm thủ tục chứng thực bản sao một số loại giấy tờ. Tưởng sẽ phải chờ đợi lâu hoặc quay lại vào hôm sau, anh Lực bất ngờ khi hồ sơ được tiếp nhận, xử lý và hoàn tất chỉ sau chưa đầy một giờ. “Tôi không nghĩ là lại nhanh vậy. Hồi ra mới biết địa phương đang triển khai mô hình “Thứ 3, thứ 5 không hẹn”. Lần đầu tiên đi làm thủ tục hành chính mà cảm giác thoải mái, nhẹ nhàng đến thế. Những cải tiến như thế này là điều người dân mong mỏi từ lâu”, anh Lực vui vẻ chia sẻ.

Đó là một trong nhiều câu chuyện tích cực kể từ khi Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ triển khai thí điểm mô hình “Thứ 3, thứ 5 không hẹn” trong giải quyết một số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, bắt đầu từ ngày 4/9.

Theo Ủy ban nhân dân xã Sơn Mỹ, mô hình được áp dụng vào các ngày thứ 3 và thứ 5 hằng tuần. Trong các ngày này, khi công dân nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định, hồ sơ sẽ được tiếp nhận và giải quyết ngay trong ngày, với tổng thời gian từ tiếp nhận đến trả kết quả tối đa không quá 2 giờ. Các thủ tục hành chính áp dụng mô hình gồm cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; đăng ký kết hôn; đăng ký khai tử; chứng thực bản sao từ bản chính và chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản.

Ông Trần Văn Nhật, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Sơn Mỹ cho biết, mô hình này nhằm mục tiêu giảm thời gian, chi phí khi thực hiện thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính, cung cấp dịch vụ một cách tốt nhất, tăng sự hài lòng với dịch vụ công.

“Công chức bộ phận “một cửa” sẽ kiểm tra hồ sơ ngay khi tiếp nhận, nếu đầy đủ, đúng theo quy định sẽ chuyển hồ sơ qua bộ phận xử lý ngay. Mặc dù vào những ngày triển khai mô hình, khối lượng công việc có tăng nhưng bù lại người dân hài lòng, mọi thứ diễn ra trơn tru. Chúng tôi cũng thấy vui vì phục vụ người dân hiệu quả hơn”, ông Trần Văn Nhật khẳng định.

Sau hơn 1 tháng triển khai thí điểm, mô hình đã tiếp nhận và giải quyết gần 300 hồ sơ trong danh mục thực hiện, mang lại hài lòng cho người dân. Mô hình được kỳ vọng là bước chuyển mạnh mẽ trong công cuộc cải cách hành chính ở địa phương; không chỉ góp phần xây dựng nền hành chính công khai, minh bạch mà còn thể hiện tinh thần lắng nghe và hành động vì nhân dân của chính quyền xã Sơn Mỹ.

Theo Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Sơn Mỹ, sau thời gian thí điểm đến 31/12/2025, xã sẽ tổ chức tổng kết, đánh giá để hoàn thiện và đề xuất triển khai ở một số thủ tục hành chính khác hoặc triển khai thêm ngày không hẹn nhằm mang lại sự tiện lợi rõ rệt cho người dân; thể hiện tinh thần cải cách hành chính quyết liệt, lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo chất lượng phục vụ.

“Túi hồ sơ tiện lợi” - sáng kiến nhỏ, hiệu quả lớn

Nhằm nâng cao chất lượng phục vụ người dân, từ ngày 15/8, Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết (tỉnh Lâm Đồng) đã thí điểm sáng kiến “Túi hồ sơ tiện lợi” và Tổ hỗ trợ dịch vụ công trên địa bàn phường.

Thực hiện sáng kiến “Túi hồ sơ tiện lợi”, khi đến nhận kết quả thủ tục hành chính, công dân được phát miễn phí một túi hồ sơ để đựng các loại giấy tờ liên quan. Túi có in logo biểu tượng Tháp nước và cải cách hành chính, mặt trước túi có ghi thông tin họ và tên người yêu cầu; tên thủ tục hành chính đã đăng ký; địa chỉ trụ sở làm việc, số điện thoại đường dây nóng của Trung tâm Phục vụ hành chính công và mã QR liên kết với Trang thông tin điện tử của phường. Các cá nhân, tổ chức sẽ được hướng dẫn cụ thể cách sử dụng túi hồ sơ; cách thức kiểm tra thông tin trên giấy tờ, liên hệ khi có kiến nghị, phản ánh; tra cứu danh mục thủ tục hành chính số được cấu hình lên Trang thông tin điện tử của phường và truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia để nộp hồ sơ trực tuyến tại nhà, hạn chế việc di chuyển đến cơ quan hành chính.

Ông Nguyễn Hoài Nam, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Phan Thiết cho biết: Việc trả kết quả thủ tục hành chính trong “Túi hồ sơ tiện lợi” không làm phát sinh chi phí của người dân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính. Sáng kiến nhằm hướng tới sự thân thiện, hài lòng giữa người dân, tổ chức với cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện giao dịch giải quyết thủ tục hành chính, thực thi công vụ, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Đây cũng là bước đi quan trọng để địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số.

Hiện mô hình sáng kiến “Túi hồ sơ tiện lợi” đang được triển khai đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực hộ tịch và đăng ký kinh doanh. Sau gần 2 tháng, sáng kiến đang mang lại sự hài lòng và đồng thuận của người dân; tăng thêm sự thân thiện giữa người dân, tổ chức đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi công vụ, xây dựng nền hành chính phục vụ.

Song song với đó, phường Phan Thiết còn thành lập Tổ hỗ trợ dịch vụ công nhằm hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, đăng ký chữ ký số, tạo tài khoản định danh điện tử, tra cứu và nộp hồ sơ trực tuyến, cài đặt các ứng dụng số phục vụ giao dịch hành chính.

“Trên cơ sở ý kiến góp ý của người dân, Trung tâm Phục vụ hành chính công sẽ tiến hành hoàn thiện và nâng cấp “Túi hồ sơ tiện lợi”. Chẳng hạn như bổ sung một số tiện ích để phục vụ người dân tốt hơn, hoặc mở rộng áp dụng đối với tất cả thủ tục hành chính do thẩm quyền Ủy ban nhân dân phường giải quyết”, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Phan Thiết cho biết thêm.

Những mô hình, sáng kiến trong cải cách thủ tục hành chính tại Lâm Đồng thể hiện tinh thần đổi mới, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Khi người dân thực sự hài lòng với chất lượng phục vụ, đó là thước đo khẳng định hiệu quả của công tác cải cách hành chính và niềm tin vào bộ máy chính quyền các cấp.

Nguồn: baotintuc.vn

CHÍNH SÁCH THU HÚT NHÂN TÀI TRONG KHU VỰC CÔNG CỦA MỘT SỐ NƯỚC CHÂU Á, GỢI MỞ CHO VIỆT NAM HIỆN NAY

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các nước trên thế giới đều triển khai nhiều chính sách thu hút và giữ chân nhân tài. Kinh nghiệm thực hiện các chính sách thu hút nhân tài trong khu vực công của một số nước châu Á như Singapore, Nhật Bản và Trung Quốc là những gợi mở quý cho Việt Nam thực hiện tốt hơn nữa các chính sách thu hút nhân tài trong khu vực công hiện nay.

Trong văn hóa phương Tây, nhân tài thường được coi là những cá nhân xuất sắc, có sự sáng tạo, có năng lực dẫn dắt; xã hội cần tập trung phát hiện và phát triển những cá nhân có năng lực vượt trội từ sớm, thông qua các chương trình đào tạo và bồi dưỡng chuyên sâu. Trong văn hóa phương Đông, nhân tài thường được coi là những người có phẩm chất đạo đức cao cả, có ý thức cộng đồng, sự trung thành và tinh thần trách nhiệm đối với tập thể. Cả phương Tây và phương Đông nhìn nhận về yếu tố nhân tài là giống nhau, nghĩa là các yếu tố cốt lõi của nhân tài là năng lực sáng tạo, tư duy vượt trội, trình độ chuyên môn cao và đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực, có khả năng đóng góp vào việc thực hiện các mục tiêu quốc gia.

Chính sách thu hút nhân tài là chính sách của nhà nước nhằm tạo điều kiện cho nhân tài phát huy được năng lực sáng tạo. Các quốc gia đề ra chính sách thu hút nhân tài, bởi:

Chính sách thu hút nhân tài giúp các quốc gia tiếp cận và giữ chân những cá nhân có năng lực, kỹ năng chuyên môn cao, vượt trội, từ đó nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị công. Nhân tài trong khu vực công có khả năng đưa ra các quyết định chiến lược, đổi mới quy trình quản lý và áp dụng công nghệ vào cải tiến dịch vụ công; điều này tạo ra tác động trực tiếp đến việc nâng cao hiệu quả quản trị và giảm thiểu tham nhũng.

Chính sách thu hút nhân tài góp phần củng cố niềm tin của người dân vào nhà nước, vì khi bộ máy nhà nước được vận hành bởi những cá nhân có năng lực chuyên môn cao và có đạo đức nghề nghiệp, sự minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý công sẽ thúc đẩy lòng tin của người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình phát triển.

Chính sách thu hút nhân tài giúp các quốc gia cải thiện năng lực quản trị, ứng phó nhanh chóng với các thách thức toàn cầu, như biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, khủng hoảng y tế, bất bình đẳng xã hội...

Kinh nghiệm của một số nước châu Á trong thực hiện chính sách thu hút nhân tài

Kinh nghiệm của Singapore

Singapore là một trong những quốc gia đi đầu trong thu hút và phát triển nhân tài trong khu vực công; xem thu hút nhân tài là ưu tiên hàng đầu trong các chiến lược phát triển kinh tế và xã hội. Chính phủ Singapore đã triển khai nhiều chính sách nhằm thu hút nhân tài trong nước và nước ngoài, từ các chương trình học bổng, hỗ trợ tài chính, cơ hội phát triển nghề nghiệp. Một trong những chính sách nổi bật là Chương trình Học bổng Công vụ (Public Service Commission - PSC), nơi mà những sinh viên xuất sắc được cấp học bổng để theo học tại các trường đại học hàng đầu thế giới, sau đó trở về phục vụ trong khu vực công⁽¹⁾. Đây là

một chương trình đào tạo toàn diện, cung cấp cho các công chức kỹ năng quản lý, lãnh đạo và giải quyết vấn đề thông qua việc tham gia các dự án quốc gia quan trọng, trong đó điểm nổi bật là tập trung vào phát triển năng lực lãnh đạo dài hạn, thay vì chỉ dựa vào thâm niên công tác hay tuổi tác.

Theo Báo cáo của Bộ Dịch vụ công Singapore (năm 2021), Chương trình Học bổng công vụ đã giúp Singapore xây dựng được một đội ngũ lãnh đạo trẻ năng động, đủ khả năng ứng phó với những thách thức mới trong quản lý công. Chương trình này không chỉ là một cơ hội thăng tiến mà còn là một cam kết của Chính phủ Singapore trong việc duy trì tính liên tục và phát triển bền vững của đội ngũ lãnh đạo khu vực công⁽²⁾.

Một trong những chính sách đặc biệt của Singapore là khuyến khích việc chuyển đổi nhân tài linh hoạt giữa khu vực công và khu vực tư, từ đó giúp khu vực công có thể tiếp nhận những kinh nghiệm thực tiễn và sự sáng tạo từ khu vực tư. Việc chuyển đổi này không chỉ giúp công chức có thêm kinh nghiệm quản lý đa chiều mà còn giúp họ ứng dụng các phương pháp quản trị hiện đại vào khu vực công. Điểm khác biệt lớn của Singapore so với nhiều quốc gia khác là việc khuyến khích nhân tài quay trở lại khu vực công sau một thời gian làm việc trong khu vực tư nhân, thông qua các chính sách đãi ngộ linh hoạt và môi trường làm việc năng động.

Singapore đã thiết lập một cơ chế tuyển dụng công chức chặt chẽ, kết hợp giữa đánh giá năng lực cá nhân và đánh giá khả năng lãnh đạo. Những người trúng tuyển vào khu vực công không chỉ được hưởng mức lương cao mà còn có cơ hội tham gia các chương trình phát triển năng lực chuyên nghiệp, từ các khóa học đào tạo lãnh đạo đến các chương trình trao đổi quốc tế. Hơn nữa, Singapore còn tạo ra môi trường làm việc hiện đại và tiên tiến, với hệ thống công nghệ thông tin phát triển, giúp tăng cường khả năng làm việc của các nhân tài.

Chính sách thu hút nhân tài của Singapore đã giúp quốc gia này xây dựng một hệ thống khu vực công hiệu quả và minh bạch, từ đó thúc đẩy sự phát triển kinh tế nhanh chóng. Theo báo cáo của Ngân hàng Thế giới, “Singapore nằm trong nhóm các quốc gia có hiệu quả quản lý công cao nhất thế giới”⁽³⁾. Các nhân tài tham gia vào khu vực công đã đóng góp to lớn vào việc cải cách chính sách và thực thi các biện pháp phát triển bền vững.

Kinh nghiệm của Nhật Bản

Một trong những chính sách trọng điểm của Nhật Bản nhằm thu hút nhân tài vào khu vực công là cải cách quy trình tuyển dụng công chức. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ Nhật Bản (năm 2021), quy trình này đã được đơn giản hóa để tăng tính minh bạch và công bằng. Nhật Bản đã ứng dụng công nghệ số trong việc tuyển dụng công chức, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho những ứng viên có năng lực từ các trường đại học danh tiếng và khu vực tư nhân. Sự chuyển đổi từ tuyển chọn dựa trên thâm niên công tác sang tuyển chọn dựa trên đánh giá năng lực thực tiễn đã góp phần quan trọng trong việc thu hút những ứng viên trẻ và tài năng.

Nhật Bản đã thực hiện các biện pháp điều chỉnh chính sách đãi ngộ và phúc lợi đối với công chức nhằm cạnh tranh với khu vực tư nhân. Các chế độ phúc lợi như bảo hiểm y tế, nghỉ hưu và hỗ trợ gia đình được cải thiện, đồng thời tiền lương và tiền thưởng được điều chỉnh dựa trên hiệu quả làm việc thay vì chỉ dựa vào thâm niên công tác. Những nỗ lực này không chỉ tạo động lực cho nhân viên công vụ, mà còn giúp thu hút các chuyên gia giàu kinh nghiệm từ khu vực tư nhân, giảm thiểu tình trạng “chảy máu chất xám”.

Chính phủ Nhật Bản đã triển khai các biện pháp mạnh mẽ nhằm tạo sự cân bằng hơn giữa công việc và cuộc sống của công chức. Theo đó, đã giảm giờ làm việc và khuyến khích áp dụng các mô hình làm việc linh hoạt như làm việc từ xa trong khu vực công. Chính sách này nhằm tăng cường tính hấp dẫn của khu vực công đối với những người có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt là đội ngũ tài năng trẻ và phụ nữ, những người thường phải đối mặt với áp lực gia đình, công việc và cuộc sống.

Nhật Bản đang từng bước quốc tế hóa khu vực công thông qua việc thu hút nhân tài nước ngoài, đặc biệt là chuyên gia trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, quản lý dự án và nghiên cứu khoa học. Các chương trình hợp tác quốc tế và chính sách visa ưu đãi cho nhân tài nước ngoài đã được triển khai nhằm giảm bớt các rào cản nhập cư và tạo điều kiện thuận lợi cho lao động quốc tế. Tuy nhiên, hiện nay, rào cản ngôn ngữ vẫn là một trở ngại lớn đối với việc tích hợp nhân tài quốc tế vào hệ thống hành chính công của Nhật Bản.

Chính phủ Nhật Bản còn triển khai nhiều chương trình đào tạo và phát triển lãnh đạo nhằm phát triển các tài năng trẻ trong khu vực công, tập trung vào việc trang bị kỹ năng quản lý và lãnh đạo. Các chương trình không chỉ giúp nâng cao năng lực chuyên môn mà còn phát triển các kỹ năng mềm, như quản lý dự án và ra quyết định chiến lược; giúp cải thiện đáng kể năng lực của các nhà quản lý cấp cao trong khu vực công⁽⁴⁾.

Trong giai đoạn hiện nay, Nhật Bản đã dành được nhiều kết quả trong thu hút và phát triển nhân tài, nhưng vẫn còn phải đối mặt với những khó khăn do dân số già hóa. Sự thiếu hụt nguồn lao động trẻ có trình độ cao đang đặt ra thách thức lớn đối với Nhật Bản trong việc duy trì sự cạnh tranh toàn cầu.

Kinh nghiệm của Trung Quốc

Chương trình Công chức đặc biệt là một trong những chính sách nổi bật của Trung Quốc nhằm thu hút các chuyên gia và nhân tài trong các lĩnh vực chiến lược như công nghệ, khoa học và quản lý công vào khu vực công. Thông qua chương trình, Chính phủ Trung Quốc cung cấp các ưu đãi đặc biệt về tiền lương, tiền thưởng, nhà ở, các cơ hội thăng tiến nhanh chóng cho những người có tài, nhất là hướng đến việc thu hút các cá nhân có kinh nghiệm quốc tế và kiến thức chuyên sâu ở nhiều lĩnh vực quan trọng nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh toàn cầu của khu vực công. Chương trình Công chức đặc biệt cũng chú trọng đến việc thu hút những nhân tài trẻ từ các trường đại học danh tiếng trong nước và quốc tế thông qua các kỳ tuyển dụng cạnh tranh và các chương trình đào tạo chuyên sâu về quản lý công.

Chương trình Nghìn nhân tài (Thousand Talents Program) được Trung Quốc triển khai nhằm thu hút những chuyên gia hàng đầu và các nhà nghiên cứu xuất sắc từ khắp nơi trên thế giới đến làm việc trong khu vực công và các tổ chức nghiên cứu của Nhà nước. Chương trình cung cấp các gói đãi ngộ hấp dẫn, bao gồm tài trợ nghiên cứu, tiền lương và tiền thưởng cao, hỗ trợ các điều kiện làm việc tốt nhất để thu hút những chuyên gia hàng đầu về công nghệ cao, khoa học tự nhiên và quản trị.

Theo Báo cáo của Ủy ban Phát triển nhân tài quốc gia Trung Quốc (năm 2020), Chương trình Nghìn nhân tài đã giúp Trung Quốc thu hút được hơn 7.000 chuyên gia quốc tế từ năm 2008, trong đó có nhiều nhà khoa học đoạt giải Nobel và các nhà quản lý cấp cao trong các tập đoàn đa quốc gia⁽⁵⁾.

Trung Quốc đã điều chỉnh, cải tiến sâu rộng quy trình tuyển dụng công chức để thu hút và giữ chân những người có năng lực cao. Chính sách này tập trung vào việc chuyển đổi từ tuyển dụng dựa trên thâm niên công tác sang tuyển dụng dựa trên năng lực và thành tích. Các kỳ thi tuyển dụng công chức hiện nay được thiết kế để đánh giá toàn diện khả năng chuyên môn, kỹ năng quản lý và tiềm năng phát triển của ứng viên. Theo Bộ Nhân lực và An sinh xã hội Trung Quốc, việc cải tiến này đã giúp tăng cường tính minh bạch và công bằng trong quá trình tuyển dụng công chức, đồng thời tạo ra cơ hội cho những ứng viên có năng lực thực sự gia nhập khu vực công mà không bị hạn chế bởi các yếu tố hành chính truyền thống⁽⁶⁾.

Chính phủ Trung Quốc đã đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống đãi ngộ và phúc lợi cho công chức nhằm cạnh tranh với khu vực tư nhân. Các công chức trong các lĩnh vực chiến lược như khoa học, công nghệ và quản lý kinh tế được hưởng mức lương cao, cùng với việc được hưởng các chính sách phúc lợi như bảo hiểm y tế, trợ cấp nhà ở và giáo dục cho con cái. Chính sách đãi ngộ giúp Trung Quốc không chỉ giữ chân được những nhân tài trong khu vực công mà còn thu hút được những cá nhân có kinh nghiệm từ khu vực tư nhân chuyển sang làm việc trong khu vực công.

Một chính sách đặc biệt khác của Trung Quốc là xây dựng, duy trì hệ thống đào tạo và phát triển liên tục cho công chức. Chính phủ Trung Quốc đã thiết lập một mạng lưới các trường đào tạo quản lý công và các chương trình hợp tác quốc tế nhằm cung cấp cho công chức các kỹ năng cần thiết để thích ứng với những thay đổi nhanh chóng trong môi trường công nghệ và kinh tế toàn cầu. Các chương trình đào tạo không chỉ tập trung vào việc nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn chú trọng đến việc phát triển các kỹ năng quản lý, lãnh đạo và đổi mới sáng tạo, giúp công chức có thể đối mặt và ứng phó với các thách thức mới trong quản trị công.

Qua cách thu hút nhân tài của mỗi nước, nhận thấy mỗi quốc gia trong ba quốc gia nói trên đều có chính sách riêng biệt. Singapore chú trọng vào việc đào tạo nhân tài trong nước thông qua các chương trình học bổng và liên kết với các tổ chức quốc tế nhằm tập trung mạnh vào việc xây dựng hệ thống quản lý nhân tài công bằng, minh bạch và hiệu quả. Nhật Bản gặp khó khăn trong việc thu hút nhân tài do vấn đề già hóa dân số, nhưng đã triển khai các chương trình hợp tác công - tư và các chính sách khuyến khích nhân tài trẻ tham gia vào khu vực công.

Tuy nhiên, do văn hóa doanh nghiệp và quản lý chưa thực sự đổi mới nên Nhật Bản chưa tạo ra một môi trường đủ linh hoạt để thu hút nhân tài nước ngoài như Singapore và Trung Quốc. Trung Quốc là một ví dụ nổi bật về sự chủ động thu hút nhân tài quốc tế thông qua Chương trình Nghìn nhân tài, tuy nhiên, các rào cản về văn hóa và ngôn ngữ cùng với hệ thống quản lý hành chính là những thách thức đối với Trung Quốc hiện nay.

Có ba yếu tố quyết định thành công trong chính sách thu hút nhân tài của Singapore và Trung Quốc như sau:

1- Về chế độ đãi ngộ cạnh tranh, Singapore và Trung Quốc đều có các chính sách đãi ngộ hấp dẫn, đặc biệt là trong lĩnh vực nghiên cứu và phát triển công nghệ; chế độ tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi tốt là yếu tố quan trọng giúp giữ chân nhân tài.

2- Về cơ hội phát triển nghề nghiệp, Singapore và Trung Quốc đều có các chương trình đào tạo, trao đổi quốc tế và đề ra các chính sách tạo cơ hội thăng tiến - những yếu tố then chốt trong việc thu hút và phát triển nhân tài.

3- Về môi trường làm việc hiện đại và tiên tiến, Singapore và Trung Quốc đều đầu tư mạnh vào kết cấu hạ tầng nghiên cứu và phát triển, tạo ra một môi trường làm việc tiên tiến, thúc đẩy sự đổi mới sáng tạo.

Một số gợi mở cho Việt Nam hiện nay

Chính sách thu hút nhân tài được Đảng và Nhà nước ta khẳng định là một trong những yếu tố quan trọng, có tác dụng tích cực khơi dậy và phát huy năng lực của nhân tài để phát triển đất nước. Nghị quyết số 03-NQ/TW, ngày 18/6/1997, của Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước” khẳng định phải “Có chính sách đoàn kết tập hợp rộng rãi các loại cán bộ, trọng dụng những người có đức, có tài trong Đảng và ngoài Đảng”... Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về “Tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững đất nước trong giai đoạn mới” nhấn mạnh: *“Kịp thời phát hiện nhân tài trong nước và người Việt Nam ở nước ngoài; có cơ chế, chính sách ưu tiên, đột phá trong thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài, nhất là chính sách tuyển dụng, tiền lương, tạo môi trường làm việc...”*. Thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản quan trọng về vấn đề này, như Quyết định số 899/QĐ-TTg, ngày 31/7/2023, của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”; Nghị định số 179/2024/NĐ-CP, ngày 31/12/2024, của Chính phủ về “Quy định chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng làm việc trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”...

Tuy nhiên, trong thời gian qua, việc thực hiện chính sách, nhất là trong khu vực công, vẫn có nhiều hạn chế. Mặc dù Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đặt ra mục tiêu đến năm 2025 phải đạt được tỷ lệ thu hút nhân tài vào làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước khoảng 10% và đến năm 2030 là không dưới 20% so với tổng số các trường hợp tuyển dụng mới hằng năm⁽⁷⁾, nhưng trên thực tế, tỷ lệ thu hút nhân tài hiện nay vẫn chưa đạt được như mức kỳ vọng.

Theo báo cáo của Bộ Nội vụ, từ năm 2020 đến giữa năm 2022, có 39.552 cán bộ, công chức, viên chức thôi việc, chuyển việc ra khu vực tư, chiếm gần 2% số biên chế được giao; bình quân 1 năm có 15.820 người, tỷ lệ so với tổng biên chế được giao là 0,8%. Trong số đó, các cơ quan Trung ương chiếm 18%, địa phương 82%. Số công chức nghỉ việc hơn 4.000 người, viên chức hơn 35.000 người, trong đó lĩnh vực giáo dục hơn 16.000 người, y tế khoảng 12.000 người⁽⁸⁾.

Cũng theo Chiến lược nói trên, đến năm 2030, định hướng đến năm 2050, Việt Nam phấn đấu đạt tỷ lệ 100% số nhân tài (được công nhận) tiếp tục làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước sau 5 năm được tuyển dụng. Tuy nhiên, một khảo sát của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy, có tới 43% số công chức sẵn sàng nghỉ việc khi có cơ hội phù hợp hơn, nguyên nhân chủ yếu là do thu nhập quá thấp, công việc áp lực và không có cơ hội thăng tiến⁽⁹⁾.

Từ những kinh nghiệm thực hiện chính sách thu hút nhân tài trong khu vực công của một số nước châu Á, điển hình là của Singapore, Nhật Bản và Trung Quốc, có thể đưa ra một số gợi mở cho Việt Nam để triển khai và thực hiện tốt hơn chính sách thu hút nhân tài trong khu vực công hiện nay như sau:

Thứ nhất, Việt Nam cần cải cách chế độ đãi ngộ và tạo động lực cho nhân tài. Theo đó, cải cách hệ thống tiền lương và tiền thưởng trong khu vực công bằng cách gắn chặt mức đãi ngộ với hiệu quả công việc. Trong khu vực công tại Việt Nam, chế độ tiền lương và tiền thưởng hiện tại chưa đủ cạnh tranh để thu hút nhân tài chất lượng cao. Bởi vì, phần lớn tiền lương vẫn được tính theo thâm niên công tác, do đó, không tạo ra động lực cho những cá nhân có năng lực nhưng chưa đạt đến mức thâm niên công tác cần thiết. Vì vậy, việc chuyển đổi từ chế độ tiền lương cố định sang chế độ tiền lương dựa trên thành tích và hiệu quả công việc là bước đi cần thiết, không chỉ giúp tăng tính công bằng trong công việc mà còn khuyến khích sự đổi mới sáng tạo, tạo điều kiện để những người tài năng phát huy hết khả năng của mình.

Thứ hai, Việt Nam cần đầu tư mạnh vào đào tạo và phát triển nhân tài trong khu vực công. Cần đầu tư vào hệ thống đào tạo chuyên sâu cho công chức, đặc biệt là những người được định hướng trở thành cán bộ lãnh đạo tương lai; trong đó, tập trung đào tạo và phát triển kỹ năng lãnh đạo. Cũng giống như Nhật Bản và Singapore, Việt Nam cần chú trọng đào tạo kỹ năng lãnh đạo và quản lý cho công chức cấp cao để nâng cao khả năng ứng phó với những thách thức trong quản lý công. Để đạt được hiệu quả, cần có các chương trình đào tạo quốc tế, liên kết với các trường đại học và viện nghiên cứu hàng đầu thế giới, nhất là trong các lĩnh vực như quản trị công nghệ và quản lý hành chính công. Điều này sẽ giúp các công chức Việt Nam tiếp cận được những phương pháp làm việc tiên tiến, hiện đại, đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của thực tiễn.

Thứ ba, Việt Nam cần xây dựng môi trường làm việc linh hoạt và sáng tạo. Việc tạo ra môi trường làm việc linh hoạt giúp các công chức chủ động, sáng tạo trong việc đưa ra các giải pháp mới trên cơ sở ứng dụng công nghệ số để tối ưu hóa quy trình làm việc, giảm thiểu thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho công chức phát triển tối đa các sáng kiến và khả năng của mình. Các yếu tố nêu trên giúp tăng hiệu quả công việc, thu hút những cá nhân trẻ có kỹ năng công nghệ cao vào khu vực công; đồng thời, giúp đẩy mạnh chuyển đổi số, tối ưu hóa quy trình làm việc, tạo điều kiện cho sự sáng tạo và nâng cao năng suất làm việc.

Thứ tư, Việt Nam cần đề ra chính sách hấp dẫn hơn để thu hút nhân tài trẻ và từ nước ngoài. Cần xây dựng các chương trình đặc biệt để thu hút nhân tài trẻ và nhân tài từ nước ngoài, bao gồm cả những người Việt Nam đang sống và làm việc tại các quốc gia khác. Chính sách thu hút cần kết hợp các yếu tố đãi ngộ vượt trội, hỗ trợ về nhà ở, phúc lợi, đặc biệt là cơ hội thăng tiến nhanh chóng trong khu vực công. Những người tài năng từ nước ngoài mang theo kiến thức mới và kinh nghiệm quốc tế sẽ là nguồn lực quan trọng giúp cải thiện những rào cản và thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của khu vực công tại Việt Nam.

Thứ năm, Việt Nam cần xây dựng văn hóa trọng dụng nhân tài dựa trên năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc. Nhật Bản và Singapore đều có những thành tựu nổi bật trong việc đánh giá nhân tài và tạo cơ hội để nhân tài thăng tiến dựa trên năng lực chuyên môn. Theo đó, việc đánh giá nhân tài không phụ thuộc quá nhiều vào thâm niên công tác, mà tập trung vào

kết quả công việc và tiềm năng phát triển của họ. Do vậy, khu vực công ở nước ta cần đẩy mạnh xây dựng văn hóa trọng dụng nhân tài dựa trên năng lực chuyên môn và hiệu quả công việc. Phải dựa vào năng lực chuyên môn của nhân tài để bố trí, sử dụng công việc hợp lý; kịp thời động viên, khích lệ, khen thưởng và xem xét bổ nhiệm dựa trên đóng góp thực tế và hiệu suất công việc. Muốn thực hiện tốt công việc này, điều quan trọng là phải thiết lập được các tiêu chí, chỉ số đánh giá chuẩn xác, minh bạch, tạo động lực để nhân tài sau khi được tuyển dụng vào khu vực công sẽ gắn bó lâu dài và không ngừng nỗ lực, phấn đấu nâng cao chất lượng công việc.

Hoàng Thị Ngân

Khoa Lý luận Chính trị - Pháp luật, Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

Nguồn: tapchicongsan.vn

(1) Xem: <https://www.psc.gov.sg/scholarships/undergraduate-scholarships/psc-scholarships>

(2) Xem: Bộ Dịch vụ công Singapore: *Báo cáo Dịch vụ Công Singapore năm 2021*, Singapore Public Service Division, Singapore, 2021

(3) Xem: World Bank: *World Development Report 2020: Trading for Development in the Age of Global Value Chains* (Tạm dịch: *Báo cáo Phát triển Thế giới 2020: Thương mại và phát triển trong kỷ nguyên chuỗi giá trị toàn cầu*), World Bank, Washington DC, 2020

(4) Xem: T. Yamamoto: *Managing Talent in Public Service: Lessons from Japan* (Tạm dịch: *Quản lý nhân tài trong khu vực công: Bài học từ Nhật Bản*), Routledge, New York, 2019, pp. 82 – 85

(5) Ủy ban Phát triển nhân tài quốc gia Trung Quốc: *Chương trình Nghìn nhân tài: Báo cáo thành tựu*, Bắc Kinh, 2019

(6) Bộ Nhân lực và An sinh xã hội Trung Quốc: *Báo cáo về chiến lược phát triển nhân tài trong khu vực công*, Bắc Kinh, 2021

(7) Xem: Quyết định số 899/QĐ-TTg, ngày 31/7/2023, của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

(8) Xem: “Bộ Nội vụ giải thích nguyên nhân gần 40 nghìn công chức, viên chức thôi việc”, *Báo Tin tức và Dân tộc*, ngày 1-10-2022, <https://baotintuc.vn/thoi-su/bo-noi-vu-giai-thich-nguyen-nhan-gan-40-nghin-cong-chuc-vien-chuc-thoi-viec-20221001182651948.htm>

(9) Xem: “Công việc áp lực, 43% công chức Thành phố Hồ Chí Minh sẽ nghỉ khi có cơ hội”, *Báo điện tử VnExpress*, ngày 10/11/2024, <https://vnexpress.net/cong-viec-ap-luc-43-cong-chuc-tp-hcm-se-nghi-khi-co-co-hoi-4814249.html>

GẮN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ: YÊU CẦU TỪ THỰC TIỄN

Chuyển đổi số quốc gia và cải cách hành chính đang là những chủ trương lớn, được Đảng và Nhà nước tập trung triển khai mạnh mẽ nhằm xây dựng một nền hành chính phục vụ, lấy người dân làm trung tâm. Tuy nhiên, trong thực tế, vẫn tồn tại những thủ tục hành chính cứng nhắc, gây lãng phí thời gian và công sức của người dân.

Thời gian qua, chuyên mục “Bạn đọc” của Báo Nhân Dân nhận được nhiều phản ánh về việc các địa phương yêu cầu sinh viên phải nộp giấy xác nhận đang học để làm thủ tục tạm hoãn nhập ngũ và việc người dân phải photo sổ đỏ, kê khai thủ công nộp cho xã (phường).

“Giấy xác nhận” và những phiền phức không đáng có

Trong những năm gần đây, trước thời điểm các tỉnh, thành phố tiến hành công tác tuyển, gọi thanh niên nhập ngũ, câu chuyện sinh viên “chạy ngược chạy xuôi” giữa trường học và địa phương để hoàn thành thủ tục tạm hoãn gọi nhập ngũ lại trở thành vấn đề thu hút sự quan tâm của dư luận.

Theo đó, nhiều sinh viên nhận được thông báo của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã (phường) yêu cầu nộp giấy chứng nhận đang học tại các trường thuộc diện miễn, tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ quân sự.

Luật sư Nguyễn An Bình, Trưởng Văn phòng Luật sư Nguyễn An Bình và cộng sự (Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội) cho biết, điểm g, khoản 1, Điều 41, Luật Nghĩa vụ quân sự (2015) quy định, tạm hoãn gọi nhập ngũ đối với những công dân “Đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông; đang được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục đại học, trình độ cao đẳng hệ chính quy thuộc cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong thời gian một khóa đào tạo của một trình độ đào tạo”. Như vậy, sinh viên đại học, cao đẳng chính quy được tạm hoãn gọi nhập ngũ trong thời gian học tập tại các nhà trường.

Song trên thực tế, nhiều sinh viên vẫn nhận được thông báo của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã (phường) yêu cầu nộp giấy chứng nhận đang học tại các trường cao đẳng, đại học. Để được tạm hoãn, những sinh viên này phải xin giấy xác nhận để nộp cho Ban Chỉ huy Quân sự xã (phường).

Mới đây, trong văn bản trả lời kiến nghị của cử tri, Bộ Quốc phòng đã thông tin, theo thống kê, hiện tỷ lệ công dân thuộc diện tạm hoãn nhập ngũ bình quân trên cả nước là hơn 55%. Trong đó, có một tỷ lệ không nhỏ là liên quan đến lý do học tập. Trên thực tế, toàn bộ dữ liệu về sinh viên đã có trong hệ thống quản lý của các nhà trường và cơ quan quản lý giáo dục. Tuy nhiên, do chưa được kết nối đồng bộ với hệ thống quản lý nghĩa vụ quân sự nên việc phải xin giấy xác nhận của nhà trường đã gây ra những khó khăn không đáng có đối với người học.

Nhiều sinh viên chia sẻ, việc đi lại xin giấy xác nhận giữa mùa thi, mùa học gây tốn kém thời gian, công sức. “Các cơ quan quản lý đã lưu trữ đầy đủ thông tin thì sao vẫn buộc người dân phải xin xác nhận?” - đó là câu hỏi chung của nhiều bạn trẻ khi đi xin giấy xác nhận của các trường mà mình đang theo học.

Bạn Phạm Lê Thành Đức, sinh viên một trường đại học ở Thành phố Hà Nội bày tỏ băn khoăn: “Thông tin của sinh viên, về việc đang học trường nào, khóa nào đều nằm trong dữ liệu của cơ quan quản lý Nhà nước. Thông tin đã được số hóa trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Vậy tại sao, tôi vẫn phải bỏ thời gian, công sức, tiền bạc để đi xin một tờ giấy xác nhận của trường, rồi lại mang về nộp cho xã? Đây không chỉ là biểu hiện của thủ tục rườm rà mà còn cho thấy chủ trương cải cách hành chính chưa thực sự đi vào đời sống xã hội”.

Anh Nguyễn Văn Hùng, xã Thành Bình Thọ, tỉnh Nghệ An chia sẻ: “Con tôi đang học đại học ở Hà Nội nhưng năm nào cũng có thông báo của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã (phường) yêu cầu nộp giấy chứng nhận đang học đại học. Cháu phải xin xác nhận của trường gửi về nhà để tôi nộp cho địa phương; trong khi việc cháu học đại học là sự thật và khi cháu nhập học cũng đã khai báo với chính quyền địa phương. Vậy tại sao vẫn bắt chúng tôi phải nộp xác nhận điều mà cơ quan quản lý Nhà nước đã có thông tin từ trước? Yêu cầu như vậy vừa không cần thiết, vừa gây khó khăn cho người dân, gây lãng phí cho xã hội”.

Thủ tục phiền hà liên quan đến đất đai

Trong những ngày đầu tháng 9 vừa qua, người dân nhiều nơi ở Thành phố Hà Nội bất ngờ nhận thông báo từ ủy ban nhân dân xã (phường): mỗi hộ phải photo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ), ghi thông tin cá nhân và nộp lại để “chuẩn hóa dữ liệu”. Nhiều người dân cho rằng đây là thủ tục phiền hà, bởi sổ đỏ đã được cơ quan đăng ký đất đai quản lý.

Yêu cầu nói trên xuất phát từ Chiến dịch 90 ngày (01/9-30/11/2025) do Bộ Công an và Bộ Nông nghiệp và Môi trường phát động, với mục tiêu rà soát, làm sạch dữ liệu đất đai. Thành phố Hà Nội đã ban hành Kế hoạch 252/KH-UBND yêu cầu 126 xã, phường, thị trấn đồng loạt rà soát, số hóa hồ sơ.

Song, điều khiến dư luận phản ứng là cách làm máy móc của một số cơ quan. Thay vì lực lượng chức năng khai thác dữ liệu có sẵn trên hệ thống, hoặc hỗ trợ quét trực tiếp thì xã (phường) lại yêu cầu người dân tự đi photo, tự nộp. Điều này mâu thuẫn với Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 13/9/2025 của Thủ tướng: “Không yêu cầu công dân xuất trình giấy tờ đã tích hợp trên VNeID”. Trước đó, Thành phố Hà Nội cũng có Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/8/2025 cấm lạm dụng việc đòi giấy tờ bản sao.

Sự việc chưa dừng lại ở đó khi một số địa phương tiếp tục yêu cầu người dân phải photo sổ đỏ (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và kê khai thông tin thủ công để nộp cho ủy ban nhân dân xã (phường).

Việc yêu cầu này, theo giải thích từ cơ quan chức năng, nhằm phục vụ cho một mục đích hết sức chính đáng: Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai của địa phương. Cơ sở dữ liệu này được kỳ vọng sẽ là nền tảng cho việc số hóa thủ tục hành chính đất đai sau này. Nhưng theo nhiều người dân, cách thức thực hiện như trên là “lạc hậu” và không phù hợp với tinh thần cải cách hành chính, chuyển đổi số.

Xây dựng cơ sở dữ liệu là trách nhiệm và công việc chuyên môn của cơ quan Nhà nước (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Văn phòng Đăng ký đất đai). Nhưng thay vì sử dụng nhân lực chuyên môn để thu thập, chuẩn hóa dữ liệu từ kho lưu trữ hiện có, trách nhiệm thì việc này dường như lại đang bị “đẩy sang” cho người dân, những người không có chuyên môn về địa chính.

Đẩy mạnh cải cách phải đi từ những việc nhỏ nhất

Trở lại câu chuyện về giấy xác nhận để tạm hoãn nhập ngũ, theo tinh thần cải cách hành chính, Ban Chỉ huy Quân sự xã (phường) phải có trách nhiệm tự động đối chiếu thông tin của công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Bộ Công an) và dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Do lo ngại tính chính xác của dữ liệu chưa được cập nhật kịp thời, hoặc quy trình nghiệp vụ chưa thay đổi, Hội đồng nghĩa vụ quân sự cấp xã (phường) ở nhiều nơi vẫn áp dụng phương pháp “truyền thống” là yêu cầu người dân phải nộp giấy xác nhận. Và như vậy, sinh viên từ chỗ là đối tượng được phục vụ đã trở thành người phải tự chứng minh và phục vụ cho quy trình của cơ quan hành chính.

Những phiền phức liên quan đến giấy xác nhận để tạm hoãn nhập ngũ hoàn toàn có thể khắc phục một cách đơn giản trên cơ sở liên thông hệ thống dữ liệu số. Đã đến lúc sửa đổi quy định hồ sơ tạm hoãn nhập ngũ theo hướng số hóa, cho phép sử dụng VNeID để xác thực dữ liệu sinh viên đã tích hợp trong cơ sở dữ liệu quốc gia. Như vậy mới loại bỏ được hoàn toàn giấy tờ thủ công và đúng tinh thần Chính phủ điện tử".

Theo Tiến sĩ Nguyễn Văn Minh, chuyên gia pháp lý, những phiền phức liên quan đến giấy xác nhận để tạm hoãn nhập ngũ hoàn toàn có thể khắc phục một cách đơn giản trên cơ sở liên thông hệ thống dữ liệu số. Đã đến lúc sửa đổi quy định hồ sơ tạm hoãn nhập ngũ theo hướng số hóa, cho phép sử dụng VNeID để xác thực dữ liệu sinh viên đã tích hợp trong cơ sở dữ liệu quốc gia. Như vậy mới loại bỏ được hoàn toàn giấy tờ thủ công và đúng tinh thần Chính phủ điện tử.

Trước mắt, Ban Chỉ huy Quân sự xã (phường) có thể chủ động gửi danh sách công dân trong độ tuổi đến các trường đại học, cao đẳng. Các trường xác nhận trực tiếp qua văn bản hoặc công thông tin điện tử thay vì để từng sinh viên tự xin xác nhận của nhà trường như hiện nay. Phương án đơn giản này sẽ giúp hàng trăm ngàn sinh viên tiết kiệm được thời gian, công sức và thể hiện rõ tinh thần cải cách, chuyển đổi số của cơ quan Nhà nước.

Cần đẩy mạnh chuyển đổi số và liên thông cơ sở dữ liệu

Thực tế, hai câu chuyện kể trên đều có một điểm chung đó là cơ quan quản lý Nhà nước đã có dữ liệu nhưng các hệ thống dữ liệu chưa được liên thông với nhau.

Trong quản lý đất đai, dữ liệu địa chính chưa được cập nhật đầy đủ, một số nơi còn sai lệch khi chia tách thửa. Với việc tuyển, gọi công dân nhập ngũ, cơ sở dữ liệu giáo dục chưa kết nối với hệ thống tuyển quân, dẫn đến việc lập danh sách khám sức khỏe vẫn mang tính thủ công, không có tính cập nhật.

Điều đáng nói, là những bất cập liên quan đến hai câu chuyện nói trên hoàn toàn có thể loại bỏ trên cơ sở liên thông hệ thống dữ liệu số quốc gia. Và việc liên thông này hoàn toàn phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ trong khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các bộ, ngành; “không yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin mà Nhà nước đã có”.

Để giảm thiểu phiền hà cho người dân, các cơ quan chức năng cần đẩy mạnh hơn nữa việc chuyển đổi số, tăng cường liên thông về hệ thống cơ sở dữ liệu trong công tác quản lý Nhà nước.

Cải cách hành chính, chuyển đổi số không phải là những khẩu hiệu chung chung mà phải được thể hiện qua hành động cụ thể ở từng cơ quan, nhất là ở cấp cơ sở. Những ý kiến phản ánh của bạn đọc về giấy xác nhận để tạm hoãn nhập ngũ hay sổ đỏ photo cho thấy chúng ta cần nhìn thẳng vào “khoảng trống liên thông” trong quy trình quản lý Nhà nước hiện nay.

Một nền hành chính phục vụ trước hết phải là nền hành chính không bắt người dân phải chứng minh những thông tin mà cơ quan Nhà nước đang quản lý.

Nguồn: [nhandan.vn](#)

CHO NGHỈ VIỆC CÔNG CHỨC YẾU KÉM NHƯ LỆNH “CHẶT BỎ CÀNH SÂU” CỦA CHÍNH PHỦ

Mới đây, Chính phủ trực tiếp giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp hướng dẫn các địa phương tổng rà soát, đánh giá, phân loại gắn với cơ cấu lại bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp. Qua đó, Chính phủ yêu cầu cho nghỉ theo chế độ những cán bộ, công chức không đáp ứng được nhiệm vụ, làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã.

Phóng viên báo Dân trí đã có cuộc trao đổi với chuyên gia tư vấn quản trị doanh nghiệp và nhân sự Đinh Thị Hồng Duyên (tác giả của cuốn sách "Quản trị nhân sự thời GenZ") về việc cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả nguồn nhân lực cấp xã khi vận hành bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

Phóng viên: Bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp vận hành bước đầu đã mang lại những hiệu quả tích cực đến doanh nghiệp, người dân. Dù vậy, xã, phường mới - cấp chính quyền gần dân nhất - đang đối diện thách thức lớn khi quá tải công việc, thiếu cán bộ có chuyên môn sâu. Bà đánh giá gì về những tín hiệu từ thực tế?

Chuyên gia Đinh Thị Hồng Duyên: Theo tôi, tình trạng công chức xã quá tải không phải là dấu hiệu của sự yếu kém, mà là một tín hiệu rất rõ cho thấy bộ máy đang thực sự chuyển mình.

Chúng ta có thể hiểu là mô hình chính quyền mới đòi hỏi mỗi công chức phải như một chuyên gia chuyên nghiệp, có đủ năng lực chuyên sâu để xử lý ngay các vấn đề phức tạp tại chỗ.

Trong khi đó, đội ngũ hiện tại giống những chuyên viên tổng hợp, quen làm nhiều việc nhưng chưa thực sự sâu ở lĩnh vực nào. Sự chênh lệch này tất yếu tạo ra cảm giác loay hoay, dù mọi người đều đang nỗ lực hết sức. Vì vậy, tôi xem đây là một tín hiệu chẩn đoán quý giá, chỉ ra chính xác việc cần nâng cấp ở đâu để bộ máy vận hành hiệu quả hơn.

Phóng viên: Từ tín hiệu thực tế tích cực đó, bà nhận định sao về sự bức thiết của việc rà soát, đánh giá, phân loại gắn với yêu cầu cơ cấu lại cán bộ, công chức cấp xã như theo chỉ đạo của Chính phủ?

Chuyên gia Đinh Thị Hồng Duyên: Đây là một yêu cầu không chỉ cấp bách mà còn vô cùng khoa học. Yêu cầu này thực chất là một cuộc “tổng kiểm kê” nguồn nhân lực - tài sản quý nhất của bất kỳ tổ chức nào.

Chúng ta cần một “tấm bản đồ” rõ ràng để biết mình đang có ai, họ mạnh ở đâu và đang thiếu hụt những gì. Không có “tấm bản đồ” này, mọi sự đầu tư cho đào tạo hay tuyển dụng sau này đều khó mà trúng đích.

Hơn nữa, khi được làm một cách minh bạch, phép sàng lọc sẽ tạo ra môi trường công bằng, cạnh tranh lành mạnh, nơi những người có năng lực thực sự được ghi nhận và có cơ hội phát triển.

Phóng viên: Chính phủ đã tuyên bố cứng rắn sẽ cho nghỉ những cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Hiện nay các quy định về phân loại, đánh giá cán bộ, công chức đều đã có. So sánh giữa công cụ và yêu cầu sàng lọc, bà thấy sao?

Chuyên gia Đinh Thị Hồng Duyên: Tôi nghĩ rằng chúng ta cần nhìn nhận tuyên bố cứng rắn của Chính phủ như một bước đi cần thiết để thiết lập sự công bằng và xây dựng một nền công vụ hiệu suất cao.

Thẳng thắn mà nói, cách đánh giá “ai cũng hoàn thành nhiệm vụ” vì tâm lý nể nang trước đây đã vô tình làm giảm động lực của những cán bộ, công chức tốt, giỏi.

Giải pháp đưa ra là thay đổi cách đo lường. Công việc có “thước đo” rõ ràng, dựa trên kết quả và con số cụ thể như KPI (chỉ số đánh giá hiệu quả công việc). Tôi tin khi đó việc đánh giá sẽ khách quan, vừa là cơ sở để sàng lọc những người không đáp ứng yêu cầu vừa bảo vệ và tôn vinh những người thực sự cống hiến.

Áp công cụ quản trị nhân sự hiện đại với công chức

Phóng viên: Cùng với việc cho nghỉ những người không đáp ứng nhiệm vụ, Chính phủ cũng yêu cầu tăng cường tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, giải quyết nơi thừa, thiếu để sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực. Là chuyên gia trong lĩnh vực quản trị nhân lực, bà có gợi mở gì về các giải pháp để sử dụng hiệu quả nhân lực công?

Chuyên gia Đinh Thị Hồng Duyên: Tôi đánh giá rất cao chiến lược tổng thể của Chính phủ, bởi nó không chỉ là việc “chặt đi cành sâu” mà còn tập trung “bón phân, tưới nước cho cây khỏe”. Đây là một cách tiếp cận toàn diện, bài bản theo đúng khoa học quản trị nhân sự hiện đại. Để chiến lược này hiệu quả hơn nữa, tôi xin gợi mở bốn giải pháp trọng tâm:

Trước hết là xây dựng “khung năng lực vị trí việc làm” cho cấp phường, xã. Đây là giải pháp gốc rễ nhất. Phải định nghĩa rõ từng vị trí ở xã, phường cần kiến thức, kỹ năng, tinh thần, thái độ gì. Đây là “xương sống” cho công tác nhân sự.

Tại các doanh nghiệp, chúng tôi nhận thấy những thành công nổi bật khi xây dựng khung năng lực, đánh giá năng lực và ứng dụng trong mọi hoạt động của quản trị nhân sự.

Việc thành lập “biệt đội chuyên gia”, tức cần hình thành một đội ngũ chuyên gia giỏi ở cấp trên, sẵn sàng “chi viện” cho cơ sở khi có việc khó, đồng thời kèm cặp, hướng dẫn tại chỗ.

Ở các tập đoàn, chúng tôi gọi nhóm này là “đội phản ứng nhanh”. Họ vẫn làm các công việc chuyên môn của mình, nhưng khi cần sẽ sẵn sàng tiếp nhận các yêu cầu khó tại mọi vùng miền, khu vực. Họ sẽ giúp giải quyết nhanh gọn trong thời gian ngắn vấn đề do thấu hiểu về

quy định, chính sách, vận hành chung của doanh nghiệp cũng như có chuyên môn sâu ở từng mảng công việc.

Dùng công nghệ để quản lý: Hãy mạnh dạn áp dụng phần mềm để theo dõi hiệu suất công việc một cách minh bạch, ra quyết định dựa trên dữ liệu thay vì cảm tính.

Năng lực data-driven (định hướng dữ liệu) không chỉ quan trọng đối với những người làm doanh nghiệp mà giá trị với cả nhóm công chức, đội ngũ luôn phải tiếp cận và xử lý hàng “núi” dữ liệu đa dạng và phức tạp.

Xây dựng văn hóa trao quyền và ghi nhận: Song song với sàng lọc, cần tạo một môi trường làm việc mà ở đó người có năng lực được tin tưởng, trao quyền và được khen thưởng xứng đáng. Đây là cách tốt nhất để giữ chân nhân tài và tạo động lực cống hiến.

Tôi tin tưởng rằng, với một chiến lược tổng thể và những bước đi khoa học, quyết liệt, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng được một đội ngũ công chức cấp cơ sở thực sự “tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả” và gần dân.

Những giải pháp này sẽ góp phần làm cho cải cách không chỉ thành công mà còn bền vững, mang lại lợi ích lớn cho người dân.

Nguồn: dantri.com.vn

PHONG TRÀO “ BÌNH DÂN HỌC VỤ SỐ”: NÂNG CAO TRI THỨC VIỆT TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Phong trào “Bình dân học vụ số” được khởi xướng với tinh thần không chỉ dạy chữ, mà dạy năng lực số; không chỉ mở mang tri thức mà còn mở rộng cơ hội phát triển con người trong kỷ nguyên mới.

Tháng 9/1945, chỉ ít ngày sau khi giành độc lập, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phát động ba phong trào lớn: “Diệt giặc đói, diệt giặc dốt, diệt giặc ngoại xâm.”

Phong trào “Bình dân học vụ” đã trở thành cuộc vận động học chữ lớn nhất trong lịch sử dân tộc, giúp hàng triệu người dân Việt Nam biết đọc, biết viết, mở ra kỷ nguyên mới của tri thức và tự chủ dân tộc.

80 năm sau, trong kỷ nguyên số, khi công nghệ trở thành ngôn ngữ của cuộc sống và năng lực số là điều kiện để tham gia vào xã hội hiện đại, Đảng và Nhà nước đã khởi xướng phong trào “Bình dân học vụ số” với tinh thần kế thừa nhưng vượt tầm: Không chỉ dạy chữ, mà dạy năng lực số; không chỉ mở mang tri thức mà còn mở rộng cơ hội phát triển con người trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

Lan tỏa từ Tổ công nghệ số cộng đồng

Tại một buổi học về “bình dân học vụ số” tại phường Hai Bà Trưng (Thành phố Hà Nội), ông Lê Như Quang hào hứng khi được các đoàn viên, thanh niên trong tổ xung kích của phường chỉ dẫn cách sử dụng và vận hành công nghệ liên quan đến trí tuệ nhân tạo.

“Chỉ cần một chiếc điện thoại nhỏ, tôi đã được biết đến các thông tin trong nước và thế giới. Chúng tôi cũng không cần phải đến tận nơi mới làm được các dịch vụ công nữa. Phong

trào này nếu phổ cập được cho toàn dân thì vô cùng có ý nghĩa trong quá trình chuyển đổi số của đất nước”, ông Lê Như Quang chia sẻ.

Trong ngôi nhà nhỏ ở xã Đức Hợp (tỉnh Hưng Yên), ông Bùi Tuấn Duy hồ hởi khoe chiếc điện thoại thông minh vừa được cài thêm ứng dụng VNeID.

“Giờ đi khám bệnh chỉ cần quét mã căn cước là xong, không cần mang giấy tờ như trước. Lúc đầu tôi còn loay hoay, nhưng được các đoàn viên thanh niên trong tổ công nghệ số hướng dẫn tận tình nên làm được hết rồi”, ông Bùi Tuấn Duy nói.

Những chuyện giản dị đó là hình ảnh thu nhỏ của phong trào “Bình dân học vụ số,” được phát động toàn quốc vào ngày 26/3/2025, nơi tinh thần học tập suốt đời của phong trào “diệt giặc đói” được làm mới trong kỷ nguyên công nghệ.

Thực hiện chương trình “30 ngày cao điểm triển khai thực hiện phong trào Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025 (từ ngày 07/7 đến ngày 07/8/2025), Đoàn Thanh niên tỉnh đã triển khai thành lập hơn 1.000 đội hình thanh niên xung kích với trên 20.000 đoàn viên, thanh niên tham gia. Các đoàn viên, thanh niên tích cực hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã. 686 đội hình thanh niên xung kích “Bình dân học vụ số” đã được ra mắt và duy trì hoạt động hiệu quả; tổ chức trực tiếp, trực tuyến được 200 lớp “Bình dân học vụ số”, mỗi lớp có khoảng 150 người tham gia.

Các lớp đã tập trung tuyên truyền, phổ cập kiến thức và kỹ năng số cơ bản; hướng dẫn sử dụng thiết bị thông minh, mạng xã hội và tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

Đặc biệt, các đội hình còn hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử, từ việc tạo gian hàng đến kỹ năng bán hàng, quảng bá sản phẩm. Ngoài ra, người dân còn được hướng dẫn bảo mật thông tin, phòng tránh lừa đảo trực tuyến và nhận diện thông tin xấu, độc trên không gian mạng.

Ông Thiệu Minh Quỳnh, Bí thư Tỉnh đoàn Hưng Yên, cho biết, phong trào “Bình dân học vụ số” là cách làm sáng tạo, giúp người dân không chỉ biết mà còn chủ động sử dụng công nghệ trong cuộc sống. Tại Hưng Yên, 100% thôn, khu dân cư trong tỉnh đều thành lập đội thanh niên xung kích chuyển đổi số, với tổng số hơn 20.000 đoàn viên thanh niên tham gia. Lực lượng này là nòng cốt hỗ trợ chính quyền cơ sở, đồng hành hỗ trợ người dân trong việc tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nền tảng số.

Cũng theo thông tin từ Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên, tại Công văn số 361/SKH-CN-CĐS ngày 31/7/2025, toàn tỉnh đã thành lập 92 tổ công nghệ số cộng đồng tại tất cả xã, phường trên địa bàn. Mỗi tổ gồm cán bộ bộ phận “một cửa,” đoàn thể (Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân...) và tình nguyện viên trẻ, đảm nhiệm nhiệm vụ “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, hỗ trợ người dân cài đặt ứng dụng, nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng thương mại điện tử và dịch vụ công số. Tổ công nghệ số cộng đồng không chỉ là “cầu nối giữa chính quyền và người dân” mà còn là lớp học bình dân số đúng nghĩa, nơi công nghệ trở thành hoạt động phổ biến trong đời sống.

Số liệu của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên cho thấy tính đến tháng 9/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận hơn gần 135.000 hồ sơ thủ tục hành chính, trong đó có tới hơn 117.000 hồ sơ nộp trực tuyến, chiếm 86,94%, cao hơn nhiều so với mức trung bình cả nước 68,48%.

Hoạt động của tổ công nghệ số cộng đồng cũng tạo ra bước chuyển mạnh trong ứng dụng chữ ký số công cộng: 540.000 người dân đã được cấp, đạt 80% chỉ tiêu kế hoạch. Ứng dụng C-ThaiNguyen - nền tảng công dân số của tỉnh - đã có hơn 450.000 lượt tải, tiếp nhận gần 4.800 phản ánh, giúp tăng tính minh bạch và hiệu quả điều hành chính quyền điện tử.

Bên cạnh đó, phong trào “Bình dân học AI” tại tỉnh Thái Nguyên cũng thu hút khoảng 400.000 người tham gia, đã hướng dẫn người dân làm quen và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đời sống và sản xuất.

Những sáng kiến, hoạt động hỗ trợ người dân địa phương tiếp cận với công nghệ đã và đang giúp người dân học được kỹ năng cơ bản cũng như tiếp cận được với công nghệ cao.

Trong Lễ phát động phong trào và ra mắt nền tảng “Bình dân học vụ số” diễn ra chiều ngày 26/3/2025 tại Đại học Bách Khoa Hà Nội, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã khẳng định: Nếu chúng ta nhận thức khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là yêu cầu khách quan, lựa chọn chiến lược, ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn cách mạng hiện nay thì không thể không nói đến xã hội số, quốc gia số và công dân số toàn diện, toàn trình; từ đó, không thể không có phong trào “Bình dân học vụ số”.

Nhiều chuyên gia cũng cho rằng “Bình dân học vụ số” chỉ thật sự thành công khi người dân coi việc học số là nhu cầu tự nhiên, như việc biết chữ ngày xưa; cần hình thành văn hóa học số như một thói quen học tập suốt đời.

Phổ cập tri thức số

Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đã phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tham mưu ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW về triển khai phong trào. Đây là cơ sở quan trọng để triển khai phong trào rộng khắp trên toàn quốc.

Trên cơ sở đó, 100% bộ, ngành và địa phương đã xây dựng chương trình hành động cụ thể.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, các tỉnh, thành nhanh chóng kiện toàn Ban Chỉ đạo, thành lập Tổ công tác, ban hành kế hoạch mới, bảo đảm sự liên tục và thống nhất trong triển khai.

Các lễ phát động tại địa phương được tổ chức trang trọng, kết hợp trực tiếp và trực tuyến, kết nối đến hàng nghìn điểm cầu cơ sở. Sự có mặt của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền tại các sự kiện đã tạo hiệu ứng truyền thông mạnh mẽ, lan tỏa thông điệp: Học tập kỹ năng số không chỉ là quyền lợi mà là trách nhiệm công dân trong thời đại mới.

Ngày 29/4/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã ban hành Quyết định số 757/QĐ-BKHCN xác lập Khung kiến thức và kỹ năng số cơ bản, cùng Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số. Khung này được xây dựng dựa trên tham chiếu quốc tế, đồng thời phù hợp với thực tiễn Việt Nam, giúp người dân “dễ học, dễ hiểu, dễ làm theo”.

Trên cơ sở đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã biên soạn các chương trình học ngắn gọn, thực hành nhiều, gắn với đời sống và công việc. Học liệu được sản xuất dưới nhiều định dạng: Văn bản, hình ảnh, video, bài giảng âm thanh - phục vụ cả người dạy và người học. Quốc hội cũng nhanh chóng xây dựng Khung kiến thức, kỹ năng số Quốc hội với 4 cấp độ (Cơ bản - Trung cấp - Nâng cao - Chuyên sâu), góp phần hình thành “Quốc hội số” hiện đại, chuyên nghiệp.

Đặc biệt, nền tảng “Bình dân học vụ số” do Bộ Công an chủ trì phát triển đã trở thành công cụ trung tâm của phong trào. Trên nền tảng này, người dân có thể học tập mọi lúc, mọi

nơi, được xác thực bằng tài khoản định danh VNeID, cấp chứng chỉ tự động và lưu trữ dữ liệu học tập cá nhân.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đang phát triển Trợ lý ảo học tập sử dụng AI, giúp cá nhân hóa nội dung và phương pháp học, biến quá trình học thành trải nghiệm tương tác thông minh.

Trên khắp cả nước, nhiều mô hình sáng tạo được hình thành, tạo tinh thần học tập đầy hứng khởi trong cộng đồng như: “Gia đình số” tại Hải Phòng; Lâm Đồng với phương châm: Mỗi hộ ít nhất có một thành viên am hiểu công nghệ hướng dẫn người thân; “Chợ số - Nông thôn số” tại Quảng Ngãi; Tuyên Quang giúp tiểu thương, nông dân tiếp cận thương mại điện tử, thanh toán không tiền mặt, bán hàng qua livestream, sử dụng QR để truy xuất nguồn gốc nông sản; “Thanh niên tình nguyện số” tại Đà Nẵng; Thanh Hóa giúp huy động hàng chục nghìn đoàn viên hỗ trợ người dân vùng sâu, vùng xa sử dụng dịch vụ số, cài đặt VNeID, hướng dẫn an toàn mạng.

“Hành trình Bình dân học vụ số” tại Khánh Hòa đã đưa xe lưu động đến các xã miền núi, dạy kỹ năng số cho người dân; “Mỗi đoàn viên - Một người hướng dẫn số” tại Lai Châu giúp lan tỏa tri thức tại các bản vùng cao, vùng đồng bào dân tộc; Mô hình “Cây ATM mềm” tại Lạng Sơn là sáng kiến hỗ trợ tài chính số tại điểm bưu điện văn hóa xã, giúp người dân vùng sâu tiếp cận giao dịch điện tử.

Những mô hình này không chỉ lan tỏa tri thức số mà còn nuôi dưỡng tinh thần cộng đồng, khơi dậy trách nhiệm xã hội và tinh thần nhân văn trong thời đại công nghệ.

Một điều kiện tiên quyết trong phát triển phong trào “Bình dân học vụ số” chính là nền tảng hạ tầng số.

Theo Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Khoa học và Công nghệ, tính đến hết tháng 6/2025, tỷ lệ dân số phủ sóng 4G đạt 99,8%; hơn 12.000 trạm 5G đã được triển khai tại tất cả các tỉnh, thành; 12 triệu thuê bao 5G đang hoạt động; hơn 1,2 triệu km cáp quang đã phủ tới mọi xã, phường; 85% hộ gia đình sử dụng cáp quang.

Nhờ có hạ tầng số chất lượng này, tính đến hết tháng 6/2025, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng nền tảng, dịch vụ số đạt hoặc vượt 80%. Tỷ lệ học sinh, sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số, có năng lực an toàn mạng đạt 100%.

Tỷ lệ người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, biết sử dụng thiết bị thông minh, truy cập nền tảng, dịch vụ số, biết bảo vệ bản thân trên không gian mạng cũng đạt gần 80%. Nhiều địa phương như Hà Tĩnh, Cần Thơ, Quảng Trị, Đà Nẵng, Lâm Đồng... trở thành điểm sáng với những cách làm linh hoạt, gắn hoạt động phong trào với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội.

“Bình dân học vụ số” thực sự là một chủ trương thiết thực, mang tính nhân văn sâu sắc, không chỉ giúp người dân tiếp cận công nghệ mà còn nâng cao năng lực tự chủ, tạo bình đẳng trong cơ hội phát triển cho mỗi người.

Tự nâng cao năng lực để thích ứng với thời đại mới

Tuy nhiên, báo cáo của Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đã chỉ rõ dù đạt nhiều kết quả tích cực, phong trào vẫn đối mặt không ít khó khăn như: hạ tầng số chưa đồng bộ ở một

số vùng núi, hải đảo, chất lượng đường truyền còn hạn chế; nguồn lực tài chính và nhân lực công nghệ ở cấp cơ sở còn mỏng, phần lớn cán bộ công nghệ thông tin kiêm nhiệm.

Tâm lý e ngại, sợ thay đổi vẫn tồn tại trong một bộ phận người dân, đặc biệt người cao tuổi, người lao động phổ thông. Việc chuẩn hóa giáo trình, học liệu mẫu cho từng nhóm đối tượng vẫn cần hoàn thiện.

Để phong trào thực sự bền vững, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương đã xác định 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm trong những tháng cuối năm 2025. Đó là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, hoàn thiện cơ chế, chính sách; đưa tiêu chí “Bình dân học vụ số” vào nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội địa phương; đẩy mạnh tuyên truyền, tổ chức các hoạt động tôn vinh người học, người hướng dẫn số; mở rộng tài liệu đa ngôn ngữ, trong đó có tiếng dân tộc thiểu số.

Ban Tuyên giáo và Dân vận cũng nêu rõ nhiệm vụ phổ cập kỹ năng số cho bốn nhóm chính: Cán bộ công chức, học sinh - sinh viên, người lao động và người dân; hình thành mạng lưới “hướng dẫn viên số cộng đồng”; phát triển học liệu điện tử và các nền tảng học trực tuyến quốc gia (MOOCs), tích hợp VNeID để định danh, xác thực, đánh giá tự động; nhân rộng mô hình hiệu quả: Tổ công nghệ số cộng đồng, Gia đình số, Chợ số, Đại sứ số, Thanh niên xung kích chuyển đổi số; tăng cường an toàn, an ninh mạng, phòng chống tin giả, lừa đảo trực tuyến...

“Bình dân học vụ số” là phong trào học tập nêu cao tinh thần đổi mới Việt Nam trong thời đại số, là nhiệm vụ của từng người dân Việt trong kỷ nguyên số. Đúng như Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh tại Hội nghị chuyên đề: Bình dân học vụ số - Quốc hội số: Khung kiến thức, kỹ năng số cho Quốc hội hiện đại: “Việc nâng cao tri thức số cho cán bộ, công chức và người dân phải là nhiệm vụ trọng yếu, gắn chặt với cải cách hành chính và phát triển kinh tế-xã hội.

Nguồn: Vietnamplus.vn

GỖ ĐIỂM NGHỀN ĐỂ THU HÚT NGƯỜI TÀI

Chưa bao giờ Đảng, Nhà nước đặt vấn đề nhân lực chất lượng cao thành Nghị quyết đột phá như hiện nay. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đang trở thành nội lực then chốt để đưa đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

Đột phá điểm nghẽn

Ngày 08/10, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Y tế, Trường Đại học Y Hà Nội tổ chức hội thảo khoa học “Đột phá chiến lược về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong bối cảnh mới”.

Các chuyên gia chỉ ra hàng loạt khó khăn trong việc thu hút, trọng dụng người tài trong khu vực công.

Ông Nguyễn Bá Chiến, Giám đốc Học viện Hành chính và Quản trị công, nêu 9 điểm nghẽn lớn: Tuyển dụng chưa minh bạch; đãi ngộ kém cạnh tranh; chênh lệch lớn giữa khu vực công - tư; chất lượng đào tạo chưa đáp ứng; văn hoá làm việc thiếu đổi mới; ứng dụng

công nghệ số còn yếu; thiếu kết nối quốc tế; tư duy quản lý nhân lực lạc hậu; phân bổ nhân lực mất cân đối.

Ông Nguyễn Bá Chiến đề xuất cải cách toàn diện từ chiến lược phát triển nhân lực, minh bạch hóa tiêu chí tuyển dụng, xây dựng cơ chế thăng tiến - đãi ngộ hấp dẫn và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

Theo PGS-TS Lê Minh Thông, nguyên Trợ lý Chủ tịch Quốc hội, nhân tài trong nền công vụ hiện đại chính là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh hoa. Hai năm gần đây, nhiều chính sách mới về tiền lương, dữ liệu nhân sự công quốc gia, cơ chế thu hút người tài đã tạo khung thể chế thuận lợi hơn. Tuy nhiên, “áp lực giữ chân người giỏi vẫn hiện hữu”.

Ông dẫn chứng: năm 2023 có hơn 10.000 cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc; năm 2024, khoảng 39.000 người được tuyển bổ sung nhưng vẫn chưa đủ bù đắp. Việc sắp xếp bộ máy theo Nghị định số 178/NĐ-CP khiến trên 94.000 người nghỉ việc, đặt ra yêu cầu phải gắn quản trị nhân tài với quản trị chuyển đổi, nếu không sẽ thất thoát chất xám ngay trong quá trình cải cách.

Theo Bộ Nội vụ, cả nước hiện có hơn 254.000 công chức hành chính cấp huyện trở lên, hơn 1,7 triệu viên chức nhưng chuyên viên cao cấp chỉ chiếm 0,1%. Ông Lê Minh Thông cho rằng đây chính là “điểm nghẽn” lớn, đòi hỏi tuyển dụng dựa trên nhu cầu thật của vị trí việc làm, thay vì tư duy “xin - cho biên chế” kém hiệu quả.

Chuyển sang nền công vụ vị trí việc làm

Ông Lê Minh Thông khẳng định, muốn có đội ngũ tinh hoa phải cải cách nền công vụ, chuyển từ nền công vụ chức nghiệp sang nền công vụ vị trí việc làm kết hợp chức nghiệp. Cải cách tiền lương hiện nay gặp khó vì chưa xây dựng được hệ thống vị trí việc làm đúng nghĩa.

“Khu vực công hiện thiếu hấp dẫn so với khu vực tư, biểu hiện rõ nhất là không thu hút được người tinh hoa”, ông nói, đồng thời nhấn mạnh cần nâng cao uy tín khu vực công, tinh giản bộ máy, chấm dứt tình trạng công kênh, kém hiệu quả.

Căn bệnh quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí... làm giảm lòng tin và khiến nhiều người tài nản lòng. Cơ chế tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ còn cứng nhắc; môi trường làm việc thiếu sáng tạo; thu nhập thấp, chênh lệch lớn so với khu vực tư. Thậm chí, con đường vào khu vực công vẫn bị chi phối bởi “quan hệ”, làm hạn chế cơ hội cho người thật sự có năng lực. Muốn thu hút người ngoài vào phải giải phóng người bên trong. Những vị trí không đáp ứng yêu cầu cần được thay thế để tạo chỗ cho nhân lực mới. “Để giành được trái tim và khối óc của người tài, khu vực công buộc phải thật sự cải cách”, ông nói.

Chấm dứt tư duy bằng cấp

Theo PGS-TS Vũ Văn Phúc, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản, cần xây dựng lại tiêu chí bồi dưỡng nhân lực chất lượng cao, chú trọng năng lực thực tiễn hơn là bằng cấp. “Phải ưu tiên nhân lực tinh hoa cho vị trí lãnh đạo, quản lý và những lĩnh vực then chốt”, ông nhấn mạnh.

Ông Vũ Văn Phúc cho rằng cần có hai con đường song song: một cho quan chức, một cho chuyên môn. “Đừng bắt những người làm chuyên môn đi vào con đường quan chức. Một nhà khoa học giỏi phải được đãi ngộ như bộ trưởng, thứ trưởng - có như vậy mới giữ được người tài suốt đời cống hiến cho chuyên môn.”

Sau hơn 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW của Bộ Chính trị, ngành giáo dục vẫn loay hoay với thi tốt nghiệp và tuyển sinh đại học. Ông Phúc đề nghị phải gắn đào tạo với thị trường lao động, cải cách thể chế giáo dục, hướng nghiệp, gắn kết nhà trường - doanh nghiệp, trao quyền tự chủ và chuẩn hóa chất lượng đào tạo theo chuẩn quốc tế.

Nguồn: tienphong.vn

CHUẨN HÓA CÔNG CHỨC CẤP XÃ: ĐÒN BẨY NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ QUỐC GIA CẤP CƠ SỞ

Trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu chuyên nghiệp hóa nền công vụ, việc chuẩn hóa trình độ công chức cấp xã trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính.

Phóng viên Báo điện tử Tiếng nói Việt Nam trò chuyện với PGS-TS Trần Thị Diệu Oanh, Trưởng khoa Luật, Học viện Hành chính và Quản trị công về nội dung này.

Trình độ công chức cấp xã vẫn còn khoảng cách với yêu cầu mới

Phóng viên: Theo PGS-TS Trần Thị Diệu Oanh, trình độ của công chức cấp xã hiện nay cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu công việc mới hay chưa và còn tồn tại bất cập gì?

PGS-TS Trần Thị Diệu Oanh: Hiện nay, trình độ của đội ngũ công chức cấp xã đã được nâng lên rõ rệt. Theo số liệu của Bộ Nội vụ (Báo cáo Cải cách hành chính 2025), khoảng 94% công chức cấp xã có trình độ từ đại học trở lên, trong đó gần 70% đúng chuyên ngành đào tạo. Đây là bước tiến đáng ghi nhận so với 10 năm trước, khi tỷ lệ này chỉ đạt 55%. Theo báo cáo của Bộ Nội vụ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường, rà soát tình hình sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ khuyến nông ở địa phương khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cả nước hiện có 136.261 cán bộ, công chức (khối chính quyền) đang công tác tại 3.321 xã, phường, đặc khu. Bình quân 41,03 người/xã, phường. Trên 94% cán bộ cấp xã có trình độ đại học. Chỉ có khoảng 5,38% cán bộ có trình độ không phù hợp với chuyên môn. Căn cứ những số liệu của báo cáo, Tổng Bí thư Tô Lâm khẳng định không thể nói cấp xã thiếu cán bộ, trình độ cán bộ cấp xã là yếu và thiếu.

Một số bất cập nổi bật gồm: Sự chênh lệch vùng miền - ở miền núi, vùng sâu, tỷ lệ đạt chuẩn còn thấp; Chuyên ngành đào tạo chưa khớp vị trí việc làm. Nhiều người học trái ngành (ví dụ: kế toán làm tư pháp - hộ tịch; nông nghiệp làm văn hóa - xã hội), dẫn đến kỹ năng xử lý công việc hạn chế; Kỹ năng chuyển đổi số, phân tích dữ liệu và ứng xử hành chính còn yếu. Tư duy hành chính nặng tính mệnh lệnh, chưa chuyển mạnh sang mô hình “hành chính phục vụ - kiến tạo”. Nguyên nhân chính đến từ việc chính sách đào tạo chưa gắn nhu cầu công vụ, cơ chế tuyển dụng còn nặng hình thức và ngân sách đào tạo địa phương còn hạn chế.

Công chức cấp xã cần được chuẩn hóa và bồi dưỡng lại theo hướng chuyên sâu, thực chất, gắn với nhu cầu phát triển số và hội nhập quốc tế.

Phóng viên: Theo Công văn số 11/CV-BCĐ ngày 04/6/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ, công chức cấp xã phải có trình độ từ đại học trở lên, phù hợp lĩnh vực công tác. PGS-TS Trần Thị Diệu Oanh nhìn nhận thế nào về chủ trương chuẩn hóa này?

PGS-TS Trần Thị Diệu Oanh: Đây là chủ trương hoàn toàn đúng đắn và phù hợp với xu thế chuyên nghiệp hóa nền công vụ. Công văn số 11/CV-BCĐ là bước cụ thể hóa Nghị quyết số 37-NQ/TW và Nghị quyết số 117/NQ-CP về tinh gọn bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ. Việc yêu cầu công chức cấp xã có trình độ đại học đúng chuyên ngành giúp bảo đảm tính chuyên môn hóa, tăng khả năng thực thi và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Tác động của chủ trương này thể hiện ở ba khía cạnh: Tạo nền tảng cho phân cấp, ủy quyền mạnh hơn; Góp phần tinh giản biên chế theo chất lượng, không chỉ theo số lượng; và Gắn đội ngũ công chức cấp xã với quá trình chuyển đổi số quốc gia. Tuy nhiên, cần triển khai linh hoạt, có lộ trình và chính sách chuyển tiếp phù hợp, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa. Các địa phương có thể áp dụng mô hình đào tạo từ xa, liên thông, hoặc hỗ trợ học phí cho nhóm chưa đạt chuẩn để bảo đảm công bằng và khả thi.

Phóng viên: Theo PGS-TS Trần Thị Diệu Oanh, lộ trình chuẩn hóa trình độ công chức cấp xã nên được thực hiện theo những giai đoạn như thế nào để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả?

PGS-TS Trần Thị Diệu Oanh: Tôi cho rằng cần triển khai theo ba giai đoạn để vừa đảm bảo tính khả thi, vừa đồng bộ với kế hoạch cải cách hành chính quốc gia:

Giai đoạn 1 (2025 - 2027): Rà soát, phân loại và đánh giá thực trạng. Sở Nội vụ chủ trì đánh giá năng lực từng chức danh công chức xã theo khung năng lực chuẩn. Công khai kết quả để làm cơ sở đào tạo và bố trí lại nhân sự. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và khung năng lực cho từng chức danh. Cùng lúc đó, sắp xếp, điều chỉnh lại các cán bộ, công chức ở các vị trí để bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn.

Giai đoạn 2 (2027 - 2030): Tập trung đào tạo và bồi dưỡng. Triển khai đào tạo trực tuyến kết hợp trực tiếp, liên thông đại học cho nhóm công chức chưa đạt chuẩn. Ưu tiên kỹ năng số, pháp luật hành chính và giao tiếp công vụ.

Giai đoạn 3 (2030 - 2035): Chuẩn hóa toàn diện. Áp dụng tiêu chuẩn đầu vào cho tuyển dụng mới; tổ chức thi sát hạch định kỳ; đánh giá kết quả thông qua hiệu suất công việc, kết hợp cải cách tiền lương (theo Nghị quyết số 27-NQ/TW) để tạo động lực duy trì chuẩn. Kết hợp chuẩn hóa trình độ với cải cách chế độ tiền lương và cơ chế đãi ngộ tương xứng.

Chuẩn hóa đi liền với đổi mới tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ

Phóng viên: Chuẩn hóa trình độ công chức cấp xã sẽ tác động thế nào đến việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị địa phương trong 5-10 năm tới, thưa PGS-TS?

PGS-TS Trần Thị Diệu Oanh: Tác động của việc chuẩn hóa là rất lớn và mang tính hệ thống. Việc chuẩn hóa sẽ tạo bước chuyển mang tính hệ thống trong quản trị địa phương, cụ thể ở ba khía cạnh:

Hiệu lực hành chính được nâng cao: Khi công chức hiểu rõ quy trình, pháp luật và có kỹ năng phân tích, các quyết định hành chính sẽ chính xác, minh bạch hơn. Điều này giảm thiểu sai sót, khiếu nại, và tăng niềm tin của người dân.

Nâng cao hiệu quả điều hành và nền tảng cho chính quyền số cấp xã: Đội ngũ công chức có trình độ đại học trở lên sẽ có khả năng tiếp cận công nghệ, phân tích dữ liệu, và quản lý theo kết quả. Đây là yếu tố nền tảng cho “chính quyền số cấp xã” - mục tiêu mà Bộ Nội vụ đặt ra đến 2030.

Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững: Một nền hành chính chuyên nghiệp giúp triển khai hiệu quả các chính sách nông thôn mới, chuyển đổi cơ cấu kinh tế và phát triển dịch vụ công. Đặc biệt, chuẩn hóa nhân lực giúp giảm chênh lệch giữa các vùng, góp phần ổn định xã hội.

Một số địa phương như: Quảng Ninh, Bình Dương, Đà Nẵng đã triển khai thành công mô hình chuẩn hóa đội ngũ công chức, gắn với hệ thống đánh giá hiệu suất (KPI). Kết quả cho thấy chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS) tăng 6 - 8 điểm trong vòng 3 năm, chứng minh tác động tích cực của chuẩn hóa đến chất lượng phục vụ hành chính.

Phóng viên: Theo PGS-TS, việc chuẩn hóa trình độ công chức cấp xã có cần gắn với đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng và chế độ đãi ngộ không? Để chủ trương này thành công, cần tập trung vào những nhóm giải pháp chính nào?

PGS-TS Trần Thị Diệu Oanh: Chuẩn hóa phải gắn với đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng và đãi ngộ.

Tuyển dụng: Cần chuyển từ tuyển theo bằng cấp đơn thuần sang tuyển theo năng lực vị trí việc làm (theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP). Áp dụng thi tuyển công khai, cạnh tranh, có bài kiểm tra tình huống và kỹ năng thực tế.

Sử dụng: Gắn trách nhiệm với kết quả công việc; có cơ chế luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật minh bạch. Công chức giỏi nên được bố trí vào vị trí phức tạp, có cơ hội thăng tiến; người yếu kém cần đào tạo lại hoặc thay thế.

Đãi ngộ: Tăng thu nhập gắn với hiệu suất, khu vực khó khăn có phụ cấp đặc thù. Đặc biệt, khi yêu cầu chuẩn hóa trình độ lên đại học, phải đồng bộ hóa chính sách tiền lương và bảo đảm công bằng giữa các cấp chính quyền.

Chuẩn hóa trình độ công chức cấp xã không chỉ là yêu cầu hành chính, mà là đòn bẩy chiến lược để nâng cao năng lực quản trị quốc gia ở cấp cơ sở. Đây là điều kiện tiên quyết để chính quyền địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả, hướng tới nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại và phục vụ nhân dân. Việc chuẩn hóa trình độ công chức cấp xã là xu thế tất yếu, phản ánh quá trình chuyển đổi từ “hành chính quản lý” sang “hành chính phục vụ - kiến tạo”. Tuy nhiên, cần tiếp cận theo hướng toàn diện, có lộ trình, có cơ chế khuyến khích và hỗ trợ cụ thể, tránh áp dụng cứng nhắc gây xáo trộn nhân sự ở cơ sở.

Chuẩn hóa trình độ công chức cấp xã là bước ngoặt chiến lược trong nâng cao năng lực quản trị quốc gia. Để chủ trương này thành công, cần tập trung vào 3 nhóm giải pháp chính: Hoàn thiện khung pháp lý và tiêu chuẩn công chức cấp xã; Đẩy mạnh đào tạo kết hợp kỹ năng số, kỹ năng hành chính hiện đại; và Thiết kế cơ chế đãi ngộ đặc thù cho vùng khó khăn, gắn chuẩn hóa với lộ trình cải cách tiền lương giai đoạn 2025-2030. Nếu thực hiện đồng bộ, đến năm 2035, Việt Nam có thể xây dựng được đội ngũ công chức cấp xã chuyên nghiệp, tận tụy, có năng lực quản trị số và phục vụ nhân dân hiệu quả.

Nguồn: vov.vn

ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỔNG THỂ QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 306/NQ-CP về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính

Mục tiêu tổng quát là phấn đấu đến năm 2030 Việt Nam là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực chính; mô hình tổ chức không gian phát triển quốc gia hiệu quả, thống nhất, bền vững, các vùng động lực, hành lang kinh tế, cực tăng trưởng phát huy vai trò đi đầu, dẫn dắt trong phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; có mạng lưới kết cấu hạ tầng cơ bản đồng bộ, hiện đại; bảo đảm các cân đối lớn, nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế; bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh nguồn nước; môi trường sinh thái được bảo vệ, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển toàn diện nguồn nhân lực, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được nâng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm; vị thế, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng lên. Cụ thể:

Phấn đấu GDP bình quân đạt trên 8,0%/năm thời kỳ 2021 - 2030

Về kinh tế, phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) bình quân đạt trên 8,0%/năm thời kỳ 2021 - 2030. Đến năm 2030, GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 8.500 USD. Tỷ trọng trong GDP của khu vực dịch vụ đạt trên 50%, khu vực công nghiệp - xây dựng trên 40%, khu vực nông, lâm, thủy sản dưới 10%. Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt khoảng 7%/năm thời kỳ 2021 - 2030; trong đó giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 8,5%/năm. Đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng đạt trên 55%.

Phát huy lợi thế của từng vùng kinh tế - xã hội; tập trung phát triển 2 vùng động lực phía Bắc và phía Nam gắn với 2 cực tăng trưởng là Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, hành lang kinh tế Bắc - Nam, hành lang kinh tế Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, hành lang kinh tế Mộc Bài - Thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu với kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, có tốc độ tăng trưởng cao, đóng góp lớn vào phát triển chung của đất nước.

Phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng dữ liệu tạo nền tảng chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số; tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 30% GDP...

Phát triển nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực

Về xã hội, duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có 2,1 con); quy mô dân số đạt khoảng 105 triệu người. Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,78. Tuổi thọ bình quân đạt khoảng 75,5 tuổi. Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 20%. Nâng cao chất lượng việc làm, giữ tỷ lệ thất nghiệp ở mức hợp lý.

Phát triển nền giáo dục Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực; thuộc nhóm 10 quốc gia có hệ thống giáo dục đại học tốt nhất châu Á. Phần đầu ít nhất 8 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á, ít nhất 1 cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín.

Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế ngang tầm các nước tiên tiến trong khu vực. Phát triển mạng lưới cơ sở y tế quốc gia đáp ứng yêu cầu chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe toàn dân, hướng tới mục tiêu công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế.

Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong các lĩnh vực đời sống xã hội. Phát triển mạng lưới cơ sở văn hóa quốc gia bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc, thúc đẩy phát triển công nghiệp văn hóa. Phần đầu 100% đơn vị hành chính cấp tỉnh có đủ 3 loại hình thiết chế văn hoá, gồm: trung tâm văn hoá hoặc trung tâm văn hoá - nghệ thuật, bảo tàng và thư viện.

Nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ quy hoạch

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong thời kỳ quy hoạch là hình thành cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng quốc gia, tập trung vào hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng nông thôn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, hạ tầng văn hóa, xã hội, hạ tầng thủy lợi, bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Xác lập mô hình tăng trưởng mới, lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chính. Ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế và còn dư địa lớn, phù hợp với xu thế chung của thế giới và gắn với không gian phát triển mới.

Đồng thời, phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia quan trọng để hình thành các đầu tàu dẫn dắt sự phát triển của quốc gia. Lựa chọn một số địa bàn, đô thị, vùng có lợi thế đặc biệt để xây dựng trung tâm kinh tế, tài chính, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt với thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội có tính đột phá, có khả năng cạnh tranh quốc tế cao. Đồng thời có cơ chế, chính sách, nguồn lực phù hợp để bảo đảm an sinh xã hội và từng bước phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu vực biên giới, hải đảo, góp phần ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng, an ninh.

Hình thành và phát triển các hành lang kinh tế theo trục Bắc - Nam, các hành lang kinh tế Đông - Tây, các vành đai kinh tế ven biển; kết nối hiệu quả các cảng biển, cảng hàng không, cửa khẩu quốc tế, đầu mối giao thương lớn, các đô thị, trung tâm kinh tế, cực tăng trưởng; kết nối hiệu quả với các hành lang kinh tế của khu vực và thế giới. Phát triển các vành đai công nghiệp - đô thị - dịch vụ tại các vùng động lực, vùng đô thị lớn; đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả liên kết vùng, khai thác hiệu quả không gian phát triển mới sau sáp nhập, sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

Phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia

Nghị quyết nêu rõ định hướng phát triển không gian kinh tế xã hội gồm: Phân vùng kinh tế - xã hội, định hướng phát triển và liên kết vùng; phát triển các vùng động lực, cực tăng trưởng quốc gia; phát triển các hành lang kinh tế.

Trong đó, về phát triển các vùng động lực, Nghị quyết nêu rõ lựa chọn một số địa bàn có điều kiện thuận lợi nhất trên các vùng để hình thành các vùng động lực quốc gia.

Cụ thể, **phát triển vùng động lực phía Bắc** bao gồm Thành phố Hà Nội và các địa bàn gắn với các tuyến đường Vành đai 4, Vành đai 5, các trục quốc lộ 5, quốc lộ 18, các cao tốc CT01, CT04, CT05, CT07, CT09 qua thành phố Hải Phòng và các tỉnh Bắc Ninh, Thái Nguyên, Phú Thọ, Ninh Bình, Hưng Yên, Quảng Ninh; trong đó, Thành phố Hà Nội là cực tăng trưởng.

Xây dựng vùng động lực phía Bắc đi đầu trong phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kinh tế số, xã hội số; phát huy vai trò trung tâm kinh tế, văn hoá, giáo dục, đào tạo, y tế, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của quốc gia...

Phát triển vùng động lực phía Nam bao gồm các địa bàn dọc theo trục quốc lộ 22, quốc lộ 13, quốc lộ 1, quốc lộ 51, cao tốc Bắc - Nam phía Tây và đường Vành đai 4 qua Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh; trong đó Thành phố Hồ Chí Minh là cực tăng trưởng. Trong giai đoạn sau năm 2030, nghiên cứu mở rộng phạm vi của vùng động lực.

Xây dựng vùng động lực phía Nam dẫn đầu cả nước và hàng đầu khu vực Đông Nam Á về kinh tế, tài chính, thương mại, dịch vụ, y tế, giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tập trung phát triển mạnh hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, đi đầu trong chuyển đổi mô hình tăng trưởng, xây dựng kinh tế số, xã hội số. Phát triển mạnh các dịch vụ tài chính, ngân hàng, khoa học, công nghệ, logistics. Phát triển trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm tài chính quốc tế hàng đầu, nâng tầm vị thế của Việt Nam trong mạng lưới tài chính toàn cầu gắn với động lực tăng trưởng kinh tế...

Hình thành, phát triển **vùng động lực miền Trung** bao gồm khu vực ven biển thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Huế, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai; trong đó thành phố Đà Nẵng là cực tăng trưởng.

Tiếp tục hình thành, phát triển hệ thống đô thị ven biển, các trung tâm du lịch biển; trung tâm công nghiệp lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia, công nghiệp ô tô, phụ trợ ngành cơ khí; phát triển cảng biển và dịch vụ cảng biển, cảng hàng không và công nghiệp hàng không; dịch vụ logistics gắn với cảng biển, cảng hàng không...

Hình thành, phát triển **vùng động lực đồng bằng sông Cửu Long** bao gồm các địa bàn thuộc thành phố Cần Thơ và các tỉnh An Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp gắn với khu vực kết nối các tuyến đường cao tốc (cao tốc Bắc - Nam phía Đông đoạn Cần Thơ - Vĩnh Long, cao tốc An Hữu - Cao Lãnh, cao tốc Bắc Nam phía Tây từ Cao Lãnh đến Rạch Sỏi, cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, Hà Tiên - Rạch Giá - Bạc Liêu) và đặc khu Phú Quốc; trong đó thành phố Cần Thơ là cực tăng trưởng. Trong giai đoạn sau năm 2030, nghiên cứu mở rộng phạm vi của vùng động lực gắn với cảng biển Trần Đề.

Xây dựng vùng động lực đồng bằng sông Cửu Long trở thành trung tâm dịch vụ, du lịch, logistics, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Hình thành các trung tâm đầu mối về nông nghiệp gắn với các vùng chuyên canh; xây dựng vùng trở thành trung tâm quốc gia về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong nông nghiệp và các dịch vụ phục vụ nông nghiệp. Phát triển kinh tế biển, tập trung xây dựng đặc khu Phú Quốc (tỉnh An Giang) thành trung tâm dịch vụ, du lịch sinh thái biển mang tầm quốc tế, kết nối với các trung tâm kinh tế lớn trong khu vực và thế giới.

Hình thành **vùng động lực Bắc Trung Bộ** bao gồm các địa bàn dọc theo đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, Quốc lộ 1 và đường ven biển, gắn với các đô thị trung tâm tỉnh, đô thị du lịch ven biển và các khu kinh tế ven biển của ba tỉnh Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh.

Xây dựng vùng động lực Bắc Trung Bộ trở thành một trung tâm về công nghiệp lọc hóa dầu, luyện kim, cơ khí chế tạo, công nghiệp ô tô và phụ trợ của cả nước; đồng thời phát triển nhanh các ngành công nghiệp mới như điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp công nghệ số, các ngành công nghệ cao..., tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội toàn vùng...

Ngoài ra, từng bước xây dựng, hình thành **vùng động lực tại vùng Duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên** (khu vực Khánh Hòa, Lâm Đồng và vùng phụ cận).

Nghị quyết cũng nêu rõ định hướng phát triển hệ thống đô thị và nông thôn quốc gia; định hướng khai thác và sử dụng vùng trời; định hướng phát triển và phân bố không gian các ngành quan trọng (công nghiệp; dịch vụ; nông, lâm nghiệp và thủy sản); định hướng phát triển hạ tầng xã hội cấp quốc gia; định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia; định hướng sử dụng đất quốc gia.

Nguồn: baochinhphu.vn

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ SẢN XUẤT, KINH DOANH THAN VÀ CUNG CẤP THAN CHO SẢN XUẤT ĐIỆN TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngày 06/10/2025, Phó Thủ tướng Bùi Thanh Sơn vừa ký Chỉ thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện trong tình hình mới.

Chỉ thị nêu: Với tinh thần nghiêm túc và quyết liệt trong triển khai các nhiệm vụ được Chính phủ giao, cùng với việc thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 29/CT-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện trong thời gian qua, hoạt động sản xuất, kinh doanh than tại các địa phương trên cả nước đã được kiểm soát, cơ bản tuân thủ quy định của pháp luật; an ninh trật tự, tài nguyên ranh giới mỏ cơ bản được đảm bảo; có chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ khoáng sản than và bảo vệ môi trường; hoạt động vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ than bất hợp pháp đã được kiểm soát, hạn chế, góp phần tạo điều kiện để ngành Than ổn định sản xuất kinh doanh và đóng góp đáng kể cho ngân sách nhà nước; việc cung cấp than cho sản xuất điện được thực hiện đồng bộ, hiệu quả và đã góp phần tích cực trong việc bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia, phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Thời gian tới, các điều kiện và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới đặt ra mục tiêu cao hơn rất nhiều so với thời gian qua, như: mục tiêu tăng trưởng kinh tế cả nước năm 2025 phấn đấu đạt trên mức 8% và giai đoạn 2026 - 2030 ở mức 2 con số (tương ứng tốc độ tăng trưởng điện năng gấp khoảng 1,2 - 1,5 lần tốc độ tăng trưởng kinh tế); việc thực hiện cam

kết của Việt Nam phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050; việc chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất kinh doanh; việc bảo đảm an ninh cho các mỏ than (nhất là các mỏ than nội địa). Đây là những thách thức rất lớn đối với công tác quản lý, tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho điện.

Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi tiếp tay, bao che cho hoạt động sản xuất, kinh doanh than trái phép

Để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện phù hợp với các điều kiện, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới; thực hiện các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp liên quan theo thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp, trong đó có các doanh nghiệp tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp, sử dụng than cho sản xuất điện.

Các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp liên quan tăng cường phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, doanh nghiệp liên quan thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện; chủ động nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thực hiện hiệu quả các dự án của ngành Than và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh than đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới.

Đồng thời, tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi thăm dò, khai thác, vận chuyển, chế biến, kinh doanh than trái phép; kiên quyết xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi tiếp tay, bao che cho hoạt động sản xuất, kinh doanh than trái phép.

Kiểm tra hoạt động chế biến và cung cấp than cho sản xuất điện

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng Bộ Công Thương phải thường xuyên theo dõi tình hình cung cấp than cho sản xuất điện; chủ động dự báo nhu cầu sử dụng than và khả năng cung ứng than cho sản xuất điện đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát và kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp để đảm bảo cung ứng đủ than cho sản xuất điện.

Cùng với đó là đôn đốc, chỉ đạo, hướng dẫn các doanh nghiệp ngành Than, chủ đầu tư nhà máy điện than áp dụng các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư cho hoạt động chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ,... để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; sử dụng hiệu quả tài nguyên than; giảm giá thành sản xuất; tăng cường khả năng giám sát, dự báo, quản lý chuỗi cung ứng than và góp phần thực hiện cam kết của Việt Nam trong chuyển đổi năng lượng bền vững, công bằng.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy định liên quan để ban hành ngay theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành trước 31/12/2025 (nếu

có), trường hợp có văn bản cần sửa đổi thuộc thẩm quyền của Quốc hội cần khẩn trương xây dựng, trình Quốc hội ngay trong kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong quá trình thực hiện các Chiến lược, Quy hoạch, Kế hoạch liên quan.

Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan tổ chức kiểm tra hoạt động chế biến và cung cấp than cho sản xuất điện, công tác bảo đảm an toàn lao động trong sản xuất than của các địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan theo thẩm quyền.

Rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong điều chỉnh, bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động khoáng sản

Thủ tướng Chính phủ cũng yêu cầu Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện nhanh, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Giấy phép hoạt động khoáng sản để gia tăng tối đa sản lượng than khai thác trong nước đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với các điều kiện và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới, tuân thủ pháp luật, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện trong tháng 10 năm 2025.

Tiếp tục rà soát thủ tục, quy trình, quy định và đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khoa học, đổi mới công nghệ trong việc cấp phép hoạt động khoáng sản than, thẩm định, đánh giá, công nhận kết quả thăm dò, xác định trữ lượng khoáng sản than, quản lý, kiểm soát số lượng khoáng sản khai thác thực tế để tăng cường phân cấp, phân quyền, cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh than; trên cơ sở kết quả rà soát, sửa đổi theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện đáp ứng yêu cầu công tác quản lý trong tình hình mới, hoàn thành trong tháng 10 năm 2025...

Không để xảy ra tình trạng cấp phép thấp hơn trữ lượng thực tế

Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì làm việc với các địa phương và doanh nghiệp có hoạt động khoáng sản than khẩn trương rà soát, xử lý theo thẩm quyền các vấn đề vướng mắc liên quan đến chồng lấn quy hoạch, phương án sử dụng rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng hoàn thành trong tháng 10 năm 2025 và khẩn trương xây dựng, ban hành theo thẩm quyền văn bản hướng dẫn công tác quản lý và bảo vệ khoáng sản than chưa khai thác, khoáng sản đi kèm trong quá trình khai thác, khoáng sản thuộc khu vực dự trữ quốc gia theo quy định; khai thác, sử dụng đất, đá thải mỏ để phục vụ cho mục đích cải tạo, phục hồi môi trường, các công trình phục vụ dự án và các mục đích khác hoàn thành trong tháng 10/2025.

Đồng thời, thực hiện kiểm tra, hậu kiểm hoạt động thăm dò, đánh giá trữ lượng và tài nguyên than, cấp phép khai thác than tại các mỏ trên toàn quốc, không để xảy ra tình trạng cấp phép thấp hơn trữ lượng thực tế; rà soát các Giấy phép hoạt động khoáng sản còn hiệu lực, đánh giá tình hình hoạt động, việc chấp hành các nghĩa vụ trong hoạt động khoáng sản,...; kiên quyết thu hồi, chấm dứt hiệu lực theo đúng quy trình, quy định của pháp luật các Giấy phép hoạt động khoáng sản đã cấp đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác liên quan có hệ thống, chây ì, không khắc phục đầy đủ hậu quả theo các quyết định xử phạt của cơ quan chức năng; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm

tra, chấn chỉnh, xử lý vi phạm pháp luật các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động khoáng sản than (đặc biệt là các mỏ than nội địa, địa phương).

Ngăn chặn gian lận thương mại trong hoạt động kinh doanh than

Bộ trưởng Bộ Tài chính chỉ đạo, giám sát, đôn đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam đẩy mạnh khai thác than trong nước tối đa nhằm đáp ứng đủ nhiên liệu than và có dự phòng cho sản xuất điện, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với các điều kiện và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới, trong đó khai thác than tăng từ 20% - 25% so với năm 2024; đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng các biện pháp quản lý hiệu quả về tài chính (hóa đơn, thuế, phí, lệ phí,...), thủ tục hải quan,... theo hướng ứng dụng chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khoa học và đổi mới công nghệ để giảm thủ tục hành chính và ngăn chặn hiệu quả việc gian lận thương mại trong hoạt động kinh doanh than.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo các lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam, Bộ đội Biên phòng tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng liên quan tăng cường kiểm tra, kiểm soát các tuyến biên giới, vùng biển và hải đảo để kịp thời phát hiện và ngăn chặn hoạt động buôn lậu, kinh doanh than trái phép, đặc biệt là đối với đường biển.

Bộ trưởng Bộ Công an chỉ đạo lực lượng Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng liên quan tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện theo quy định của pháp luật.

Hỗ trợ các đơn vị sản xuất, sử dụng than đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có hoạt động sản xuất, kinh doanh than và cung cấp than cho sản xuất điện khẩn trương hoàn thành việc sắp xếp các vị trí bến cảng, kho bãi kinh doanh than trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật liên quan hoàn thành trong tháng 12 năm 2025. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc (trong việc sử dụng đất, đền bù giải phóng mặt bằng, tái định cư,...) của các doanh nghiệp ngành Than.

Thường xuyên kiểm tra các điểm khai thác, tuyến đường vận chuyển, vị trí tập kết, chế biến, lưu trữ, kinh doanh than, cung cấp than cho sản xuất điện trên địa bàn quản lý; kiên quyết xử lý theo thẩm quyền/đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý nghiêm theo pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật và các vấn đề phức tạp về an ninh trật tự (đặc biệt là đối với các mỏ than nội địa, địa phương); tổ chức và chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên địa chất chưa khai thác, sử dụng, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác.

Đồng thời, hỗ trợ các đơn vị sản xuất, sử dụng than tại địa phương đẩy mạnh việc chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ để kiểm soát hiệu quả chất lượng và định mức tiêu hao than, giảm các khâu trung gian, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và phù hợp lộ trình cam kết của Việt Nam phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Giám sát chặt chẽ từ nơi khai thác, trên đường vận chuyển đến các kho bãi

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, Bình đoàn 19 (Tổng công ty Đông Bắc) và các đơn vị được phép khai thác, kinh doanh than đẩy mạnh khai thác than trong nước tối đa nhằm đáp ứng đủ nhiên liệu than và có dự phòng cho sản xuất điện, đáp ứng mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 và giai đoạn 2026 - 2030, phù hợp với các điều kiện và yêu cầu phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới; chuẩn bị sẵn sàng giải pháp, kịch bản ứng phó, kiểm soát các tình huống thời tiết cực đoan có thể xảy ra để bảo đảm cung ứng đủ, ổn định, liên tục than cho sản xuất điện.

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, phát triển nhân lực chất lượng cao, hợp tác quốc tế,... đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong tất cả các khâu của hoạt động sản xuất kinh doanh than và cung cấp than cho các hộ tiêu thụ (đặc biệt là các khâu thăm dò, đào lò, khai thác, chế biến và pha trộn than,...) để nâng cao năng lực, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp và đảm bảo an toàn lao động, cải thiện môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động, bảo vệ môi trường và phù hợp cam kết của Việt Nam phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050.

Thường xuyên kiểm tra, quản lý chặt chẽ ranh giới mỏ/dự án được giao để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo quy định các hoạt động khai thác, kinh doanh than trái phép; tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ than từ nơi khai thác, chế biến, trên đường vận chuyển đến các kho bãi, cảng/vị trí giao nhận than; quản lý chặt chẽ đất đá thải mỏ, đất đá sau sàng tuyển than...

Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu than cho sản xuất điện

Chủ đầu tư nhà máy nhiệt điện than chịu trách nhiệm thu xếp nguồn than hợp pháp để vận hành nhà máy an toàn, ổn định, tin cậy, đảm bảo hiệu quả kinh tế và môi trường trong suốt thời gian tồn tại. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng thiếu than cho sản xuất điện; chịu trách nhiệm toàn diện nếu để xảy ra thiếu than cho sản xuất điện của nhà máy theo kế hoạch huy động của hệ thống điện quốc gia; luôn duy trì sẵn sàng lượng than dự trữ trong kho phù hợp với định mức (nếu có), nhu cầu tiếp nhận, sử dụng than và có tính đến dự phòng đảm bảo ứng phó với các tình huống cực đoan.

Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng, phát triển nhân lực chất lượng cao, hợp tác quốc tế,... đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong vận chuyển, pha trộn, lưu trữ và sử dụng than; đảm bảo quản lý, kiểm soát chặt chẽ và hiệu quả khối lượng, chất lượng than giao nhận, sử dụng tuân thủ quy định liên quan. Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật nếu để xảy ra tiêu cực, lãng phí, vi phạm trong giao nhận, sử dụng than và thực hiện nghiêm lộ trình chuyển đổi nhiên liệu than theo Kế hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt...

Nguồn: baochinhpvu.vn

PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ CHỦ TRÌ LÀM VIỆC VỚI CÁC ĐỊA PHƯƠNG VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Ngày 06/10/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Quyết định số 2179/QĐ-TTg phân công Thành viên Chính phủ chủ trì làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, các chương trình mục tiêu quốc gia và việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Theo đó, Thủ tướng Chính phủ phân công các thành viên Chính phủ chủ trì làm việc với các địa phương như sau:

Thủ tướng Chính phủ chủ trì làm việc với Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Cần Thơ; Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình chủ trì làm việc với Thành phố Hải Phòng, Quảng Ninh; Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì làm việc với Nghệ An, Hà Tĩnh; Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long chủ trì làm việc với An Giang; Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc chủ trì làm việc với Gia Lai, Đắk Lắk; Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn chủ trì làm việc với Phú Thọ, Sơn La; Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Chí Dũng chủ trì làm việc với Quảng Trị; Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính chủ trì làm việc với Đồng Tháp, Tây Ninh.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Phan Văn Giang chủ trì làm việc với Thái Nguyên; Bộ trưởng Bộ Công an Lương Tam Quang chủ trì làm việc với Thành phố Đà Nẵng, Hưng Yên; Quyền Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Lê Hoài Trung chủ trì làm việc với Thành phố Huế; Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trần Văn Sơn chủ trì làm việc với Đồng Nai, Ninh Bình; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Nguyễn Thị Hồng chủ trì làm việc với Vĩnh Long; Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng chủ trì làm việc với Điện Biên; Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên chủ trì làm việc với Lạng Sơn.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng Trần Hồng Minh chủ trì làm việc với Cao Bằng; Quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng chủ trì làm việc với Lai Châu; Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng chủ trì làm việc với Quảng Ngãi; Bộ trưởng Bộ Dân tộc - Tôn giáo Đào Ngọc Dung chủ trì làm việc với Thanh Hóa; Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Nguyễn Văn Hùng chủ trì làm việc với Lâm Đồng; Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn chủ trì làm việc với Cà Mau; Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan chủ trì làm việc với Bắc Ninh; Bộ trưởng Bộ Nội Vụ Phạm Thị Thanh Trà chủ trì làm việc với Lào Cai; Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong chủ trì làm việc với Tuyên Quang; Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh chủ trì làm việc với Khánh Hòa.

Nhiệm vụ của thành viên Chính phủ gồm: Chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức đoàn công tác làm việc với địa phương định kỳ hàng quý (hoặc khi cần thiết) theo hình thức phù hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về nội dung, kết quả làm việc, trong đó phân tích rõ nguyên nhân khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ nhằm thúc đẩy sản xuất kinh

doanh, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Thành viên Chính phủ trực tiếp chỉ đạo xử lý những khó khăn, vướng mắc tại địa phương được phân công làm việc theo thẩm quyền và các quy định của pháp luật; đồng thời, tổng hợp các vướng mắc vượt thẩm quyền để báo cáo cấp có thẩm quyền, đảm bảo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền.

Đồng thời, đánh giá việc triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên 8% năm 2025 và hai con số trong những năm tới theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xem xét trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, rà soát, xử lý các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, xây dựng hạ tầng, nhà ở xã hội, giải ngân vốn đầu tư công, các chương trình mục tiêu quốc gia và việc thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó có trách nhiệm người đứng đầu và thực hiện các nhiệm vụ khác mà thành viên Chính phủ có thẩm quyền và theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Thành viên Chính phủ có quyền yêu cầu các địa phương báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu, phân công cán bộ phối hợp thực hiện nhiệm vụ của đoàn công tác.

Nguồn: dangcongsan.vn

PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM ĐẾN NĂM 2035

Ngày 09/10/2025, Phó Thủ tướng Lê Thành Long ký Quyết định số 2230/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt Việt Nam đến năm 2035, định hướng đến năm 2045 (Đề án).

Đề án đặt mục tiêu chung xây dựng đội ngũ nhân lực đường sắt đồng bộ, có trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp và năng lực công nghệ cao, đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia điện khí hóa và đường sắt đô thị; từng bước tiếp nhận, làm chủ công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần thúc đẩy phát triển công nghiệp đường sắt hiện đại, tự chủ và bền vững.

Giai đoạn 2025 - 2030, đào tạo ít nhất 35.000 nhân lực

Mục tiêu cụ thể **giai đoạn 2025 - 2030**, đào tạo ít nhất 35.000 nhân lực, tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt điện khí hóa, đường sắt đô thị và bổ sung nguồn nhân lực giảng dạy cho các cơ sở đào tạo, cụ thể:

Trình độ sau đại học khoảng 1.000 người, bao gồm tiến sĩ khoảng 80 người, thạc sĩ khoảng 920 người (trong đó có 60 tiến sĩ và 150 thạc sĩ là giảng viên); trình độ đại học khoảng 14.000 người; trình độ cao đẳng khoảng 11.000 người và trình độ trung cấp khoảng 9.000 người.

Kỹ thuật xây dựng công trình đường sắt khoảng 4.700 người; kỹ thuật xây dựng khoảng 16.300 người; thông tin - tín hiệu đường sắt khoảng 3.700 người; hệ thống điện và năng lượng đường sắt khoảng 1.100 người; đầu máy - toa xe khoảng 1.700 người; kinh tế xây

dựng và kinh tế vận tải đường sắt khoảng 1.500 người; khai thác vận tải đường sắt khoảng 6.000 người.

Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho khoảng 5.000 người đáp ứng yêu cầu vận hành, khai thác, bảo trì cho các tuyến đường sắt đô thị. Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về quản lý, phát triển và vận hành đường sắt cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chuyên gia tại cơ quan, đơn vị thực hiện công tác quản lý nhà nước về đường sắt, khoảng 500 lượt người.

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ về quản lý dự án đường sắt cho đội ngũ nhân lực làm công tác quản lý dự án, khoảng 1.000 lượt người...

Đến năm 2045, hình thành một số trung tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ đường sắt hiện đại trong khu vực

Giai đoạn 2031 - 2035, Đề án sẽ đào tạo ít nhất 70.000 nhân lực, tăng cường đào tạo nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu triển khai các dự án đường sắt tốc độ cao, đường sắt quốc gia điện khí hóa, đường sắt đô thị và bổ sung nguồn nhân lực giảng dạy cho các cơ sở đào tạo, cụ thể:

Trình độ sau đại học khoảng 2.000 người, bao gồm tiến sĩ khoảng 100 người, thạc sĩ khoảng 1.900 người; trình độ đại học khoảng 18.000 người; trình độ cao đẳng khoảng 30.000 người và trình độ trung cấp khoảng 20.000 người.

Kỹ thuật xây dựng công trình đường sắt khoảng 12.300 người; kỹ thuật xây dựng khoảng 21.400 người; thông tin - tín hiệu đường sắt khoảng 9.300 người; hệ thống điện và năng lượng đường sắt khoảng 7.600 người; đầu máy - toa xe khoảng 8.000 người; kinh tế xây dựng và kinh tế vận tải đường sắt khoảng 2.100 người; khai thác vận tải đường sắt khoảng 9.300 người.

Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho ít nhất 40.000 người đáp ứng yêu cầu vận hành, khai thác, bảo trì các tuyến đường sắt, bao gồm: đường sắt tốc độ cao khoảng 13.800 người, các tuyến đường sắt quốc gia khoảng 5.000 người, các tuyến đường sắt đô thị khoảng 21.200 người...

Định hướng đến năm 2045, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thực tế triển khai các dự án đường sắt và nhân lực vận hành, khai thác, bảo trì các tuyến đường sắt; hướng tới hình thành một số trung tâm đào tạo, chuyển giao công nghệ đường sắt hiện đại trong khu vực.

6 nhiệm vụ, giải pháp

Để đạt được các mục tiêu trên, Đề án đặt ra các nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách phát triển nguồn nhân lực đường sắt.
2. Tăng cường năng lực cho các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu.
3. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.
4. Phát triển nguồn nhân lực nghiên cứu, ứng dụng, tiếp nhận chuyển giao và làm chủ công nghệ, công nghiệp đường sắt.
5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt.
6. Tăng cường huy động, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư và tăng cường hợp tác công tư cho đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đường sắt.

Nguồn: *moet.gov.vn*

ĐƯA CÔNG TRÌNH TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA SỐ 1 VÀO DANH MỤC CÔNG TRÌNH QUAN TRỌNG LIÊN QUAN ĐẾN AN NINH QUỐC GIA

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 2224/QĐ-TTg về việc đưa công trình Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1 vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Quyết định số 2224/QĐ-TTg nêu rõ đưa công trình Trung tâm dữ liệu quốc gia số 1 (địa chỉ: Lô RD11.1, Khu Nghiên cứu và Triển khai, Khu Công nghệ cao Hòa Lạc, xã Hoà Lạc, thành phố Hà Nội) vào Danh mục công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Bộ Công an có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ, đề xuất và thực hiện các biện pháp bảo vệ, tổ chức phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi xâm phạm an ninh, an toàn của công trình; triển khai lực lượng, phương tiện đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh, an toàn cho công trình trong quá trình quản lý, khai thác; dự toán kinh phí, cấm mốc bổ sung (nếu cần) phạm vi hành lang bảo vệ.

Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội phối hợp với các bộ, ngành liên quan cấp giấy phép và quản lý các hoạt động của tổ chức, cá nhân trong phạm vi bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

Quyết định số 2224/QĐ-TTg có hiệu lực từ ngày 08/10/2025.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Chỉ định đồng chí Lê Ngọc Quang, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị nhiệm kỳ 2025 - 2030. Phó Bí thư Tỉnh ủy gồm: Đồng chí Nguyễn Đăng Quang, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Đồng chí Trần Phong, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Đồng chí Nguyễn Chiến Thắng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đồng chí Trần Vũ Khiêm, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

Chỉ định đồng chí Nguyễn Tiến Hải, Bí thư Tỉnh ủy An Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 tiếp tục giữ chức Bí thư Tỉnh ủy An Giang nhiệm kỳ 2025 - 2030. Các Phó Bí thư Tỉnh ủy gồm: Đồng chí Nguyễn Thành Nhân, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Đồng chí Hồ Văn Mừng, Ủy viên Dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Đồng chí Trần Thị Thanh Hương, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Đồng chí Lâm Minh Thành, Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Chỉ định đồng chí Trần Văn Lâu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long nhiệm kỳ 2025 - 2030.

* Thủ tướng Chính phủ

Kiện toàn Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam

Quyết định số 2219/QĐ-TTg ngày 07/10/2025 về việc kiện toàn Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam (Ủy ban Quốc gia).

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia là Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long.

Các Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia gồm: Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan; Chủ tịch Hội Người cao tuổi Việt Nam Nguyễn Thanh Bình.

Các Ủy viên gồm: Thứ trưởng Bộ Y tế Lê Đức Luận; Thứ trưởng Bộ Nội vụ Vũ Chiến Thắng; Thứ trưởng Bộ Tài chính; Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Văn Phúc; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Trịnh Thị Thủy; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Đặng Hoàng Oanh; Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Võ Văn Hưng; Thứ trưởng Bộ Xây dựng Nguyễn Văn Sinh; Thứ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo Y Vinh Tor; Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đặng Hoàng Giang; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Hoàng Công Thủy.

Thành lập Phân ban Việt Nam trong Ủy ban Hỗn hợp thuộc Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba

Quyết định số 2227/QĐ-TTg ngày 09/10/2025 về việc thành lập Phân ban Việt Nam trong Ủy ban Hỗn hợp thuộc Hiệp định Thương mại Việt Nam - Cuba (Phân ban Việt Nam).

Chủ tịch Phân ban Việt Nam là Thứ trưởng Bộ Công Thương.

Thư ký Phân ban Việt Nam là cán bộ cấp Vụ của Văn phòng Chính phủ.

Các thành viên thường trực của Phân ban gồm: Đại diện cấp Cục/Vụ của các Bộ: Công Thương, Ngoại giao, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thành lập Ban Chỉ đạo Lễ mở ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng và các sự kiện liên quan tại Việt Nam

Quyết định số 2222/QĐ-TTg ngày 08/10/2025 thành lập Ban Chỉ đạo Lễ mở ký Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng và các sự kiện liên quan tại Việt Nam (Ban Chỉ đạo Lễ mở ký Công ước Hà Nội)

Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Chính phủ Bùi Thanh Sơn.

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm: Thứ trưởng Bộ Công an, Thượng tướng Phạm Thế Tùng (Phó Trưởng ban thường trực); Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Đặng Hoàng Giang.

Thành viên Ban Chỉ đạo gồm: Thứ trưởng Bộ Tài chính Trần Quốc Phương; Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh; Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long; Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Phan Tâm; Thứ trưởng Bộ Y tế Nguyễn Tri Thức; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước Cấn Đình Tài; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Trịnh Mạnh Linh; Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao Nguyễn Quang Dũng; Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam Thượng tướng Phùng Sĩ Tấn; Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Lê Hồng Sơn.

*** Bộ Tài chính**

Bổ nhiệm có thời hạn ông Nguyễn Đức Cảnh, Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch giữ chức Vụ trưởng Vụ Quản lý quy hoạch, Bộ Tài chính kể từ ngày 06/10/2025.

Tiếp nhận, bổ nhiệm có thời hạn bà Trần Thị Minh Hiền, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Xây dựng giữ chức Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát chính sách thuế, phí và lệ phí, Bộ Tài chính kể từ ngày 06/10/2025.

Tiếp nhận, bổ nhiệm có thời hạn ông Vũ Hồng Phương, Giám đốc Ban Quản lý dự án đường sắt, Bộ Xây dựng giữ chức Cục trưởng Cục Phát triển Doanh nghiệp nhà nước, Bộ Tài chính kể từ ngày 06/10/2025.

*** Thành phố Huế**

Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Huế đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Phương, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, giữ chức Bí thư Thành ủy Huế khóa XVII, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Phó Bí thư Thành ủy khóa XVII gồm các đồng chí: Phạm Đức Tiến (Phó Bí thư Thường trực Thành ủy khóa XVI), Phan Thiên Định (Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố) và Nguyễn Chí Tài (Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố).

Ban Chấp hành cũng đã bầu Ủy ban Kiểm tra Thành ủy gồm 11 đồng chí và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khóa XVII. Bà Phạm Thị Minh Huệ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khóa XVI tái đắc cử Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy khóa XVII.

*** Thành phố Cần Thơ**

Hội đồng nhân dân Thành phố Cần Thơ bầu ông Trương Cảnh Tuyên, Phó Bí thư Thành ủy Cần Thơ, giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn